

# PHỔ THÔNG

69 Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15 ● Giám-đọc: NGUYỄN . V

220  
1-4-1969



Mùa Hè năm nay, Hai ngư  
dầu tiên sẽ đồ bộ lên trăn

# PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN KAY DUNG VAN HOA VIETNAM  
PHO BIEN VAN HOA DONG TAY KIM CO

*Giám-đốc, Chủ bút; Nguyễn-Vũ*

Tòa-soạn : 231 đường Phạm-ngũ-Lao — Saigo — ĐT 25861

**Năm thứ XI số 220 — 1.4.1969**

1 — Tri thức hàng hai	N.V.	3 — 8
2 — Thơ lên ruột	D.H.	9 — 10
3 — Chiến tranh qua thơ văn	Đông-Tùng	11 — 19
4 — Tình cảm phụ nữ	Phạm-văn-Sơn	20 — 25
5 — Vua Hàm-Nghi	Ng-Đôn-Mãn	26 — 29
6 — Bài hát nửa đêm (thơ)	Vân-Hà	— 30
7 — Văn gừng	Cao-nguyên-Lang	31 — 34
8 — Người thiếu phụ trong rừng dương	Song-Thanh	35 — 39
9 — Nguyễn-Trái	Khánh-Xuyên	40 — 46
10 — Độc thoại (thơ)	Diệp-thế-Phiệt	— 47
11 — Qua đèo ngang	Nguyễn-văn-Bông	48 — 52
12 — Tình yêu không chủ nghĩa	Thu-Mai	53 — 56



13 — Đông-Khuê Ng-thúc-Tự	Lê-xuân-Giáo	57 — 62
14 — Hai quyền sách	Diệu-Huyền	63 — 68
15 — Nhật ký của cô ca sĩ Lệ-Vũ, Phùng-v.Đồi		69 — 82
16 — Người em Phú Yên (thơ)	Thanh-Việt.Thanh	— 83
17 — Danh nho Tàu-Việt	Phạm-trung-Côn	
	Tân-Phong	84 — 88
18 — Vượt biên giới	Đặng-Hữu-Hồ	89 — 99
19 — Hồ-Xuân-Hương	N.V.	100—105
20 — Vụ thanh toán Raspoutine	Thi-Vân	106—115
21 — Minh ơi	D.H.	116—130

- Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỔ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỔ-THÔNG**» và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- ★ Copyright by **PHỔ-THÔNG**, printed in Viet-Nam.

Tổng phát hành **PHỔ-THÔNG** toàn-quốc :  
ĐỒNG NAI 270 Đà-Thám — Saigon

- Tổng-phát-hành **PHỔ-THÔNG** ở Âu-Châu và Phi-châu
- Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
- Our general agent in Europa Africa

**LONG-HIỆP**

13 Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Xe  
Vente — abonnements — Publicité

W264596

101

# « Trí-thức » hàng hai



**M**ỘT số người không trí thức chân chính, vẫn mệnh danh là «Trí thức». Điều đó không quan trọng chi mấy.

Nhưng số «trí thức» đó lại mệnh danh là người quốc gia, mà không phải chân chính quốc gia. Đó mới là đáng kinh.

Họ ăn cơm Quốc gia, sống trong sự che chở ít nhất cũng là tương đối, của Luật pháp Quốc gia ít nhất cũng không phải là quá khắc khổ, dã man, vô nhân đạo. Họ được thụ hưởng Tự do, dù là tự do tương đối, trong đời sống tinh thần lẫn vật chất. Họ tự nhìn nhận rằng dưới hình thể Quốc gia, dù là dân chủ tương đối, họ vẫn được hưởng quyền sống an toàn theo quan niệm cá nhân của họ, —

không đến nỗi bị giam hãm trong xiềng xích của Độc tài chuyên chế. Từ cái ăn, cái mặc, cái giải trí đọc sách, mua sắm, tất cả cho ít hay nhiều tiện nghi và hạnh phúc của đời sống gia đình, xã hội, đang sống ở thế kỷ văn minh tiến bộ này, họ đều được tự do, không bị dòm ngó, rình rập, kiểm soát, kiểm thảo, phê bình, cảnh cáo, bó buộc, có lập hóa, giam cầm, tống khổ, v.v...

Hơn nữa, nhiều người có con cháu đi làm cho chính phủ, hay cho ngoại bang, ăn tiền của ngoại bang, nịnh bợ ngoại bang, và chính họ cũng ăn nhờ những thứ văn minh cần bả của ngoại bang do con cháu đem về cho họ.

Họ nhờ cậy, hoặc lòn lỏi, những kẻ có quyền hành, — hoặc họ chạy chọt làm ông nghị sĩ, bà dân biểu, ông cán bộ, bà giám đốc, v.v..., để hưởng lộc của Chánh quyền Quốc gia, để làm giàu, mua xe hơi, sắm ti vi, radio, xe honda, v.v... đủ các tiện nghi «tư bản». Họ lừa gạt dân chúng thiếu điều lay lục «đồng bào cử tri thân mến» để «đồn phiếu» cho họ, để được đắc cử, bây giờ họ ăn lương kết xù do máu mỡ của Dân, mà họ chỉ lo cho vinh thân phì gia họ mà thôi, đểch cần lo cho dân chúng.

Ấy thế mà bọn «trí thức» đầu cơ đó lại thì thào thì thọt đi hàng hai với Cộng Sản ! Họ có những ngôn ngữ, hành động cố ý hay vô tình làm lợi khi tuyên truyền cho Cộng Sản.

Họ thường giả cái giọng «cách mạng» ba que, để

chuẩn bị một chân đứng, với hy vọng âm thầm rằng «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây», thì họ lại huyênh hoang, phát cờ theo gió. Cũng như hiện giờ với chủ quyền quốc gia, họ sống phây phây đời sống «tư bản» dưới bóng cờ quốc giu !

Nhiều khi, những bạn trẻ ngây thơ nghe họ nói giọng «thân cộng», tưởng họ là «thân cộng» thật sự. Nhưng với mình thì ngoài miệng họ bỏ bỏ thân Cộng, mà trong thâm tâm họ vẫn sợ Cộng Sản, ghét Cộng Sản, ghê Cộng Sản hơn ai hết !háy. Họ biết rằng «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây» thì tất cả đời sống tự do, dễ dãi, vui đẹp, an nhàn, — sẽ không còn nữa. Tất cả tiện nghi vật chất, tinh thần nhiều hay ít mà họ đang được hưởng ở đây, sẽ bị mất sạch sành sanh. Họ biết rằng dưới chế độ Cộng Sản, họ sẽ phải bỏ Chùa, bỏ Nhà thờ, bỏ cha mẹ, bỏ con cháu, bỏ Tình yêu, Tình Thương, bỏ cả linh hồn và thể xác của họ, — chỉ còn làm một con vật hy sinh cho Đảng Cộng Sản mà thôi. Họ biết rằng nhân dân và thanh niên học sinh Tiệp Khắc nổi dậy chống Nga Sô, vì Thanh niên, Sinh viên, học sinh và cả Lao động Tiệp Khắc không chịu nổi chế độ Cộng Sản, bị Nga Sô kiểm soát gắt gao. Họ biết rằng dân tộc Lô Ma Ni ở bên cạnh Tiệp Khắc, bị Cộng Sản hóa từ 20 năm, nay cũng cương quyết tách dần dần ra khỏi góng cùm Cộng Sản. Họ biết rằng Trung Cộng và Nga Sô thù hiểm nhau đến mức độ chửi bới và xô xát đánh nhau ở biên giới, là vì chủ nghĩa Cộng Sản đã rạn nứt quá nhiều, chia bè phái muốn thanh toán lẫn nhau.



Họ biết thế. Nhưng số «trí thức» lưng chừng ấy, hiện sống chui nhủi ở Miền Nam, vẫn sợ «nếu một ngày kia Cộng Sản vô đây» như họ thường lo sợ, thì họ sẽ bị thanh toán, cho nên họ chuẩn bị sẵn một thể đứng, để mong chừng đó sẽ được tin dùng. Họ đi hàng hai ngay từ bây giờ để mong sau này theo đóm ăn tàn.

Hạng «trí thức» hàng hai đó đang đầu cơ bên quốc gia, còn chuẩn bị đầu cơ cả bên Cộng Sản.

Nhưng Cộng Sản khờ dại gì mà không biết rõ bộ mặt tư sản và tiểu tư sản bỉ đi hèn nhát của bọn «trí thức hàng hai» phản động ở bên này, cũng như ở bên kia.

Cộng Sản chỉ coi chúng là những «con vật thí nghiệm», như những con «cobayes» trong phòng thí nghiệm của các bà bác học mà thôi.



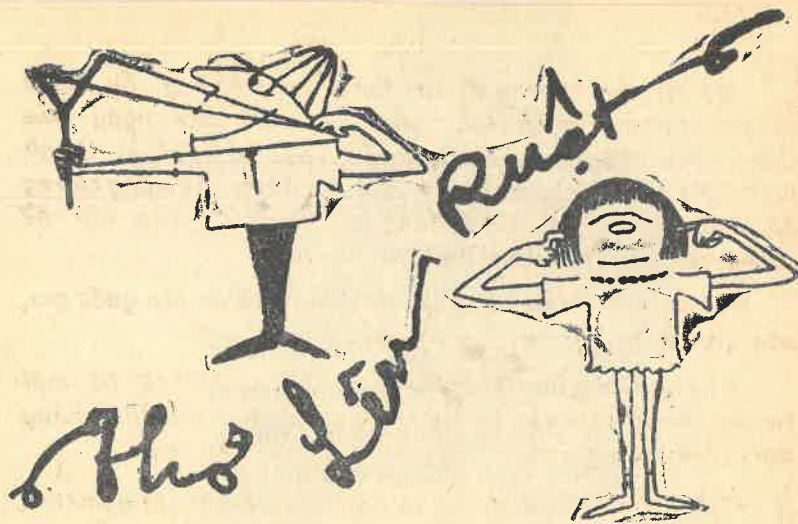
## Tin buồn

trong làng thơ Miền Nam.

Chúng tôi được tin nhà Thơ ĐÔNG-HỒ vừa mệnh chung tại biệt xá, đường Chi-lăng, Phú-nhuận, lúc 7 giờ 30 tối ngày 25.3.1969, hưởng thọ 64 tuổi.

Chúng tôi rất cảm động chia buồn cùng bà Mộng-Tuyết, ông bà Thư-Lâm, cùng tang quyến, và cầu nguyện hương hồn bạn được yên vui Tiên cảnh.

NGUYỄN-VỸ



## Lên cầu Bền Hải

Mong mỗi «Hòa đàm» tận Pa-ri,  
Mong từ năm ngoài đến năm ni,  
Đêm năm thao thức, ngày ngong ngóng,  
Mỗi mắt trông hoài, chẳng thấy chi !

Đánh từ ngoài nớ, đánh trong ni,  
Năm sáu năm trời, được ích chi ?  
Sao chẳng «hòa» nhau trên đất Việt,  
Ma đem qua Pháp để sân si ?

Vì ai, Nam Bắc phải phân ly ?  
Nhắc chuyện Giơ neo thời cũ xi.  
Nay, muốn «hòa đàm» thì... bỏ súng,  
Muốn gì ? Huych toẹt nói ngay đi !

Nhưng muốn nuốt luôn Miền Nam kỳ,  
Một mình một gánh cả hai ki,  
Thì ta nói trước cho ai biết,  
Mười bảy triệu dân chẳng dễ gì!

Nga Sô, Trung Cộng cũng chia ly,  
Đồng chí thù nhau đánh loạn xi  
Tiệp Khắc bẻ xiềng nô lệ Cộng,  
Nga Sô «giải phóng» cho một chùy.

Thấy chuyện người ta thật lâm ly  
Chuyện mình đâu nhẽ để gian nguy?  
Bà con ngoài đó đừng theo Cộng,  
Thống nhất Sơn Hà có khó chi!

Chiến tranh dai dẳng quá sâu bi,  
Súng đạn ngày đêm cứ ậm-ì.  
Cò hến huỳnh nhau cho bỏ mạng,  
Ngư ông được lợi cười hi hi!

Thôi, dẹp «Hòa đàm» chốn Pa-ri,  
Thực dân hồn cũ dểch ra gì.  
Lên cầu Bến Hải, người và tớ,  
Giải quyết Hòa bình, khỏi thị phi.

*Điêu Huyền*



## Chiến - tranh qua thơ văn của Đỗ-Phủ

• • • • • ĐÔNG-TÙNG •

Ít dòng tiểu sử Đỗ Phủ.

Đỗ Phủ tự là Tử Mỹ, một đại thi-hào đời Đường, ngang hàng với Lý-Bạch, quê quán ở huyện Tương - dương.

Vì làng ông ở là Đỗ - Lăng, nên ông tự xưng là -Đỗ Lăng bố y (người áo vải ở Đỗ-Lăng).

Người đời sau sợ làm lẫn với Đỗ-Mục, một thi nhân khác, nên thường gọi ông là Lão-phủ.

Những nhà văn-học-sử Trung-hoa hiện-đại, người ta qui định ông vào văn phái (hiện-thực) hay (tả chân) vì thơ văn của ông thường là những tác-



phẩm phản-ảnh thực-tại xã-hội bằng tả chân, khác với văn phái lãng-mạn như Lý-Bạch hay nhiều nhà thi-văn đồng thời.

**Bối cảnh lịch sử.**

Những tác phẩm văn-nghệ kể cả thi - văn Đỗ-Phủ, nội-dung tư-tưởng không phải là những cái gì tự do trên trời rơi xuống một cách thoát trần, mà do hoàn-cảnh cụ-thể của xã-hội mà thi-văn-nhân đã sống mà cấu tạo nên, nghĩa là có (bối cảnh lịch-sử) của nó, hay nói cách khác (thời-đại-tinh trong văn-chương).

Vậy bối-cảnh lịch-sử của thi-văn Đỗ-phủ, là bối-cảnh lịch-sử chiến tranh hỗn loạn đời Đường-huyền-Tông, với những trận giặc An-lộc-sơn và liên-miền những cuộc loạn lạc chiến tranh tang tóc khác kể tiếp.

Đời Đỗ-phủ, trêng 30 năm luàn-lạc vì giặc-giã chiến tranh sống một đời tơi-bời giông bão, như lời ông nói : (thế sự vũ mang-mang) ông đã phải chứng kiến biết bao cảnh-tượng đau lòng. xã hội Trung-hoa chưa lúc nào hắc-ám đảo - điên đến

thế, đâu đâu cũng là bãi chiến-trường, những cảnh tượng bất phu bất lĩnh, chết chóc đau thương, như ông đã miêu-tả trong bài :

**THẠCH HẢO LẠI**

Mộ đầu thạch-hào thôn  
Hữu lại dạ tróc nhân.

Lão ông du tường tâu.  
Lão phụ xuất môn nghênh

Lại hô nhất hà nộ  
Phụ đề nhất hà khở

Chinh phụ tiên trí tử  
Tam nam nghiệp thành

Nhất nam phụ thư chí  
Nhị nam tân chiến tử

Tồn gia thân sinh  
Tử giả trường dĩ hỷ

thất trung cảnh vô nhân  
Duy hữu nữ hạ tồn

xuất nhập vô hoàn quân  
Lão ấu lực tuy suy

Thinh tông lại dạ qui  
cấp ứng hà dương lịch

Do đặc bị thần xuy  
Dạ cửu ngu thanh tuyệt

như văn khấp u yết.

Thiên minh đặng tiền đồ  
Độc dữ lão ông biệt

Bài dịch của Ngô-Tất-Tố

**Lĩnh lệ Thạch Hào**

Chiều hôm tới xóm Thạch  
hào

Đang đêm có linh xao xao  
bắt người.

Vượt tường ông Lão trốn  
rời

Cửa ngoài mẹ vợ một hai  
mời chào.

Lĩnh gằm mới dữ làm sao  
Mụ kêu như tổ biết bao khở

tinh.  
Lắng nghe lời mẹ rành rành

Ba còn đóng ở nghiệp thành  
cả ba.

Một còn mời nhân về nhà  
Rằng : hai con đã làm ma

chiến trường.  
Kẻ còn vất vưởng đau

thương  
Nói chi kẻ dưới suốt vàng

thêm đau.  
Trong nhà nào có ai đâu

Có chăng thủng nhỏ dưới  
bầu sữa hói.

Cháu còn mẹ nó chắt nuôi  
Ra vào quần áo tã tời có gì.

Thân già gán sức dù suy  
Cũng xin theo lĩnh cùng về

đêm nay.  
Hà dương tới đó sau này

Com canh hầu bữa sớm  
ngày còn trôi.

Đêm khuya tiếng nói im rồi  
Vẫn nghe nức nở tiếng

người khóc thương.  
Sáng mai khách bước lên

đường.  
Chỉ cùng ông Lão bề bàng

chia tay  
Bài dịch thứ hai của Tiểu Mai

**Ông Lại Thạch hào**

Khách lỡ bước bóng chiều  
thấp thoáng

Thộn Thạch hào tìm quán  
nghỉ chân.

Lại ta cây thế quân nhân  
Nửa đêm rượt tới nhà dân

bắt người.  
Ông chủ quán kịp thời lánh

mặt  
Tôi chận tường nhẩy phóc

chạy bay.

Thấy chồng trốn thoát là  
 may  
 Vợ già ra cửa khoanh tay  
 đón mời.  
 Lại tức giận buông lời quát  
 mắng  
 Oái lói đình ai chẳng khiếp  
 gan.  
 Bả già lụy nhỏ chửa chan  
 Sút sùi kẻ lẽ nghe càng thảm  
 thương.  
 Rằng ; nhà lão ba con trai  
 trẻ  
 Đất nghiệp thành lạng lẽ  
 tông chính.  
 Một trai thư gửi về trình  
 Hai trai vừa mới bỏ mình  
 chiến khu.  
 Tai sét đánh lòng đau máu  
 mủ  
 Hai con đánh giặc ngủ ngàn  
 thu.  
 Cheo leo một kiếp sống thừa  
 Rày tuy đang sống mà chưa  
 biết chừng.  
 Nay nhà lão chẳng còn ai  
 nữa  
 Một cháu thơ nhờ sữa mới  
 cón.  
 May sao mẹ nó ở cùng  
 Vào ra nào có tám quân  
 lãnh đầu.

Thần tuổi tác sức dầu suy  
 giảm  
 Nguyễn theo người đầu  
 dám trẻ chân.  
 Hà dương kíp tới cửa  
 quân  
 Việc còn giúp được một  
 phần hăm mai.  
 Đêm khuya vắng, tiếng  
 người lảng ngắt  
 Nghe sụt sùi tấm tức gần xa.  
 Sáng mai khách bước chân ra  
 Chia tay với một ông già  
 cô đơn;

Suốt thời-gian dằng-dặc, ông  
 từng trải bao nhiêu gian khổ,  
 cảm thông bao thảm-cảnh của  
 nhân-dân đương thời. Những  
 vần thơ réo-rất lâm ly và tất cả  
 nguồn rung cảm của tâm-hồn  
 Đỗ-Phủ, bao năm dài khói lửa  
 ngập trời, làm ông chán ghét  
 chiến-tranh, cảm hơn chiến-tranh  
 và ông đã trút tất cả năng lực  
 vào những vần thơ phản-chiến.

Vì chiến-thanh mà gia-đình  
 ly-tán, cha xa con, vợ xa chồng  
 oán hờn chồng chất, đau thương  
 tràn ngập.

Phong hỏa liền tam nguyệt  
 Già thư để vạn kim

tạm dịch :

Khói lửa luôn ba tháng.  
 Thư nhà đang bạc muôn.

Bao năm tang-tóc khói-lửa,  
 đồng ruộng bỏ hoang. Trên  
 cái khổ giặc già, bắt phu, đi  
 lính còn trông thêm cái đau  
 thương nữa là nạn đói.

Một hôm, ông lên về thăm  
 nhà, vừa tới cửa nghe tiếng bà  
 vợ khóc con thê-thảm, tiếng  
 khóc từ trong nhà vắng ra,  
 ông chạy xốc vào ôm xác chết  
 đưa con, hỏi ra mới biết, con  
 ông đã bị chết đói. Rồi ông viết:

Nhập muôn văn đồ điều  
 Ấu tử cơ dĩ tở

Tạm dịch :

Vào cửa nghe tiếng gào  
 Con nhỏ đói đã chết

Còn gì thống khổ cho bằng  
 con người sống trong một thời  
 đại mà bọn thống trị chỉ vì  
 quyền và lợi, mà gây chiến tranh

tang tóc, làm than cho muôn  
 họ.

Vì sợ tên bay, đạn lạc mà ông  
 phải tạm lánh xa quê hương  
 làng mạc. Một hôm ông trở về  
 thăm xóm làng, thì ôi thôi !  
 Xóm làng ông đã trở thành tro  
 bụi. sau một trận ác chiến của  
 đôi bên.

Ông sụt sùi khóc .

Vạn quốc thương binh mã  
 Cổ viên kim nhược hà  
 Tích qui tiên thực thiều  
 Cáo dĩ chiến trường đa

Dịch :

Binh nhung muôn nước nôn  
 nao  
 Quê hương ta đã ra sao đó  
 rồi  
 Xưa kia quen biết những  
 người  
 Hay đâu sớm đã hóa nơi  
 chiến trường.

TRẦN TRỌNG KIM



THƠ VĂN CỦA ĐỖ PHỦ

Chỉ có những người đầu cơ  
trực lợi ăn to phát tài vì chiến  
tranh, mới bao chữa cho thời  
chiến tranh loạn lạc bằng câu:

*Trai thời loạn, gái thời  
bình*

Đành rằng trai thời loạn từ  
thằng nhầy lên ông, từ bạch  
thủ lên cự phú. Nhưng thử hỏi  
số ấy được bao nhiêu? Ngoài  
ra bao nhiêu thanh niên cường  
tráng đã bị chiến trường cắt  
ngang cuộc đời tươi trẻ đang  
đầy nhựa sống. Nợ áo cơm phải  
trả đến hình骸.

Vi vậy cô nhân có nói (con  
người thời loạn, không bằng  
con chó thời bình) (loạn thế  
nhân bất như thái bình cầu).

Cô nhân cũng đã nhiều  
người sinh vào lúc loạn lạc  
chiến tranh, đã thoát ra những  
câu trách giận ông trời (Sao  
không sinh ta ra thời trước,  
hay để qua lúc loạn ly hãy sinh  
ta, (hề bắt ngã tiên hề bắt ngã  
hậu)

Vi thông cảm sâu sắc với nỗi  
khổ vì chiến tranh tang tóc của  
thời đại chiến quốc mà nhân

dân muốn họ đã phải chịu, mà  
ông Mạch Kha, một vị đại tư  
tướng gia của Đông phương đã  
lên án bon hiếu chiến đương  
thời:

(Người ta dành nhau đất;  
người ta giết nhau thầy phôi đầy  
đồng; người ta dành nhau thành;  
người ta chém nhau xác chết  
đầy thành; bọn người đó đáng  
phải chịu tội chết, vì vậy kẻo  
chiến là kẻ đáng phải chịu trọng  
tội nhất, (Tranh địa dị chiến, sát  
nhân định giã, tranh thành  
dị chiến, sát nhân định thành,  
tội bất dung từ tử, cổ viết thiện  
chiến giã phục thượng hình)

Thiệt vậy, những nỗi khổ  
trong đời không có gì bằng  
chiến tranh, vì chiến tranh mà  
con phải xa cha, chồng phải lìa  
vợ, kẻ ở không biết, người đi  
chết sống ra sao, người đi luôn  
luôn nghĩ tới gia đình, bố mẹ, vợ  
con, họ hàng, làng, nước trong  
những cơn binh đao khói lửa, ai  
chết ai sống thế nào.

Có một lần Đỗ-tử-Mỹ chạy  
giặc, lâu ngày không trở lại nhà

THƠ VĂN CỦA ĐỖ PHỦ

vợ con làng xóm tưởng rằng ông  
đã chết.

Một hôm ông trở về nhà đột  
ngột, vợ con vừa trông thấy,  
tất cả đều òa lên khóc. Vì quá  
xúc động nên ông cũng khóc.

Tranh oanh xích vân tây  
Nhất cước hạ bình địa  
Thế loạn tao phiêu đảng  
Sinh hoàn lưu nhân toại  
Sải môn diếu trúc táo  
Qui lộ thiên lý chí  
Thê hoa quái ngã lai  
Kinh định hoàn thức lệ  
Lâu nhân mãn tương đầu  
Cảm thân diệc hư hy  
Dạ gian cảnh bình đẳng  
Tương đối như mộng my

Dịch nghĩa

Mé tây mây cỏ tung bưng.  
Vườn hồng ngã xuống đất  
bằng bồng chân.  
Cửa sải chim chóc kêu ran  
Dạ nghìn khách đã trở  
chân lại nhà.

*Vợ con đầu tưởng người ta  
Hết cơn kinh ngạc khóc òa  
lê rơi.*

*Loạn ly phải lúc chia phối  
Sống về nay được thoả nơi  
tắc lòng.*

*Đầu tường làng xóm đứng  
trông*

*Thở than dường cũng nảo  
lòng xót thương*

*Đêm khuya đốt ngọn đèn  
suông*

*Nhìn nhau mà tưởng đương  
cơn mộng vàng.*

TRẦN TRỌNG KIM

Trong thời chinh chiến, những  
chàng thanh niên cường tráng  
chỉ là những vật hy sinh cho  
bọn gây chiến, để lại nhà vợ đại  
con thơ. Chồng bị đi lính, có  
những người phụ nữ muốn  
tình nguyện đi lính thay cho  
chồng. Nếu như người phụ nữ  
Việt Nam đã nói:

*Giá vua bắt lính đàn bà  
Đề em đi đỡ cho vài bốn năm*

Thi Đỗ thiếu Lăng trong bài  
(binh xa hành) cũng viết:

Tín tri sinh nam ọc.

Phân thị sinh nữ hao.

Sinh nữ do đắc giá ty lân

Sinh nam mai một tùy bách  
thao

Quân bất kiến thanh hải đầu

Cổ lai bách cốt vô nhân thu

Tân quý phiến oan cựu quý  
khốc

Thiên âm vũ thần thanh thu

Tạm dịch : —

Có phước thì sinh gái

Có tội mới sinh trai

Sinh gái còn được gả lối  
xóm

Sinh trai nó chết trong cỏ  
gai

anh chẳng thấy đất Tranh  
hải ư ?

Từ xưa xương trắng có ai  
thu 1.

Thiệt là nỡ nùng đến rơi lệ  
càng phải chứng kiến những  
trạng huống bi đát do chiến  
tranh gây ra bao nhiêu, thì

người ta lại khát vọng hòa  
binh ngàn ấy. Vì chỉ có hoà  
binh mới xây dựng được hạnh  
phúc cho con người,

Những tư tưởng của Trư Vĩ  
trong bài «Bà mẹ đồng quê», với  
cuộc chiến tranh kéo dài hai  
mươi mấy năm tại Việt Nam :

Mũ đồng sẽ hoá nời niêu

Súng thép biến thành cây  
cuốc.

Vẫn không có gì xa lạ đối  
với Đỗ-Phủ trong bài ;

### TAM CỐC HÀNH

Thiên hạ quận quốc hưởng  
vạn thành

Vô hữu nhất thành vô giáp  
binh

Yên đắc chủ giáp tác nông  
khí

Nhất thôn hoàng địa ngư  
đắc conh

Ngư tận canh, tân diệc  
hành

Bất lao liệt nữ lệ bàng đã

Nam cốc, nữ ty hành phục  
ca.

Dịch nghĩa :

Dưới trời quận quốc biết bao  
thành

Chẳng có thành nào chẳng  
giáp binh

Sao không đem giáp làm  
nông khí

Một cánh đồng hoang lúa  
rỡn xanh

Trâu hết sức cày

Tằm trên nông đầy

Chẳng phiền liệt nữ giọt  
châu sa

Trai cày gái dệt hát ngâm  
nga.

Nỗi lòng căm phẫn chiến  
tranh, khát vọng hòa bình của  
nhà thơ hiện thực Đỗ Phủ, vẫn  
cũng là nỗi lòng của nhân dân  
Trung hoa đời Đường và cũng  
là nỗi lòng của nhân loại nói  
chung, nhất là nhân dân Việt  
Nam, nạn nhân của cuộc chiến  
tranh kéo dài một phần tư thế  
kỷ, thì lòng khát vọng ấy lại  
càng thiết tha.

● ★

## Nhà xuất - bản Nhi - Hồng

378A, Võ-Tánh — Saigon

đã phát hành khắp nơi :

- Mở Cửa; thơ Hoàng-Đình Huy-Quan
- Điều ru người tình cũ, thơ Hoàng-thị Thủy-Tiên
- Trên đỉnh sa mù, tập truyện Mang-Viên-Long

Đặc biệt có bày bán tại tòa soạn tạp chí VĂN-HỌC, tòa soạn  
nhật báo TỰ-DO và quán THĂNG BỒM, đường Đề-thám Saigon



# Tình - cảm Phụ-nữ chưa chết ở miền BẮC

— PHẠM-VĂN-SƠN —

Đã trên hai chục năm nay Việt Cộng hoạt động nhiều hơn bao giờ hết, khi công khai, khi bí mật để xây dựng chế độ và chân tướng của họ mỗi ngày một lộ ra rõ rệt.

Chế độ Cộng sản như ta thấy, đòi hỏi người dân hy sinh hết thảy mọi thứ cao quý của mình về vật chất cũng như tinh thần, kể cả sinh mạng nữa cho sự sống còn của chế độ.

Ca ngợi nhất đối với con người là *tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng* v.v... đều phải hy sinh hết.

Người dân phải luôn luôn nghĩ rằng chỉ có đảng là sáng suốt nhất, khôn ngoan nhất Mọi hiệu lệnh của Đảng là khuôn vàng thước ngọc do đó phải yêu cái gì Đảng yêu, phải ghét cái gì Đảng ghét Không được lý luận. Tỉ dụ ở ngoài Bắc vĩ tuyến, Bắc Hồ phải được coi là thánh sống Đảng là cơ cấu tinh thần tối thượng bao giờ cũng có những hành động hợp lý nhất. Rồi từ 20 năm nay, những giai cấp ngoài công, nông đều bị coi là kẻ thù và phải tiêu diệt, Đảng luôn luôn nhắc nhở quần chúng như vậy và đã giết kẻ thù thì phải áp dụng lối «đào sạch gốc, trồng sạch rễ» mọi tình cảm đối với kẻ thù, tỉ như lòng nhân đạo

## TÌNH CẢM PHỤ NỮ

đều vô lý và lạc hậu, có thể coi là phản Đảng và cấu kết với kẻ thù giai cấp.

Trước vấn đề này, Đảng giáo dục người dân rất kỹ và cũng thi hành rất nghiêm khắc (tra tấn, kim kẹp, bỏ tù, đầy đoạ đi các công trường, nông trường v.v...) cho người dân sáng mắt ra nhiên hậu mới xây dựng được xã hội chủ nghĩa và đốt được giai đoạn. Rồi máu bao nhiêu người vô tội đổ vì ta (trong thế giới Tự do) đã đổ ra bất kể là ông già, bà già và trẻ thơ còn ẵm ngửa.

Cũng vì lòng nhân đạo thuộc thiên tính của con người, một số người dân công nông dầu đã được Đảng uốn nắn, dạy bảo kỹ càng mà vẫn còn động lòng trắc ẩn trước những kẻ bạc phận vì trót sinh ra ở một giai cấp không là Công Nông. Họ bị nghiêm trị, trách phạt đến nơi đến chốn, nhưng Đảng thắng. Độc tài hay Bạo lực đã thắng chăng? Thiên lương đã chết trong tâm hồn người dân, miền Bắc chưa, nhất là phụ nữ?

Chúng tôi bản khoản không biết trả lời sao cho đúng thì một bài thơ của Hoàng Cầm, một nhà thơ hữu danh từ thời kháng chiến gần đây đã lên tiếng, cuối cùng cho ta thấy thiên lương, thiện tính chưa chết hết trong trong lòng các đồng bào dưới chế độ Cộng sản. Và cũng do sự kiện này chúng tôi nghĩ rằng ở khắp các nước Cộng sản trên thế giới từ nửa thế kỷ nay chủ nghĩa Mác Lê, chánh quyền vô sản chỉ có thành công ở chỗ xây dựng được chế độ của họ mà chưa đạt được mục đích quan trọng nhất là *cải tạo được tình cảm của con người* Nói cách khác, họ đòi được nếp sống của con người. buộc con người khoanh tay cuối đầu chấp nhận quyền uy của họ nhưng vẫn chưa biến nổi mọi người thành các thú dữ. Xin nhắc lại con người đây là người dân chứ không phải là cán bộ, tuy nhiên trong các cán bộ Cộng sản cũng chỉ một số nào thành lang sói mà thôi, còn bọn lãnh tụ của Cộng sản có lẽ có thể cho ta

## TÌNH CẢM PHỤ NỮ

thấy và tin rằng họ không còn nhân tính nữa...

Với bài thơ nhan đề là «em bé lên 6 tuổi», Hoàng Cầm giới thiệu chúng ta một đứa nhỏ đang lủi thủi đi kiếm ăn như con chó hoang lẩn mò đến rác rưởi vì nó không cha, không mẹ, không bà con họ hàng. Người ta biết cha nó đã bị tố khổ và chết gục ngoài đấu trường, còn mẹ hoảng sợ đã di cư vào miền Tự do.

Người mẹ đã quá vội vã và mất tinh thần nên bỏ chạy như con mồi đào tẩu bị bọn thợ săn đuổi rượt. Vậy mà khi nó mở mắt chào đời, nó đã có những giây phút sung sướng ăn sữa ngon mặc áo tốt, ngủ giường êm nhưng, lúc này nó đã biết gì? Rồi cái may của nó đã thành cái rủi, nghĩa là nó được sinh vào cửa nhà giàu và theo quan niệm Cộng - sản với chủ trương giai cấp đấu tranh, những kẻ giàu có là kẻ thù của những kẻ nghèo túng. Dù nó còn ấu trĩ, thơ ngây người ta vẫn trừng trị nó, nghĩa là cò lập nó, cho nó chết dần chết

mòn, chớ trực tiếp đưa nó ra đấu trường quả khó coi quá và còn ảnh hưởng nguy hại cho chế độ. Bởi sao? Bởi đầu óc cộng sản nhồi nhét rất kỹ lý thuyết-giai cấp đấu tranh vào từ Cán-bộ đến quần chúng họ vẫn có thể bị xúc động như thường khi đứng trước việc nhúng tay vào máu con nít, Giết ngấm vậy! Hèn nhát chăng? Cộng - sản bắt kẻ vi bản chất của cộng - sản là vô si mà! ... Họ đã từng nói: miễn thành công là được.

Rồi một ông lão nghèo đi mò cua bắt ốc thấy nó trạnh lòng thương đã nhường cho nó miếng cơm hẩm trong lúc nó lang thang đi xin ăn với hình ảnh chân tay gầy như cái que, bụng ông đít vòn, mắt đỏ hoe. Tất cả ở nó là bóng dáng của một cô hồn.

Rồi một chị cán bộ đang đi vận động đấu tố ngoài xóm cũng gặp nó và nhớ đến hồi có nạn đói (1945) trên toàn quốc chị đã từng như nó lang thang ngoài chợ nhặt lá bánh, vỏ chuối mà sống. Có đau khổ mới biết thương.

## TÌNH CẢM PHỤ NỮ

kẻ đau khổ, rồi cũng như ông già, chị bẻ nửa nắm cơm cho nó.

Người thứ ba va chạm với nó là một chị bần cố nông, cán bộ cốt tuỷ của chế độ trong đội cải cách ruộng đất, cũng không vô tình được. Chị đã sa nước mắt rồi quay đi. Chị nhủ thăm lòng mình: nó có tội tình gì với cái tuổi thơ ngây ấy? Nó là con địa chủ? Chị cố nhìn xem ở cái bộ mặt đứa nhỏ lên sáu ấy thù nghịch ở chỗ nào... và chị đã nhường cho nó bát cháo. Chị nói rằng: chỉ vì thương giúp kẻ khó, hôm đó chị đã bị cấp trên ba ngày cật vắn gặt gao, còn buộc cho chị thiếu cảnh giác lập trường, tư thông với giai cấp đối lập. Và chị nghĩ như hồi hận: «Nếu ghét được đứa trẻ xấu số ấy có phải đỡ khổ biết bao nhiêu không».

Bài thơ của thi sĩ Hoàn Cầm tóm lại đã phản ảnh tình trạng của đồng bào miền Bắc không thơ mộng chút nào, nghĩa là:

a) Mặc dầu các phú hào, phú nông, địa chủ lớn nhỏ đã giết

hết rồi, bây giờ chẳng ai bóc lột ai nữa; người dân đầu tắt mặt tối, suốt đêm ngày ngoài đồng bãi hay trong các xí-nghiệp của nhà nước Cộng sản vẫn đói rách và còn đói rách, cơ khổ gấp bội khi xưa như vậy ai bóc lột ai đây? Có phải các hợp tác xã, các cơ quan mật dịch quốc doanh của nhà nước Cộng-sản không?

b) Mặc dầu Công sản cổ giết lòng nhân đạo là thiện tính thiên lương mà tạo hóa đã đặt vào tâm hồn con người và tuyên truyền, khuyến khích gặt gao sự căm thù giai cấp, nhiều cán bộ và dân chúng vẫn giữ được bản chất nhân ái đầu biết Sẻ phải trừng trị nghiêm ngặt. Vậy lẽ trời thặng hay lẽ của bôn cường tín cộng sản thặng?

Muôn ngàn năm trước cũng như muôn ngàn năm sau, thuyết công bằng, bác ái của Chúa Ky tô thuyết từ bi hỉ xả của Thích ca mâu ni vẫn hòa với lòng trời và lòng người. Nó có sức mạnh vô ngần và luôn luôn thắng những chế độ bạo tàn và xét hiện tình thế giới Cộng sản ngày nay đang rạn nứt trầm trọng, chúng ta đã thâu lượm



được nhiều kinh nghiệm là loài người không thể sống với lang sói và lang sói cũng không thể sống bền vững với nhau.

Và dưới đây là một chứng liệu để biện minh sự dã man của chế độ vô nhân đạo và vô nhân luân và sự thảng thộn của thiên lương trong lòng dạ của con người. Chúng tôi xin chép nguyên văn bài thơ của Hoàng Cầm ra như sau :

**Em Bé lên Sáu tuổi**

**I**

Em bé lên sáu tuổi  
Lủi thủi tìm miếng ăn,  
Bố : cường hào nợ máu  
Đã trả trước nông dân.  
Mẹ bỏ con lay lắt,  
Đi tuốt vào trong Nam.  
Từ khi lọt lòng mẹ  
Ăn sữa ngủ giường êm  
Áo hoa lót áo mềm  
Nào biết mình sung sướng!  
Ngọn sóng đang trào lên,  
Ai nghĩ thân bèo bọt,  
Nhưng người với con người,

Vẫn sẵn lòng thương sót.  
Cố cụ già đói khổ  
Lập cập đi mò cua,  
Bố mẹ nó không còn  
Đưa trẻ nay gầy còm.  
Bỗng thương tình coi cut,  
Cụ nhường cho miếng cơm,  
Chân tay như cái que,  
Bụng phình lại ngẩng cổ.  
Mắt tròn đỏ hoe-hoe.  
Mở nhìn đời bờ ngõ  
«Lay bà xin bát cháo,  
Cháu miếng cơm thầy ơi !»

**II**

Có một chị cán bộ,  
Đang phát động thôn ngoài,  
Chợt nhìn ra phía ngõ,  
Nghe tiếng kêu lạc loài.  
Chị rùng mình nhớ lại,  
Năm đói kém từ lâu,  
Chị mới năm tuổi đầu,  
Liếm lá khoai giữa chợ.  
Chạy vùng ra phía ngõ,  
Đắt em bé vào nhà,  
Nắm cơm dành chiều qua  
Bể cho em một nửa.  
Chị bàn cổ-nòng cốt cán

Uá nước mắt quay đi:

— «Nó là con địa chủ,

Bé bông đã biết gì

Hôm em cho bát cháo

Chịu ba ngày hỏi truy».

Chị đội bông lúi lại

Nhìn đứa bé mồ côi

Cố tìm ra vết địch..

Chị thấy một con người

Em bé đã ăn no

Nằm lăn ra đất ngủ

Chị nghĩ: sau lấy chồng

Sinh con hồng bụi sưa.

**III**

Chị phải đình công tác,

Vì câu chuyện bên kia

Buồng tối lạnh đêm khuya

Thấp đèn lên kiểm thảo.

Do cái lưỡi không xương,

Nên nhiều đường lắt léo.

Do con mắt bé leo.

Chẳng nhìn xa chân trời

Do bộ óc chầy lười,

Chỉ một màu sắt rỉ,

Đã lâu năm ngủ kỹ,

Trên trang sách im lìm

Do mấy con người máy,

Đầy gân thiếu trái tim,

**IV**

Nào «liên quan phản động»

Mất cảnh giác lập trường..

Mấy đêm khóc ròng rã,

Ngọn đèn soi tù mù

Lòng vẩn lòng câu hỏi :

«Sao thương con kẻ thù ?

Giá ghét được đứa bé,

Lòng thanh thoi bao nhiêu !



Hoàng-Cầm là một nhà thơ có tiếng trong nhóm Nhân văn giai phẩm ngoài Bắc. Anh còn là một đảng-viên Cộng-sản nhưng từ ngày anh được rõ chủ nghĩa Cộng-sản tàn ác và bất lương, anh đã xa đảng, và có những bài thơ chống Đảng. Bên anh còn nhiều nhà văn, nhà thơ khác cũng giác ngộ như anh và cũng bị Đảng căm ghét rồi trừng trị gắt gao và đã đưa đi các nông trường để hành hạ. Những ai tìm Tự do và Dân chủ, tìm quyền sống của con người dưới ánh sáng của mặt trời, có nên nhìn Hoàng-Cầm, Phan Khôi, Trần-Dần v.v... để rút lấy ít nhiều kinh nghiệm về chủ trương của bọn đệ-tử Mác-Lê chăng ?

Vinh và nhục của nghề  
" Gõ đầu trẻ "

# VUA HÀM - NGHI lạy thầy bốn lạy

• NGUYỄN-ĐÓN-MÃN

Trước đây, khi nền luân lý nước ta còn ảnh hưởng mạnh của Nho giáo thì vai trò của người làm công tác giáo dục của thầy giáo, của giáo sư thật quan trọng và được sắp xếp vào bậc nhì sau vua và trước cha mẹ : quân sư phụ. Chẳng những đóng vai trò chính yếu trong xã hội mà còn được người đời kính nể, quý mến, thương yêu. Dầu học thầy nhiều hay ít, lâu hay mau, người học cũng cứ quý thầy, biết ơn thầy, điều đó đã

được biểu lộ trong câu nói đầu mỗi chót lười này : «Nhứt tự vi sư, bán tự vi sư», và thầy thường xem học trò như con đẻ của mình : «Đệ tử giai kỳ tử».

Qua hai giai thoại lịch sử sau đây, chúng ta thấy đạo thầy trò được tôn trọng đúng mức :

1) Vua Hàm Nghi trước đây bị Chính quyền bảo hộ Pháp bắt và đưa xuống Thuận An (Huế) để lưu đày sang đảo Tahiti. Đọc

## VINH VÀ NHỤC

đường, tình cờ nhà Vua trông một ông già, râu tóc bạc phơ, tay chống gậy, khấp nép đứng tránh một bên đường và cúi đầu chào. Biết ngay là thầy phụ đạo của mình ngày trước, nhà vua liền nhảy xuống xe, quỳ trước mặt thầy phụ đạo và lễ phép lạy bốn lạy. Cả thầy lẫn trò đều ôm nhau khóc sụt sùi khiến những khách qua đường ai nhìn thấy cũng cảm động trước mối tình đẹp để thầy trò và vua tới!

2) Và bên Pháp, vào cuối thế kỷ 19, một hôm Tổng thống Sadi Carnot đi Kịch lý tại tỉnh nhà. Nhân đi qua một trường học mà lúc còn thiếu thời ông từng theo học ở đấy, ông cho ngừng xe lại và ung dung tiến thẳng vào trường học. Thoạt trông thấy thầy giáo già bươn bả chạy ra nghinh tiếp vị Nguyên thủ Vì quá lấm cẩm cho nên ông cũng không nhớ ra được rằng Tổng thống Sadi Carnot trước kia vốn là học trò cũ của mình. Vừa trông thấy mặt thầy học cũ, ông Sadi Carnot liền cúi đầu vái chào và tự giới thiệu mình. Ông Sadi Carnot nói : «Lời

là học trò cũ của thầy đây, chắc lâu quá thầy không nhớ. Dầu làm đến chức gì đi nữa, tôi cũng không bao giờ quên thầy học cũ của tôi, người có công đào tạo tôi nên người hiền hách như ngày nay.» Rồi thầy trò, tay bắt mặt mừng, chuyện trò vui vẻ trước sự ngỡ ngàng của mọi người.

Qua hai giai thoại lý thú đó, ta thấy cái đạo thầy trò dầu ở bên Đông hay bên Tây, dầu chịu ảnh hưởng Nho giáo hay không cũng đề cao, tôn trọng. Khi đã kiếm được địa vị cao sang nhất, chớ lợi nhất, nếu tình cờ hoặc cố ý gặp lại thầy cũ, người học trò thường có tác phong đứng đắn lễ phép, quy lụy đối với thầy. Lúc bấy giờ cả Vua Hàm Nghi lẫn Tổng thống Sadi Carnot đều không ai nghĩ rằng mình đây là một vị Vua Chúa hay là một vị Tổng thống nữa mà là những người học trò đứng trước mặt thầy. Thật đúng với ý nghĩa của 2 câu thơ sau đây :

*Công giáo hóa khả vi nghĩa  
sinh thành,*



*Đạo sư đồ cũng đồng tình  
phụ tử.  
(Vô danh)*

Ngày xưa, tình thầy là thăm thía, đậm đà, chung thủy. Những người cùng học chung một thầy thì gọi nhau là bằng bạn đồng môn coi thầy mình như cha đẻ và tận tình giúp đỡ thầy trong tuổi già nua, bệnh hoạn của thầy và lâu lâu đến vấn an thầy mặc dầu không còn học thầy nữa. Những ngày tết mừng năm, tết nguyên đán hoặc những ngày giỗ quây tại nhà thầy, học trò đều nhớ kỷ và không quên mang lễ vật đến tết hoặc cúng. Riêng về tết Nguyên đán, thầy trò đều đồng ý giành riêng ngày mừng 3 để gặp gỡ chúc mừng nhau. Cho nên ngày hôm ấy, những ông đại danh sư thường không tiếp kiến ai ngoài học trò. Thầy chỉ mãi vui thú đầm ấm với học trò, những đứa con tinh thần của mình. «Đệ tử giai kỳ tử» học trò cũng là con đẻ cơ mà. Cho nên cái ngày hôm ấy không ai dám lên phen đến xông đất nhà những bậc thầy có tiếng, không ai dám phạm đến cái không khí trang

nghiêm mà đầm ấm giữa thầy trò trong buổi đầu Xuân. (Theo cuốn Nhà Nho của Chu Thiên). Cho nên mới có hai câu ca dao truyền khẩu sau đây :

*Mồng một ăn Tết nhờ cha,  
Mồng hai nhà vợ mồng  
ba nhà thầy,*

Thậm chí khi thầy mãn phần đi về bên kia thế giới, học trò đồng môn cũng góp tiền để lo chuyện mai táng và còn để tang trọng trung cho thầy trong lúc đưa thầy đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tôi còn nhớ cách đây không xa, nhân có một thầy tư học vì bị tình nghi làm chính trị chống thực dân Pháp nên thành lính bị đày lên miền thượng du nước độc. Các học sinh — trong đó có tôi — đều tỏ lòng quyến luyến và tiền đưa thầy ra tận ga xe lửa, đứa nào mặt cũng sa sầm, mắt cũng mờ lệ Họ có làm bài thơ tiễn thầy sau đây ;

*Tiền thầy  
Thầy trò sum họp bấy lâu  
nay,*

*Cá nước duyên ưa khéo đổi  
thay.  
Sẻ gần dậm đưa thầy đôi giọt  
lệ.  
Năm canh đèn tờ một mình  
cay.  
Cầu thơ thanh khi ngắm  
càng thâm.  
Chén rượu Dương-quan lĩnh  
lại say.  
Gặp gỡ còn nhiều xin gắng  
đợi,  
Lòng song ta hãy nhớ cho  
thầy.  
(Vô danh)*

Và nếu đã có sự tận tình giúp đỡ của học trò đối với thầy thì ngược lại cũng có sự giúp đỡ kín đáo, tế nhị của thầy đối với học trò. Chuyện cảm động thầy giúp học trò ngồi kê trong cuốn truyện dài «tấm lòng vàng» của nhà văn Nguyễn - công - Hoan là một trường hợp điển hình, có thật một trăm phần trăm

(100 0/0). Cái tình thầy trò đời xưa là thế, nó thiêng thiêng; nó khắng khít, nó thiết tha, nó thành thật khiến chúng ta càng ngẫm nghĩ bao nhiêu càng cảm động bấy nhiêu.

Ngày nay, trước cảnh bao nhiêu năm chinh chiến điêu tàn, tuy tình thầy trò có phần sức mẽ, nhưng không quá phũ phàng, bạc bẽo như một số người đã tưởng. Chúng ta không nên vịn vào một vài vụ khủng bố, ám sát giáo sư, giám khảo mà có tư tưởng bi quan, chán nản, Nếu thầy biết giữ đúng đạo thầy, trò biết giữ đúng đạo trò, thầy coi trò như con đẻ học trò xem thầy như cha sinh thì cái tình thầy trò càng ngày càng thâm thúy càng ngày càng càng mặn nồng, càng đậm đà càng chan chứa qua không gian và thời gian không gì lay chuyển nổi. □ ●

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

**Dương midol**

1360/841/80DC

# Bài Hát

## nửa đêm



● VÂN-HÀ  
(T.H.A.)

Đêm về khuya nhạc trùng rền điệp khúc.  
Nghe tâm tư vọng lại tiếng thời gian.  
Hồn muốn bay theo gió lướt mây ngàn,  
Để niếu lại khoảng đời xa xưa ấy.

★

Tiếng gió rít nghe tim mình run rẩy.  
Âm vang từ nơi cõi chết vọng về.  
Tôi muốn đi... đi khắp nẻo sơn khê.  
Cho thân xác phiêu lưu tìm lẽ sống.

★

Ôi thời gian, Ôi kiếp người trống rỗng.  
còn gì đâu khi đối diện màn đêm,  
Hồn rưng rưng nghe gió khóc bên thềm.  
Sâu tê tái nghe không gian nứt nở.

★

Từ ngàn xưa kiếp người thời đã lỡ.  
nghịch đã mang vào suốt nẻo luân hồi.  
Biết làm sao khi nghiệp trót vương rồi ...

# VĂN... GỪNG

Bắt thang lên hỏi ông Trời,  
Mật tiên cho gái...

● CAO NGUYỄN LANG

Không biết, ngày xưa, cụ Nguyễn  
văn-Vĩnh dịch thơ truyện Kiều ra  
tiếng Tây. Có ông Tây, bà đầm,  
nào chịu móc bóp-tâm-phơ, suýt  
tiền ra mua, đem mũi lòng khóc thương  
cho số phận ba-chìm bảy-nồi chín  
cái lênh đênh của nàng Kiều không?

Có điều, nếu có mua. Và, nếu  
ông Tây bà đầm nào dù là thứ  
Tây đầm thông minh học lợi được  
cái nghĩa truyện Kiều dịch ra tiếng  
Tây của cụ Vĩnh, ắt cũng chỉ cảm  
thông, và đánh giá cô Kiều, cũng

chỉ là một loại mắm-sốt-bóp  
như một á đầm non con-nhà-lãnh  
-nào đó, vì hoàn cảnh các kẻ bị  
đầy vô cái nhà «đèn-dò» Mông-  
Mác hay nhà lục xì!...

Cái tài của một Học giả như cụ  
Vĩnh mà dịch tiếng Tây là nhất  
rồi! Nhưng, ngắt một nôi, cái hay  
của truyện Kiều nói riêng, hay cái  
hay của thi-ca Việt - Nam nói  
chung, không thể chỉ bằng những  
ngôn ngữ ghép lại cho thành văn.  
Mà cái tuyệt đỉnh cao-siêu của nó



là ở những cái ý ngầm bên trong, ở sự tế nhị sâu sắc trong từng câu từng chữ.

Nói về truyện Kiều. Ngay đến cả những người Việt-Nam tự nhận là am hiểu chuyện Kiều cũng chưa vị tất thấu-triệt được đến tận cùng cái hay, cái ý nghĩa thâm thúy của truyện Kiều.

Kẻ viết bài này, nếu trí nhớ không đến nỗi tệ lắm thì vào khoảng năm 1952-1953 gì đó — tờ Tiếng sáng của ông Ngô Văn xuất bản ở Hanoi, đã có một cuộc tranh luận sôi nổi. Chỉ vì một chữ tầm thường nhất trong một câu, mà những người đã từng đọc truyện Kiều tưởng chẳng có gì là khó hiểu cả Đó là câu :

«Lông buông tay khấu, bước lần dặm băng» ...

Cuộc «cãi và» kéo dài cả tháng về định nghĩa chữ «băng» — Mà những tay tham dự cuộc bút chiến hẳn hết lại là những nhân-vật có máu mặt trong giới văn học : Nhà văn, nhà báo, giáo sư, sinh viên...

Có ông am tường Hán-văn, đem triết-tự, thì chữ «băng» có

nghĩa là «đốc». Nhưng có ông khác lại phủ nhận cho rằng «đốc» là sai ! Bởi cái lẽ rất thực tế : Không một ai cưỡi ngựa, lúc lên dốc, hoặc xuống dốc, lại đại dật đi «lông buông tay khấu» để mà ngã vớ mặt.

Sau khi «quat» ngã đối phương bằng cái lý thực tế vừa kể. Ông này bèn đưa ra một định nghĩa : «Băng» là thẳng — thẳng băng ! — rất dạn dĩ !

Vấn không đơn ! Một ông khác bèn chê ngay ông bạn này mách què, và nghi ngờ rằng ông ta không hề đọc truyện Kiều bao giờ. Nếu có đọc, tại sao lại không biết ở đoạn trên có một đoạn tả cảnh các nơi mà chị em nàng Kiều đi du Xuân, nhằm vào ngày : Thanh-Minh trong tiết tháng Ba. Lẽ là lão mộ, hội là Đạp Thanh... »

Và trên đoạn đường có cuộc «kỳ ngộ giữa Kim-Trọng và nàng Kiều» nó như thế này :

« Nao nao giòng nước uốn quanh

Nhịp cầu nho nhỏ, gập ghềnh bắc ngang... »

Như thế thì con đường nó phải là con đường quanh co đi bọc theo bờ suối, băng ngang một cây cầu khi. Vậy thì lấy cái gì để quả quyết đó là con đường thẳng băng — cứ làm như là xa lạ không băng !

Theo «tôn ý» của vị này thì chữ «băng» ở đây có nghĩa là tuyết băng.

Cũng lại trật nốt ! Vì có một ông khác am hiểu khá rành về khí tượng và am hiểu về địa lý nước Tàu bảo rằng : ở nước Tàu, nhất là lúc ấy vào độ tháng Ba. Cũng lắm chỉ có sương mù vào buổi sáng, chứ không thể nào lại có tuyết đóng thành băng phủ kín cả dặm đường. Họa chẳng có là ở Bắc cực.

Rốt cuộc, cuộc tranh luận, chẳng

có ông nào thắng ông nào. Và, cũng chả có ông nào tìm ra cái «chân lý» của chữ «băng» nó là như thế nào ?!..

Ấy đấy ! Cái khó của thi ca Việt-Nam là như thế !

Nhà văn Phan-Khôi, khi đề cập đến Thi-Ca, đã từng nói : «Làm thơ không phải như làm văn. Làm văn phải đúng như sự thật. Làm thơ đôi khi không kể đến sự thật. Ấy thế mà thơ lại hay! Cũng tí như cụ Tú-Xương, có «lúc tưng toan lên bán cả trời.» — Trời có ai mà bán được Nhưng đó là cái ý của nhà thơ. Nào có ai bán (ấm được. Mà, ví thử, cụ Tú Xương có bán được trời thì cũng chẳng thiệt gì cho ai. Tuy nhiên, cái dụng-ý của thi-nhân khi nói : «lúc tưng toan lên bán cả trời» là cốt diễn tả một sự tưng bấn cùng cực.

**Đieng midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm.  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1380/B.V.T/2006

Trong Ca-dao bình-dân cũng có một câu đại - loại tương - tự: «*Bắc thang lên hỏi ông Trời, Mất tiền cho gái có đòi được không?*»

Nếu chỉ đọc và hiểu một cách đơn giản thì người ta thấy ở hai câu ca - dao này không thể tìm ra



«*đối tượng*» giải - đáp. Bởi vì, cái trò vác tiền đem dâng cho gái là cái trò đại dột của con người giống đực, những thằng nhìn ông con trai — các cô gì lại đi hỏi

ông Trời. Trời nào mà hiểu được?

Nhưng, suy luận cho cùng, thì cái dụng ý của người đặt ra hai câu đã đưa ra một lời hỏi đay. Và cũng đã trả lời rồi đấy!

Cái chuyện «*bắc thang lên Trời*» thật đúng là một chuyện viễn vông. Chỉ có những kẻ điên khùng mới có thể nghĩ: Chỉ cần làm một cái thang là leo được lên Trời — Trời đâu có phải là ngọn cây?!

Vậy thì cái chuyện vai tiền đem dâng cho gái. Đến khi bị gái «*đá đít*», còn tính đi đòi lại, quả còn là một chuyện viễn vông hơn cả thằng khùng toan tính bắc thang leo lên trời! Thật không có gì hài hước cho bằng!



**Quing midol!** Trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CỔ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BV1/ĐDĐC.



★ *Chuyện ma có thật* ★

# Người Thiếu-phụ trong rừng dương

SONG-THANH

trong nơi đây vắng vẻ, yên tĩnh khác hẳn với bầu không khí ồn ào của thành phố Phan Thiết; khung cảnh rất thích hợp cho những tâm hồn già ẩn dật, ưa ngâm thi vịnh phú, nên được cụ Tuần cùng các bạn đồng niên dựng lên một chiếc chòi tranh nho nhỏ, cứ một tuần lễ một lần, các cụ tụ họp uống trà tâm sự, xướng họa luận bàn.

Ven theo thiết lộ từ ga Phan Thiết đến Bình Hưng có một rừng dương xanh ngát, khoảng giữa con đường này, phía bên trái có một nẽo mòn đi sâu vào



vào một buổi chiều đông năm 1955, như thường lệ T.Đ.T.X của cụ Tuần đến kỳ họp mặt, đang hàn huyên chưa hết tuần trà đầu thì trời vẫn vũ, mây đen giăng nghịt, rồi một trận mưa như thác trút xuống sấm chớp liên hồi. Mãi đến 6 giờ hơn mưa mới nhẹ hạt dần, các thi khách lần lượt chia tay riêng cụ Tuần hôm ấy vì trong người không được khỏe sợ mắc mưa sẽ ngã bệnh, nên cụ chờ trời thật tanh ráo mới về.

Mây đen tan biếc mưa ngừng rơi bầu trời quang đãng, Đã gần 7 giờ tối tia sáng yếu ớt sau cùng tắt hẳn. Bóng hoàng hôn từ từ vươn lên, rừng dương im lìm, người thợ lặng lẽ rảo bước trên nền mòn, chợt thấy một bóng trắng xuất hiện phía xa xa, cụ Tuần bước nhanh hơn. Khi đến gần bóng trắng cụ Tuần đi nhẹ nhẹ, mặt chăm chú nhìn một người con gái ngồi gục đầu bên gốc dương, quay lưng ra đường, màu áo trắng toát làm nổi bật mái tóc đen rối bưng, luông chảy xuống lưng, đôi vai

lay động theo tiếng nấc thâm thiết. Tánh tò mò cụ nhìn gần tí nữa, rồi dừng hẳn lại, cụ Tuần lấy giọng đàng hẵng ... giết mình, người thiếu nữ ngàng đầu lên, quay ra sau. Cụ Tuần chưa kịp nói gì, nàng trở lại dáng ngồi cũ, rồi khóc ngất, cụ ngạc nhiên. đến phía trước, cất tiếng hỏi :

— Cô đi đâu, sao giờ này còn ngồi đây than khóc ?

Nghe hỏi, nàng lại ngược lên nhìn cụ Tuần, mặt đầm đìa giọt lệ. Nỗi đau sâu, trột không che giấu được sắc đẹp của giai nhân, tia nhìn nàng linh động như có sức huyền bí thấu hút tâm hồn người đối diện Nàng đẹp, đẹp la lung ! không son phấn, chẳng trâm cài thê mà nàng đẹp hơn tất cả những người đẹp cụ từng gặp từ trước đến nay, Tuy tuổi đã cao, nhưng là thi sĩ, cụ Tuần không Sao tránh khỏi chất lãng mạng trong tâm hồn nên cụ đã bị nét thiên hương của nàng làm ngỡ ngàng, quên thời gian, quên cả chòm râu, mái tóc điểm màu sương tuyết. cụ

ngây người, trần trối nhìn nàng.

— Thừa ông, vì lỡ bước, con tôi lại đau nặng, không tiền thuốc thang, lay ông rũ lòng nhân đạo, thương tình ban bố cho tôi một tiền hầu mua thuốc chạy chữa cho con tôi, ơn này tôi nguyện kết cỏ ngậm vành.

Nghe giọng oanh tho- thể. cụ Tuần nhìn xuống: đưa bé chừng ba tháng đôi mắt nhắm nghiền, đang nằm thêm - thiếp trong vòng tay nàng. Động lòng trắc ẩn cụ móc bóp ra, còn vốn vẹn 50 trao tờ giấy bạc cho người thiếu phụ cụ nói giọng chân thành: tôi chỉ đem theo có bấy nhiêu mong cô vui lòng nhận, để lo tạm thuốc- men cho cháu. Đoạn cụ đưa tấm danh thiếp;

—Địa- chỉ của tôi đây, nếu cần gì cô cứ tìm đến; tôi sẽ sẵn sàng giúp đỡ

—Cảm ơn ông! Tôi nguyện ghi tâm-khắc-cối cái nghĩa-cử cao-đẹp này.

—Không có gì, cô đừng bận tâm vô ích.

Rồi cụ Tuần cáo-biệt, tiếp tục đi, tâm-tr suy- nghĩ mông-lung, mãi đến lúc ấy cụ mới kịp phân- tích cái sắc đẹp khác thường, cử- chỉ bí- diệu của người thiếu-phụ. Hay nàng là... cụ chợt rùng mình, bỏ ngang ý nghĩ, quay nhìn lại phía sau, bóng dáng người thiếu. phụ đã biến mất tự lúc nào.

Về đến nhà trời tối hẳn, vì hết tiền cụ phải lội bộ, nên quá mệt mỏi, sau khi cơm nước xong cụ đi nghỉ liền

Đêm ấy cụ nằm mơ thấy người thiếu-phụ ban chiề đến báo: «Tôi là Xuân-Mai, tuy đã chết nhưng hồn còn vương- vấn cõi trần, vốn yêu thi- văn nhân, khi chiều đi ngang rừng dương, nghe các cụ ngậm vịnh, tôi thích quá vật-từ nay, mỗi lần T.Đ.T.X họp mặt, mong cụ vui lòng cầu- cơ. tôi sẽ về xướng- họa cho vui ».

Sáng ra cụ Tuần đem chuyện này kể lại cho các bạn nghe. và cụ đề-nghị tuần tới hãy thi-hành như lời Xuân Mai yêu cầu, thử có đúng với sự việc xảy ra

không Các thi hữu trong T.Đ. T.X tán thành ngay ý kiến của cụ Tuần.

Ngày họp mặt của T.Đ.TX lại đến các cụ trình trọng trách khẩn vái. Nhang vừa tàn được nửa cây. cơ bắt đầu lang động chạy nhanh dần dần, Nữ sĩ xuân Mai giáng cơ:

**Đời lời gởi cụ Tuần**

Còn nhớ hay chẳng chuyện  
giữa đường  
Chiều đông gặp gỡ cánh  
rừng dương?  
Hoàn hôn đậm vắng thân bồ  
liều,  
Thanh tịnh hoa thơm gót  
ngọc vàng.  
Nồi khỗ thuyền quyen trời  
đất biết,  
Ơn dày quân tử quĩ thần  
mang.  
Nào ai quên được ngày tri  
ngộ?  
Các cơ duyên này khéo vấn  
vương

và từ đó không tuần Vào Xuân  
Mai không giáng cơ xướng họa  
với các thi hữu trong T.Đ.TX.

Năm 1955 chúng tôi cũng có  
cầu cơ tại Phan Thiết và nữ sĩ  
xuân Mai ứng cơ với những vần  
thơ sau đây:

Đàn ông không biết huấn  
đàn bà,  
Nói chuyện năm châu, chuyện  
quốc gia  
Thiên hạ xôn xao chung  
lãnh thổ  
Đồng bào sao nở xẻ sơn  
hà?  
Năm nay đương lúc trời  
đầu khỉ,  
Ngày khác ai trông trên  
mặt gà.  
Ai có thương dân thời dựng  
việc



Xưa nay thiên đạo chánh  
Đá nhau, bói mặt lại thương  
hơn tà. gà!  
Từ các ông cho đến các bà  
Nhân nào quả ấy rồi coi  
Nói qua việc nước chẳng  
thử  
thiên gia. Thọ tạo cầm cán chánh lướt  
tà.  
Bướm oanh nghiêng ngửa  
hoa sài lãnh,  
Kình thù lao xao nước Nhị  
hà.  
Cười kẻ rung cây mà nhát  
khỉ;



**Dùng midol**  
1360/BVT/ĐPDC

Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



# Nguyễn-Trải

## một lãnh tụ cần thiết trong cuộc khởi nghĩa LAM-SƠN

### ● KHÁNH-XUYẾN

Trong một bài trước, chúng tôi có đề cập đến khía cạnh Chính trị của Nguyễn Trãi qua thơ văn ông. Trong phạm vi bài này, chúng tôi muốn nói thêm về sự hiện diện của ông trong công cuộc khởi nghĩa đất Lam Sơn Lê Lợi.

Nguyễn Trãi, người ta đã nói và viết quá nhiều đến cuộc đời và sự nghiệp từ thế kỷ thứ XV cho đến nay. Chính vua Lê-thánh-Tôn đã viết về ông như sau : «Lòng Nguyễn Trãi sáng như sao khue»

hay, «Ưc Trãi tiên sinh đương lúc thánh tổ mới sáng nghiệp, theo về Lôi Giang, trong thì bàn kế hoạch ở nơi mà n trướng, ngoài thì thảo văn thư dụ các thành : văn chương tiên sinh làm về vang cho nước, lại được vua yêu tín quý trọng» (1) ông Phan huy Chú cũng không ngớt lời ca tụng Nguyễn Trãi «Trước kia Vương (chỉ Lê-Lợi) đóng ở Lôi Giang,

(1) Trích trong lịch Trần Hiến-Chương.

### NGUYỄN-TRÃI

Nguyễn Trãi đến yết kiến Vương dâng Bình Ngô Sách, được Vương khen và tiếp nhận, phong làm Tuyên phụng Đại phu Hàn lâm thừa chỉ tham dự bàn mưu ở nơi màn trướng. Phàm những lời của Nguyễn Trãi bàn nói đều được nghe theo. Nguyễn Trãi có tài kinh bang tế thế.»

Để tìm hiểu công cán và tài đức của Nguyễn Trãi đối với cuộc khởi nghĩa của Bình Định Vương Lê Lợi, chúng ta thử xét qua điều kiện xã hội, hoàn cảnh lịch sử và chế độ chính trị trong suốt thời đại Nguyễn Trãi.

Từ năm Nguyễn Trãi ra đời vào năm 1380 cho đến năm 1417 ông đến Lôi Giang gặp Lê Lợi. Suốt gần nửa thế kỷ, dưới chế độ phong kiến, nước ta lúc bấy giờ đã khủng hoảng trầm trọng. Từ đầu cho đến cuối đời nhà Trần chế độ đại điền trang và nô tỳ đã phân chia ra nhiều giai cấp trong xã hội. Giai cấp Vương hầu, quý tộc thời bấy giờ đã được nhà Trần trọng vọng.

Đầu năm 1266, giai cấp được nhà vua trọng vọng như Vương

hầu, công chúa, phò mã, cung tần được chiêu mộ những người nghèo đói, làm nô tỳ khai khẩn ruộng bỏ hoang lập thành trang hộ. Từ đó các Vương hầu có điền trang (1) Sau cuộc kháng chiến chống quân Nguyên, chế độ đại điền trang lại càng được thịnh hành. Để có đại điền trang và mở rộng diện tích canh tác thêm, bọn quý tộc lấn chiếm ruộng đất của các xã thôn và ruộng đất tư nhân đã có từ cuối đời nhà Trần, hành động lấn chiếm này đã làm cho dân chúng các xã và chủ nhân các thửa ruộng tư bất bình. Sau cuộc chiến tranh chống Mông Cổ, các công thần đã được phong cấp thái ấp rất nhiều. Điển hình là Nguyễn Khoái được phong tước hầu và được cấp một ấp gọi là ấp Khoái Lộ (thuộc Khoái Châu-Hung Yên). Việc phong Thái Ấp cũng làm cho các xã thôn mất nhiều ruộng đất. Vì vậy nông dân đã ghét và hận thù phong cấp Thái ấp ấy.

Việc tổ chức chế độ đại điền trang, chúng ta nhận thấy có sự

(2) Trong Khâm Định Việt-sử

bốc lột tàn nhẫn đối với giai cấp nông nô (gồm nô tỳ và gia nô) đã làm cho giới này chán nản và oán ghét. Lúc này việc mua bán ruộng đất không phổ biến, năm 1254 Trần thái Tông cho báo ruộng Công để dân có tiền mua làm ruộng tư, mỗi mẫu giá năm quan tiền. Tình trạng mua bán ruộng đất đã sanh ra lớp xã hội mới, lớp chủ ruộng. Nhưng đặc biệt địa chủ thời nhà Trần cũng như thời nhà Lý không kinh doanh ruộng đất của mình như giới quý tộc. Họ không bắt nông nô cày cấy ruộng đất, mà họ cho nông dân không có ruộng lãnh đất về cày cấy, đến mùa lúa chỉ nộp địa tô cho họ. Sự khác biệt này, chúng ta thấy giới nông dân thuê ruộng được tự do hơn, không phải làm quần quật suốt ngày, họ sử dụng thời giờ theo ý muốn, được làm chủ các hoa lợi họ làm ra, sau khi nộp đủ tô cho địa chủ, còn những nông nô, nô tỳ, gia nô

sống dưới quyền quý tộc bị tiếp tục bóc lột tàn nhẫn cuộc đời của họ như nô lệ không hơn không kém. Lịch sử cũ cho chúng ta thấy quý tộc có quyền giết chết nô tỳ và có quyền mua bán nô tỳ giống hệt như mua bán nô lệ vậy. Năm 1290, giá mỗi nô tỳ chỉ có một quan. Sử cũ không có cho ta biết giá nô tỳ rất rẻ mà còn cho ta biết sự đối đãi tàn khốc đối với nô tỳ nữa(2). Nhưng trong những năm kháng chiến chống quân Minh, nô tỳ có nhiều công rất lớn và tỏ ra trung thành với quý tộc nhà Trần. Khi bị quân Mông Cổ đuổi đánh, bọn quan lại bỏ trốn, nhưng nô tỳ vẫn đi theo vua, chính Trần nhân Tông phải than : « Ngày thường thì bao nhiêu người hầu hạ xung quanh, đến khi nước nhà gặp hoạn nạn thì chỉ thấy có bọn ấy thôi. » (3). Như vậy lịch sử

(2 và 3) Khâm Định Việt-sử

**Dũng midol**  
 1380/ĐNT/ĐPDC  
 Trị các chứng đau nhức  
 và cảm cúm  
 CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

không phủ nhận được công lao của nô tỳ dưới đời nhà Trần, đã đánh thắng quân Mông Cổ. Tuy đã lập được nhiều công trận như vậy, gia nô vẫn không được phong chức tước. Dưới chế độ nhà Trần hình như không có lệ phong chức tước cho nô tỳ có công (?)

Nô tỳ đánh giặc bảo vệ quyền lợi cho quý tộc. Nô tỳ khai khẩn đất hoang biến các bãi biển thành ruộng đất cho quý tộc. Nô tỳ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp để nuôi sống bọn quý tộc. Sau cuộc chống quân Nguyên, nô tỳ không được hưởng quyền lợi nào đáng kể mà trái lại càng bị bóc lột thêm. Sự bất mãn của nô tỳ đối với nhà Trần càng ngày càng sâu sắc, đó cũng là một nguyên nhân chủ yếu gây nên cuộc nổi dậy của tầng lớp nô tỳ sau này.

Ai cũng đều biết, Nho giáo được giai cấp quý tộc chú ý từ đời Lý. Năm 1071 Lý Thánh Tông lập quốc tử giám ở sau lăng miếu là nơi dạy học cho con em các nhà quý tộc và quan liêu cao cấp. Đến

đời nhà Trần do lời yêu cầu của bè phái quan liêu, con em nhà bình dân một số được vào học và thi đỗ một số nho sĩ như ; Trương Hán Siêu, Lê văn Hưu Lê Quát v.v... đã được giao cho những chức vị quan trọng trong bộ máy cầm quyền thời bấy giờ. Thấy chính quyền càng ngày càng thối nát, Lê Quát và Phạm Sư Mạnh đề nghị cải cách. Trần Minh Tông khước từ nói: « Nước nhà đã có nề nếp sẵn rồi, nếu nghe theo mưu kế của bọn thư sinh mặt trắng thì dễ sinh loạn » Thật buồn thay !

Thời Ngô, Đinh, Lê, Lý và đầu nhà Trần Phật giáo lúc bấy giờ lại được tác dụng mạnh mẽ vào dân gian. Đầu nhà Trần, giáo phái Trúc lâm do Trần Nhân Tông sư Huyền Quang và sư Pháp hoa dựng ra đã có tác dụng đề cao lòng tự tin dân tộc. Nhưng đến cuối đời nhà Trần khi giai cấp quý tộc đi vào con đường ưu du hưởng lạc thì Phật giáo theo đó mà suy sụp theo. Lý do: vua Trần tín sùng đạo phật, nên bọn quan liêu quý tộc đua nhau trọng



đài nhà tu. Số người đi tu càng gia tăng, nên phải mở ra những cuộc thi gọi là độ điệp. Người được đậu thì miễn sưu thuế và sai dịch mà được nhà chùa cấp phát nhiều ruộng đất. Bởi thế số tăng sĩ càng ngày càng tăng nhiều đến năm 1381 Hồ-quí-Ly ra lệnh bắt tăng nhân tòng quân và bắt thiện sư chùa Đại-thanh (Gia-Bình, Bắc-Ninh) «lựa những người khỏe mạnh trong các nhà sư và những sư ở rừng núi không có độ điệp tạm làm binh lính đi đánh Chiêm-thành». (4) Năm 1386. Quý-ly lại tiến lên nữa, ra lệnh sa thải tăng nhân, làm cho nhà chùa khôi biến thành nơi chứa chấp kẻ trốn gian.

Trong bài Văn Bia chùa Khai Nghiêm, Trương Hán Siêu đã tố cáo nhà chùa lúc bấy giờ như sau : «... tất những nơi danh tiếng thì một nửa đã là chùa, lũ lượt đi chùa, không cày mà có ăn không dệt mà có mặc... » hoặc «phàm kẻ sĩ đại phu không nên đạo Nghiêu Thuấn không nên đạo Khổng Mạnh không nên chép thành sách, thế mà cứ chăm làm

râm niệm Phật hồng nói dối ai» (5)

Tóm lại chế độ đại điền trang chế độ nô tỳ và sự sai lầm chế độ phong kiến đã cản trở khối lớn về mặt tiến bộ của xã hội Việt Nam hồi cuối thế kỷ XII đầu thế kỷ XV. Chính vì những sai lầm kể trên mà quân Minh dùng những thủ đoạn lừa bịp chiếm được Việt Nam thật dễ dàng. Quân Minh lập tức thực hiện một chế độ áp bức cực kỳ tàn bạo hầu tiêu diệt dân tộc Việt Nam, biến nước Việt Nam thành một quận của nước Minh, chế độ áp bức bóc lột của quân Minh làm cho những mâu thuẫn vốn sẵn trong xã hội Việt Nam lại càng thêm sâu sắc và gắt hơn nữa.

Đa số dân chúng Việt Nam thời bấy giờ bị dồn vào ngõ bí, bắt buộc phải tự vệ để sống nghĩa là phải cầm vũ khí đứng lên để đánh đuổi quân Minh xâm lược

Từ năm 1407 đến năm 1417 Lê Lợi khởi

(4) Khâm-Định Việt sử

nghĩa ở lam-sơn, phong trào chống quân Minh vẫn tiếp tục nổi dậy khắp mọi nơi. Mục đích là giành độc lập cho đất nước

Sự nghiệp của Nguyễn Trãi và Lê Lợi được mọi giới ủng hộ và thành công như vậy là nhờ cuộc khởi nghĩa của ông có chính nghĩa. Theo Lam Sơn thực Lục cũng như theo bài văn Vinh lăng thì Lê Lợi, một trong số người có ruộng đất giàu có, quê ở Lam Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa, tổ tiên

Lê Lợi có thế lực và có tiếng tăm nhất ở Lam Sơn.

Trái lại Nguyễn Trãi xuất thân ở lớp người bình dân. Thân phụ của Nguyễn-Trãi là Nguyễn-phi-Khanh một nho sĩ bình dân. Vào cuối đời nhà Trần, cha con Nguyễn-Trãi đã chứng kiến nhiều sự đổ nát của từng lớp phong kiến cũng như biết bao bất công khác Thân phụ của Nguyễn-Trãi mặc dù đã đỗ Tiến-sĩ, đồng thời cũng là con rể của Trần-nguyên-Đán nhưng vẫn không ra làm quan cho đời nhà Trần. Đến đời nhà Hồ, hai cha con Nguyễn-Trãi sở dĩ

cộng tác với Hồ-quý-Ly vì chính ông nhìn thấy mặc dù nhà Hồ có rất nhiều khuyết điểm nhưng đem so với chế độ thối nát nhà Trần vẫn thấy có nhiều tiến bộ hơn. Quân Minh tràn sang làm sụp đổ cơ nghiệp nhà Hồ vừa dựng lên chưa được bao lâu. Nguyễn-phi-Khanh bị bắt, Nguyễn-Trãi theo cha già lên tận ải Nam-Quan rồi vâng lệnh cha trở về «tìm cách rửa nhục cho nước, trả thù cho cha».

Năm đó vào năm 1407, ông ốm mới hạn đó về nhà nuôi chí lớn, cho đến năm 1417 ta mới thấy Nguyễn-Trãi đến Lôi-Giang tìm Lê-Lợi và cùng với Lê-Lợi tìm mưu lập kế chống quân Minh.

(Tôi đây chắc có người hỏi còn khoảng thời gian 10 năm kể từ 1407 đến 1417 Nguyễn-Trãi làm gì ?

Chúng tôi tìm lại lịch sử cũ được biết Nguyễn-Trãi bị quân Minh giam tại Đông-Quan (?), đó là căn cứ vào Lịch triều hiến chương của Phan - Huy - Chú).

Nguyễn-Trái gặp được Lê-lợi, người hiền sẵn sàng dốc hết tâm trí phụng sự cho lý tưởng đã đề ra : chống quân Minh. Đặc biệt nơi Nguyễn-Trái, chiến lược và chiến thuật của ông xây dựng trên cơ sở tư tưởng nhân nghĩa thực sự. Một người dám nói nhân nghĩa dám cư xử nhân nghĩa đối với quân thù. Ông luôn luôn tin tưởng chính nghĩa ở phía mình, ông biết rõ tương lai là thắng lợi tất nhiên nằm bên mình. Cho nên ngay khi Nguyễn-Trái đưa cho Lê-lợi bản «Bình Ngô sách» (1417) Nguyễn-Trái đã tỏ ra tin tưởng ở tương lai của nghĩa quân. Bình-dịch-Vương Lê-lợi cũng tin tưởng nơi ông là một linh hồn chiến đấu cho chính nghĩa, lấy yếu chống mạnh, lấy ít chống nhiều, lấy đại nghĩa chống hung tàn.

Khi bị vây ở núi Chí-linh, tuyệt hết lương thực, phải đào rễ cây mà ăn, giết cả voi chiến ngựa chiến để ăn thịt mà vẫn tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng. Nguyễn-Trái vừa lập nghiệp vừa cứu nước và xây dựng Quốc-gia Nghiêu-Thuấn, trong đó vua phải « rủ lòng thương

yêu và chân nuôi muôn dân, khiến trong thôn cùng xóm vắng, không có một tiếng hòen giận oán sầu ».

So sánh Nguyễn-Trái với Lê-Lợi trong cuộc đánh đuổi quân Minh, hai ông là hai linh hồn, hai ngôi sao sáng trong một xã hội hỗn loạn. Nhưng nhìn kỹ lại ta thấy ngôi sao Nguyễn-Trái có nhiều hào quang hơn.

Tóm lại cuộc khởi nghĩa đất Lam Sơn, chính Lê-Lợi là linh hồn để dắt binh sĩ đem lại chiến thắng anh hùng. Còn Nguyễn-Trái là tư tưởng chính trị đem lại những hiểu biết cần thiết của Nghĩa quân, gây một sức mạnh tích cực trong cuộc chiến đấu thiếu thốn mọi phương tiện.

Nếu Nguyễn-Trái không có mặt ở đất Lam Sơn, có lẽ Lê-Lợi phải vất vả hơn nữa trong sự nghiệp chiến đấu lâu dài với quân Minh vậy.



## độc thoại

cho

HƯƠNG Sông Cầu



★ DIỆP-THẾ-PHIỆT  
(K.B.C, 6126)

*Ru em lời hát hoang đường,  
Mùa xuân về đó đơn phương cuộc đời,  
Tầm tay anh bỗng chơi vui,  
Đêm về gác vắng rã rời phiên ca.*

*Tháng ngày mòn mỏi cách xa,  
Mình ngăn cách mãi hồn pha lẽ buồn,  
Cho em trở giấc băng khuâng,  
Mái trường hoang vắng nghe vương vấn sầu*

*Ngày vui sao vội qua mau,  
Nỗi buồn sao mãi u sầu tháng năm,  
Mùa xuân về với âm thầm;  
Thôi em đừng khóc cho âm vang ngừng,*



bài thơ

# QUA ĐÈO NGANG

của Bà Huyện THANH-QUAN

là một tác-phẩm

vay mượn, gò ép

## ● NGUYỄN-VĂN-BÔNG

Nói tới Thi-sĩ Tố-Như người ta nhớ ngay đến «Đoạn trường Tân-thanh». Nhớ tới nữ-sĩ Đoàn-thị-Điềm, người ta nhớ tới bản dịch «Chinh-phụ ngâm» cũng như nhắc tới Bà Huyện-Thanh Quan, người ta nhớ đến bài thơ «qua đèo ngang». Phải chăng đây là một nghệ phẩm điển hình tiêu biểu cho nữ sĩ này.

Đôi với bài thơ «Qua đèo ngang», xưa nay người ta đã nhắm mắt khen hay mà ít có ai chỉ trích những khuyết điểm, trừ Nguyễn Vỹ, đã hoàn toàn phủ nhận giá-trị của bài thơ ấy, trong tạp chí Phổ thông này.

Riêng theo tôi thì bài thơ «Qua đèo ngang» của bà huyện Thanh Quan là một tác phẩm

## QUA ĐÈO NGANG

«vay mượn» cả nội dung lẫn hình thức, ngoài ra còn mang nhiều khuyết điểm khác nữa.

Trước khi vào chi tiết, chúng ta thử đọc lại bài thơ :

Bước tới Đèo ngang bóng

xế tả

Cỏ cây chen đá, lá chen

hoa

Lom khom dưới núi tiều vài

chú

Lác đác bên sông rợ mấy,

nhà

Nhớ nước đau lòng con quốc

quốc

Thương nhà mỏi miệng cái

gia gia

Dừng chân đứng lại trời

non nước

Một mảnh tình riêng ta với

ta

Bài thơ trên đây viết bằng chữ Nôm tiếng Việt, nhưng bút pháp phụ diễn nữ sĩ đã vay mượn của Tàu một cách quá đáng.

Thiệt vậy, vừa rồi bộ sách «Hán văn thực dụng» tác giả đã

dịch bài thơ này ra Hán văn kèm theo lời nhận định rằng: trang cú văn pháp chữ Hán và chữ Việt có nhiều điểm giống nhau. Bài thơ được dịch như sau :

Bộ đảo Hoàn sơn nhật dĩ

là

Nghiêu tùng gián thạch điệp

liên hoa

Bộ đảo lệnh hạ tiều tam lão

Điềm xuyết giang biên địch

kỷ gia

Ưc quốc thương tâm quyền

quốc quốc

Tư gia quyền khâu gia gia gia

Tức đứng cố vông thiên

biên thủy

Nhất phiến tư tình ngã dĩ

nga

Dịch bài thơ ra như thế rồi dịch giả nhận định rằng: một bài thơ Tiếng Việt, đem dịch ra chữ Hán: chữ số mấy, tiếng gì cứ để nguyên vị mà vẫn không sai tréo ngữ pháp, đủ chứng minh rằng: văn phạm-Hán và Việt có nhiều điểm tương đồng.

Nói như vậy dịch giả đã cố tình quên đi rằng : bài thơ «Qua đèo ngang» tác giả Bà huyện Thanh Quan đã cố tình «vay mượn» cách phu diễn của người Tàu, mới có tình trạng như thế. Chữ căn bản của vấn đề thì không như vậy.

Hình thức như thế, nội dung thì sao ? Nếu ai có nhớ bài thơ bằng chữ Hán của ông Trần Danh Ấn, cô thần của Lê-chiêu-Thống, sau đây thì sẽ rõ nội dung bài «Qua đèo ngang» của Bà huyện Thanh Quan đã hoàn toàn vay mượn ở bài thơ này :

Lịch sử Việt Nam thời Lê mặt được thấy ghi nhận rằng : khi vua Lê Chiêu Thống chạy sang Tàu có cụ Trần danh Ấn là một trong những vị cố thần chạy theo vua. Trong cảnh «Xa nhà nhớ nước» cụ Trần nghe tiếng quốc khải khoải canh khuya hồn thơ xúc động đã làm bài thơ như vậy :

*Giá cô tại giang nam*

*Đỗ quyền lại giang bắc*

*Gia cô minh gia gia*

*Đỗ quyền minh quốc quốc*

*Vì cảm do hữu quốc gia*  
*thanh*

*Có thần đối thử tình vô cực*

**Tạm dịch**

*Chim giá cô ở bờ sông phía Nam*

*chim Đỗ quyền ở bờ sông phía Bắc*

*Giá cô kêu gia gia*

*Đỗ quyền kêu quốc quốc*

*Chim nhỏ còn kêu tiếng nước nhà ;*

*Có thần đối cảnh tình man mác.*

VĂN HẠC

Đọc bài thơ của cụ Trần-Danh-Ấn thấy rõ ràng nội dung bài «Qua đèo ngang» tác giả đã vay mượn một đôi tư tưởng trong bài thơ trên.

Ngoài ra bài thơ «Qua đèo ngang» về bút pháp tả cảnh lại cũng hòng nữa nốt. Thiệt vậy, dưới ngòi bút tả cảnh của nhà thơ cổ điển, ước lệ, non sông hùng vĩ của Hoàng-sơn (Đèo ngang) bị teo tóp lại như những hòn non bộ, rồi những chú tỳ lưu phu, những nhà sàn Hời, Mọi ... nó bị bé tẻo teo lại như những đồ chơi Trung Thu của trẻ em mà người ta mua về gác trên các non bộ.

Không những thế, bút pháp tả cảnh của nữ-sĩ đã quá mung lung trừu tượng, nếu như nữ sĩ

không cho độc giả biết «đây là cảnh đèo ngang»(bước tới đèo ngang ...) thì đố ai biết được đây là nơi nào, đây cũng là một khuyết điểm lớn đối với nghệ thuật tả cảnh.

Nếu ta đem so sánh với bài «qua đèo ba đội» (Tam Điệp) của nữ sĩ Hồ xuân Hương : «Một (đèo, một đèo, lại một đèo) thì ta thấy rõ nghệ thuật tả cảnh của bài «qua đèo ngang» thua kém xa quá.

Ngoài ra tác giả bài «qua đèo ngang» còn tự ý chữa tiếng Việt đi để đối cho cân ví dụ sửa chữa 2 tiếng «đa đa» thành «gia gia» để đối với «quốc quốc» cho cân, là sự gò ép gượng gạo bất hợp lý hết sức.

Có người sẽ bảo chúng tôi khó tính, rồi bảo chữa cho nữ sĩ rằng : «Thì cũng như hai câu

chữ Hán : Giá cô minh gia gia.  
Đỗ quyền minh quốc quốc».

Không thể như thế được; vì chữ Hán 2 chữ giá cô nghĩa là con đa-đa, chữ minh nghĩa là tiếng gáy của con chim đa-đa, đó là trạng từ đề bổ nghĩa cho động từ gáy (minh) đồng thời làm túc từ cho chủ từ «Giá cô» (con đa-đa).

Nhưng ở đây, nữ sĩ chúng ta dùng với nghĩa «cái gia-gia» cái là «loại từ» đứng trước danh từ chung «đa-đa». Bà huyện đã tự tiện đổi âm thanh «đa-đa» ra «gia-gia» để đối với «quốc quốc» cho cân. Thiệt là : «học thức văn chương đối chớ» (lời Phan-chu-Trinh) vậy.

Vào một tàng cổ viện hay một phòng triển lãm các tác phẩm hội họa hay điêu khắc, sự chê khen không những là quyền hạn

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Dùng midol

1360/BV1/BPDC



## QUA ĐÈO NGANG

mà còn là nhiệm vụ nữa của các du khách tham quan. Cho nên sau khi đọc lại bài thơ «Qua đèo ngang» của bà Huyện - Thanh Quan, nếu chúng tôi có góp chút ý kiến như trên, thiết tưởng cũng không phải là một việc làm cố ý xúc phạm tới tiên nhân. Vì các ngài xưa há chẳng đã nói, « văn hành công khí » đó sao ?

Luận điệu phủ nhận của nhà thơ Nguyễn-Vỹ phân tích nghệ thuật từng câu, từng chữ trong

bài thơ trên đề gạt bỏ giá trị của nó lại càng gắt gao và dích xác hơn nữa.



### LỚP NHẠC FLAMENCO

— Lớp nhạc căn bản của các bạn yêu nghệ thuật.  
— Thời gian ngắn, kết quả mỹ mãn.  
do G.S. Đào Kim tốt nghiệp trường Q.G.Á.N. hướng dẫn.  
Ghi tên : 205/1 Cô Giang -- Phú Nhuận

**Dùng midol**

1350/641/ĐDUC

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

52



## Tình yêu không chủ-nghĩa

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ THU . MAI □

Súng nổ càng lúc càng nhiều, trận đánh đến hồi khốc liệt, khói súng, khói bom baymịt mờ khu đồi nhỏ, nơi được chọn làm trận địa với tiếng kêu, tiếng hò hét xung phong vang rền một góc trời.

Tiểu đội của Tuyền đã hai lần được lệnh phải tiến chiếm mục tiêu trước mặt, phía trái ngọn đồi cho

bằng được, với bất cứ giá nào. Nhưng hai lần xung phong, hai lần tiểu đội của Tuyền đều bị hai họng đại liên của địch từ trên cao khạc đạn như mưa đẩy lùi lại.

Tuyền vẫy Thứ :

— Bọn mày cố bắn yểm trợ, tao sẽ bò lên khóa họng hai con

gà cò khôn nạn kia bằng lựu-đạn.

Quyền xen vào :

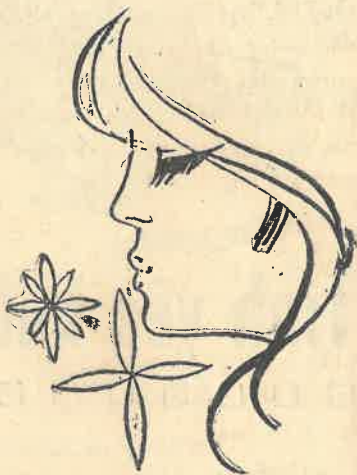
— Chuẩn-úy để việc đó cho em.

— Để tao, bọn mày đứn nào cũng còn vợ con. Cỗ bắn yếm-trợ cho suya ghé, tao «dọt» à.

Tuyển khom người chạy dưới trăm ngàn lần đạn, vừa bạn vừa thù, bay veo véo bên mang tai. Lên đến lưng chừng đồi, Tuyển phải trườn mình bò như con rắn Bụng, ngực đùi của Tuyển đều bị rướm máu bởi đá nhọn, gai rùng, cây cào xước đau đốt, nhưng anh vẫn can rãng chịu đựng, cổ bò đến mục tiêu. Anh đã thoáng thấy hai cái họng-súng đen ngòm đang khạc đạn, nằm khuất trong lùm cây. Hai tên xạ thủ mắt nhắm riết tay bóp cò như máy.

Thuận nhìn sừng tên địch quân đang bò về phía nàng. Gương mặt sạm nắng, nhưng vẫn không phai nét thư-sinh, đôi mắt to, sáng đa tình, vàng trán cao thông minh, với mái tóc lòa xòa ẩn dưới chiếc mũ sắt, thật nghệ sĩ.

— Sao gã hao hao giống Tuyển? Tên địch quân đã bò gần đến nơi Thuận đang ẩn, chỉ cách chỗ nàng hơn vài thước. Hình như gã đang muốn tiến về phía hai đồng chí xạ thủ mà Thuận có bốn phạn yếm trợ.



Bây giờ gã chỉ còn cách Thuận trong một cái với tay, hình như gã không trông thấy Thuận. Thuận đọc cái bản trên áo gã «Tuyển». Đúng là Tuyển. Tuyển của Thuận, làm sao nàng có thể nhìn lầm, làm gì nàng quên. Quên sao được mỗi tình âu yếm nồng.

nàn của hai người hơn 1 năm về trước.

Đáng lý bây giờ hai người đã có một đứa con thật kháu khỉnh, nếu cha Tuyển không từ chối lời cầu khẩn của Tuyển xin cưới nàng. Ông bố Tuyển đã quyết liệt chống đối, không nhận cô gái gánh nước muốn làm dâu, với cô trai ông là một sinh viên y-khoa, sắp làm bác sĩ. Lê nào cô vợ là người làm vườn, cùng đinh !

Thuận đã bỏ đi để quên mối hận, nàng gia nhập tổ-chức vô-sản với ý định trả thù. Không ngờ ngày này nàng và Tuyển gặp lại nhau ở hai giới tuyển... Thuận sẽ làm gì đây? Nàng gọi, nhỏ nhỏ trong cổ họng :

« Tuyển ».

Tuyển không nghe tiếng gọi thiết tha của người yêu cũ, anh đang bò đến chốn tử thần... Hai

tay cầm hai trái lựu đạn đã mở chốt, mắt nhìn không chớp vào hai họng súng đang quạt đạn liên hồi. Anh không hay rằng có một họng súng chĩa vào người anh chực bóp cò. Thuận nhanh hơn, viên đạn trong nòng súng của nàng đã ghim ngay tim của bạn đồng chí. Hồn gã xuống không một tiếng kêu !

Đó cũng là lúc Tuyển nhào đến ổ súng, trong một lúc 5 quả lựu đạn. Việc làm của anh có kết quả hai khẩu súng đã bị hư hại hoàn toàn, hai gã xạ thủ một chết nát thây, một bị thương nặng, nằm thoi thóp.

— Tuyển !

Anh quay lại, người gọi anh là một thiếu nữ mặc đồ đen, mang dép Bình trị Thiên, một kẻ thù, nhưng gương mặt anh nhớ thoáng

**Dùng Midol**

1386/53.9/55DC

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU NHỨC  
VÀ CĂNG CỨM

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



thoảng có quen thân. Qua phút ngỡ ngàng anh reo :

— Thuận !

Thuận khom người chạy vội đến sát Tuyền, đôi môi anh nở nụ cười chờ đón. Nhưng một tràng đạn của một tên đồng chí với Thuận đã ria quanh người Tuyền, một viên làm chân anh bị thương, viên thứ hai ghim vào bả vai máu chảy đầm đìa. Cây AK của Thuận quay về phía gã đồng chí. Một tràng đạn nổ, hấn ngã gục !

Thuận quay súng nhắm Tuyền. Còn hai viên đạn cuối cùng, nòng gởi tặng Tuyền. Đó là tình yêu của nòng dâng cho anh !

— «Tuyền !»

Tuyền cúi gập người xuống tức khắc sau khi vừa ngược mắt lên nhìn Thuận.

Thuận rút cây AK, rút trong lưng quần, súng ngắn, lên đạn. Nòng nằm xuống sát bên Tuyền, miệng mỉm cười, kê súng ngay tim bóp cò. Một tia máu bắn vọt lên không !

Trên trời phi-cơ bay vù vù, dưới đất súng vẫn nổ vang trời. Hai bên vẫn hò hét xung phong.

Không ai để ý đến hai người yêu, đang nằm chết bên nhau. Chết cho tình yêu !



**Đính-Chánh** lời « AI-TÍN »

đăng trong *Phổ-Thông* số 218, trang 128

Vì có một lỗi ấn-loát, nên chúng-tôi xin sửa lại :

cụ **PHÙNG - VĂN - LÂM**  
pháp danh **THỊNH-ĐỨC** (hiệu Đức-Lợi),

thân phụ của :

Ông **PHÙNG-VĂN-TRINH** (hiệu sách **Tự-Lục**) và  
Bà **PHÙNG-THỊ-BÔNG** và ã. **NGUYỄN-V-TRƯƠNG**  
(hiệu sách **Khai-Trí**)

Xin thành thật cáo lỗi cùng ông bà Giám-đốc nhà sách Khai-Trí và tang quyến.

P.T.

# Đông-Khê

## Nguyễn - Thức - Tự

### Một danh nho ở Thế-hệ Phan Đình Phùng

Hồng-liên **LÊ-XUÂN-GIÁO**

Ai về Nghi-Lộc làm ơn :

Hỏi thăm tin tức cụ Sơn thế nào ?

Cụ Sơn húy là Nguyễn - Thức - Tự, biệt hiệu Đông - Khê, quán làng Đông - Chử (gần chợ Sơn), tổng Thượng xá, huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ - An, Bắc Trung phần.

Cụ Sơn là thân phụ các nhà cách-mạng Nguyễn-thức-Canh, tức Cà-Kiên, Nguyễn-thức-Đường tức Hai-Đường, Nguyễn-thức-Bao tức Ba-Bao, Nguyễn-thức-Độ tức Cừ-Tự, Nguyễn-thức-Đình tức Thành và Nguyễn-thức-Thứ tức Hàn-Thứ hay Tú-Thứ ...

Cụ Sơn lại là thầy học của các nhà ái-quốc nổi danh: Sào-Nam Phan-Bội-Châu, Tập-xuyên Ngô-Đức Kế, Thái-xuyên Đặng-nguyên-Cần tức Đặng-thái-Nhận, Ngư-hải Đặng-thái-Thân, Lâm-Ngu Lê-văn-Huân, Tùng-Nham Phạm-văn-Ngôn, Ngô - Sanh Đặng-thức-Hứa, Đặng-tử-Kính, Trần-dông-Phong, Vương-thức-Quý, Nguyễn-dình-Điền, Đặng-văn-Bá v.v.. Năm người sau thuộc về nhóm 200 sinh viên du học đầu tiên sang Nhật-bản năm 1904. Năm người ấy đều được thụ giáo với Cụ Sơn trước khi xuất dương. Cụ Nguyễn-thức-Tự nổi tiếng hay chữ ở vùng Nghệ-An và Hà-Tĩnh từ hồi còn thanh niên, xấp-xi một lứa học với cụ Phan-Đình Phùng, thi đỗ Cử-nhân thứ hai trường Nghệ-An về đời Tự-Đức, và mệnh chung năm 1917 (Đinh Tỵ). Năm này, con Cụ là Nguyễn thức-Đường bị Pháp giết ở Hà Nội. Cụ Sơn làm quan đesa chức Sơn-Phong-Sứ (tam phẩm) đồng thời với cụ Phan-Đình-Phùng làm chức Ngự-Sứ.

Tháng 5 năm Ất-dậu (1885)

quân Pháp đánh chiếm kinh-thành Huế và sát hại dân và quân ta rất nhiều. Sau khi Tôn-thất-Thuyết tấn-công đồn Pháp ở Hữu ngạn sông Hương-

Kinh-thành bị thất-thủ, vua Hàm-Nghi xuất bôn, một số quan chức có nhiệt-huyết với tiền đồ tổ-quốc nhứt định treo ấn từ quan, trong đó có cụ Nguyễn-thức-Tự.

Lui về nhà mở trường dạy học, dạy về học vấn cách-mạng để mưu khôi-phục nước nhà, Đông-Khê tiên-sinh đã qui-tụ được một số rất đông học-sinh thành tâm yêu nước, đứng đầu là cụ Phan-Bội-Châu.

Đông-Khê Tiên-sinh chẳng những nổi tiếng về học-thức văn chương, mà còn nổi tiếng về nhân-cách, nhân-phẩm và mô phạm nữa, cho nên học trò của Tiên-sinh trước sau kẻ có ngàn người mà đa số là những phần-tử ưu tú.

Ngoài các nhà cách-mạng yêu nước kẻ trên vốn là môn-sinh thân tín của cụ Đông-Khê, hầu hết các vị đại-khoa đương thời ở Nghệ-An, Hà-Tĩnh đều là môn hạ

của cụ cả, như : Hoàng-giáp Nguyễn-đức-Lý, Tiến-sĩ Hoàng-Kiểm, Tiến-sĩ Nguyễn-Mai, Tiến-sĩ Lê-bá-Hoan, Phó - bảng Vương-dình-Trân, Phó - bảng Nguyễn-thức-Hiên, Phó - bảng Nguyễn-tiến-Kiểm, Phó - bảng Nguyễn-văn-Chấn, Phó - bảng Nguyễn-viết-Huyền, Phó - bảng Trương-trung-Thông, Phó-bảng Nguyễn-sinh-Huy tức Sắc (thân phụ Ông-Hồ-chí-Minh) v.v. . .

Văn-chương của cụ Đông-Khê cũng như con người của cụ bao giờ cũng đúng mực thước, hợp qui mô, sát đề mục, chỉ chú trọng đến ý tứ và tư tưởng, chứ ít để ý trau dồi lời văn cho bay bướm. Vì thế mà những tay hay chữ như Phan Bội Châu phải tới học tập với cụ.

Cụ Sơn vóc người cao và gầy, đôi gò má nở, cặp mắt long lanh và gương mặt rần rỏi.

Cũng như văn chương của cụ, con người của cụ Sơn rất giản dị, từ y phục cho đến vật dụng trong nhà cũng vậy.

Trong nhà của cụ, người ta

chỉ thấy treo 2 đôi câu đối như sau :

1) « An hửu đồ thư, phúc khứ diện trần tam đấu tục,

Hung vô bãng thân, hoài lai tâm canh thập phần thanh ».

2) « Sĩ, chí, hành, tàng, quân tử thực thao kỳ bản.

Cùng, thông, đắc, tàng, thương thiên mặc phó kỳ quyền ».

Xin tạm dịch như sau :

1) « An có đồ thư, ba đầu phơi-bày bề mặt tục.

Bụng không bãng thân, mười phần hoài tưởng tấm lòng thanh ».

2) « Sĩ, chí, hành, tàng, quân tử giữ gìn căn bản.

Cùng, thông, được, mất, Hoàng thiên nắm lấy quyền hành »

Cuối năm 1898, Cụ Sơn đi thăm thành phố Vinh là nơi tỉnh lỵ tỉnh Nghệ an và là nơi có tiếng ngàn năm văn hiến. Cảm động trước cảnh tang thương biển cả và ngậm ngùi tưởng nhớ



những gì đã qua, cụ bèn cảm tác bài thơ :

Vừa mới đi thăm tỉnh Nghệ  
về,  
Nhìn xem phong cảnh nghĩ  
mà ghé !  
Trên trời giáy thép giăng  
chằng chịt,  
Dưới đất kèn đồng thổi to-  
loe.  
Phổ xá nghênh ngang bồi  
cởi ngựa,  
Lâu đài nghi ngút dĩ ngời  
xe.  
Ai lên nhìn với ông Tinh-  
bach  
Sao đề trời Nam môi thế  
hề ?

Cụ thường bảo các môn đệ :  
« Sanh vì nam tử, đương  
quốc gia hữu sự chi thời, kỳ  
sinh giả dĩ thân đương thiên

nhai hải đốc, Kỳ tử giả dĩ  
thương giăng vi điều khách».

(Sanh ra làm thân con trai;  
gặp lúc quốc gia nguy biến, khi  
sống dám đem thân ra những nơi  
góc biên chân trời, lúc chết thì  
lấy ruồi lăng làm khách điều tang)..

— Các con nên học và cần phải  
học, nhưng đừng học lối tầm  
chương trích cú của bọn hủ nho,  
mà phải theo đường lối của Văn  
thiên Tường, Lương Khải Siêu,  
đồng thời các con cũng không  
được bỏ sót những võ thuật binh  
thư của Khổng Minh, Hàn Tín,  
Lê Lợi và Nguyễn Huệ v.v...

Vì hiện nay đất nước ta, giang  
sơn cầm tú, văn hóa cao siêu  
đương bị ngoại bang dày xéo tan  
nát.

Các con phải cố dành lại cho  
kỳ được mảnh đất nước xinh

**Dũng midol** Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1350/BY1/BPOC

ươi đẹp đẽ này của chúng ta.  
Điều làm cho ta vinh dự nhất là  
sẽ được trông thấy các con hysinh  
đời mình cho độc lập của xứ sở.»

Theo các bậc phủ lão truyền  
lại, thì câu đối của thân sĩ Nghệ  
Tĩnh truy điệu cụ Phan đình  
Phùng gồm mỗi vế 81 chữ, mà  
người ta cho là một áng văn  
chương tuyệt mặc, chính do cụ  
Sơn sáng tác với sự hợp lực của  
hai nhà ái quốc là Phan bội Châu  
và Đặng Thái Thân.

Câu đối tôi xin sao lại và phiên  
dịch sau đây, để hiển quý vị đọc  
giả thưởng thức một kiệt tác văn  
chương, mà có lẽ ít người biết :

« Thành bại anh hùng  
mạc luận. Thử có trung, thử  
đại nghĩa thế dữ chư quân  
tử thủy chung. Châu chi anh,  
Mặc chi linh, độc thư mỗi  
niệm cương thường trọng.  
Khả hận giả thùy diên đại  
hạ, nhất mộc nan chi. Nhi  
cung lạnh yên tiêu, thùy nhân  
bất tác thâm sơn oán. Hướng  
đương nhứt long phi vân ám,  
công ta nhân sự vô thương.

Khả lân La Việt giang sơn,  
bách niên vẫn hiển phiên  
cung mã.

Cổ kim thiên địa vô cùng.  
Nhi lưu thủy, nhi cao phong,  
đồng thị đại trượng phu vũ  
trụ. Lam chi phong, Hồng-  
chi-Tuyết, xung hàn vô nãi bá  
tùng điêu. Vị hà tai hội quyết  
đôi ba, trung lưu để trụ. Nhi  
tinh di vật hoán, hà nhân bất  
khởi cố viên tinh. Cập thử  
thời nhận tán phong xúy,  
khám thân triển tâm bất trợ.  
Độc thử tùng mai khí tiết,  
nhứt tử tinh thần quán Đâu  
Nguu ». (có bản chép nữa về  
trên thành nữa về dưới, và  
nữa về dưới thành nữa về trên)

Xin tạm dịch như sau :

« Anh hùng thua được nào quân  
chi. Này gan vàng, này dạ sắt,  
thề trước sau cùng quân tử trung  
trinh. Khí Mặc Châu hun đúc  
tinh anh, tạng sử sách cương  
thường là hệ trọng ; ngao ngán  
nhé lâu xiêu, nhà sắp đổ, lẻ loi  
chiếc cột khôn đang ; tiêu điều

khói lạnh phồng hoang, nghĩ nỗi rừng sâu thêm oán hận ; Và gặp lúc rồng bay mây ám, bụi ngùi than việc thế khôn lường ; thắm thương cho La Việt non sông, vẫn hiển trăm năm thành mệnh mông biển giặc.

Trời đất xưa nay vẫn thế mãi. Kìa nước biển, kìa non cao. găm đầu đầy cũng giang sơn tuấn kiệt; buổi Lam Hồng dập dòn bão tuyết, trước phong hàn từng bá vẫn hiển ngang ; ngại ngừng thay đê vỡ sóng đơng tràn, vất vả giữa giòng cổ giữ ; tan tác sao đời vật đổi, tưởng niềm vườn cũ luống sầu thương ; hưởng đương cơn gió thổi nhận lia, ngậm nghĩ tiếc lòng trời chẳng hộ ; cảm cảnh bấy từng mai khi tiết, tinh thần một thoát hóa rộc rờ chòm sao. .»

Đến năm Đinh ty (1917) niên hiệu Khải Định năm thứ 2, Đông Khê Tiên sinh mệnh một. Lúc bấy giờ, các con lớn của Tiên sinh như Nguyễn thức Canh, đương hoạt động ở Đức quốc, Nguyễn thức Đường bị Pháp sát hại, Nguyễn thức Bao đương bị

giam ở Côn Sơn, Nguyễn thức Độ còn bị quản thúc ở Vinh, cho nên đám táng Tiên sinh đươc cử hành rất đơn giản và rất tôn nghiêm.

Trong những câu đối truy điệu Tiên sinh mà cố thân phụ tôi thường đọc lúc sinh tiền, đến nay tôi chỉ còn nhớ đươc một câu như thế này :

*Thi lễ truyền gia, ngã quốc  
nhô lưu trung  
đề trụ.*

*Văn chương tàn cuộc, ngã  
châu di lao bán thần  
tinh.» (1)*

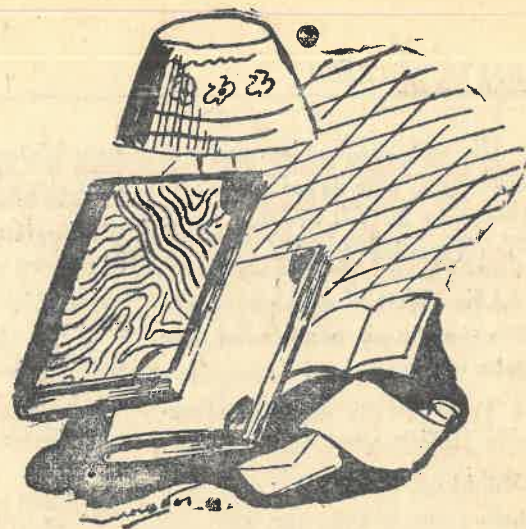
Xin tạm dịch như thế này :

« Thi lễ là của truyền gia, vị chân nô Việt Nam như cột đá giữa giòng nước.

Văn chương đến hồi tàn cuộc, bạc di lão Nghệ-Tĩnh như ngôi sao nửa buổi mai » (1)

(1) Bán thần tinh : sao khi nửa buổi mai. Ý nói bạc di lão ở Nghệ Tĩnh không còn ai nữa, như sao khi nửa buổi mai đã lặn hết.

# Hai quyền sách



## hai tâm trạng phụ-nữ

### Myself and I

by CONSTANCE A. NEWLAND,  
NEWYORK

### Au milieu du Carrefour

par Mme LÝ - THU - HỒ,  
PARIS

★ DIỆU-HUYỀN



Do một ngẫu nhiên, hai tác phẩm ngoại ngữ đã rơi vào tay tôi sáng ngày 29 Tết vừa qua, trước giờ tôi tạm biệt Sài Gòn.

Tôi nhét luôn hai quyển sách vào cái giỏ hành-lý, và đọc trong mấy ngày nghỉ Tết ở Vũng-Tàu, Bình-Dương, Phan-Rang, Long-Xuyên, Chùa-Cò...

Tôi không ngờ gặp hai hình, cùng thiếu phụ, một Việt, một Mỹ, tiêu biểu hai chứng bệnh trầm trọng của thời đại trong tuổi suy-tư.

Vì một câu ngoài bìa mà tôi đọc trước tiên quyển «My self and I»; «Journey through Terror—I traveled deep into the buried regions of the mind. I discovered that in addition to being consciously, a loving mother and a respectable citizen, I was, unconsciously, a murderer, a pervert, a cannibal, a sadist, and a masochist...»

Và một lời giới thiệu: «The intimate and completely frank record of one woman's courageous experiment with

psychiatry's newest most potent drug LSD—25».

Tác-giả trước kia là một người đàn bà có chồng, gia đình trung-lưu, khỏe mạnh và đầy đủ hạnh-phúc. Nhưng hai ngày sau khi bà sinh đứa con thứ hai thì chồng chết. Bà đâm ra lo nghĩ, mất ngủ và nhất là bị sinh lý ám ảnh. Bà thú nhận rằng bà cần có một người đàn ông, nhưng mẫu thuẫn lạ kỳ, bà cảm thấy không còn biết khoái lạc đầy đủ về dục-tình nữa. Do đó, bà «tự nguyện làm một cuộc thí nghiệm về cách chữa bệnh bằng loại thuốc LSD 25—» một loại «thuốc phiện rất mạnh do bào chế được khoa Mỹ» mà một số đông phụ nữ và thanh niên truy lạc Mỹ hiện nay đang bị tiêm nhiễm, bị đầu độc. Cũng như loại thuốc marijuana và Mesca-line vậy.

Bà nghĩ rằng thuốc L.S.D 25 sẽ tiếp-tế cho cơ thể của bà đầy đủ nhựa sống để bà có thể thụ hưởng đầy đủ khoái lạc dục-tình.

Nhưng cuộc thí nghiệm «Y khoa» ấy đưa bà vào một thế giới «vô thức» quá đáng, mộng mị,

dâm ô ghê tởm, đến một mức độ khiến ta có thể nhận thấy rõ rệt sự suy đồi của văn minh vật chất Mỹ trong một đám quần chúng phụ nữ và thanh thiếu niên Mỹ hiện nay bị lôi cuốn vào phong trào dâm tình, dâm dăng (Sex) và các loại thuốc phiện hóa học LSD (Lyserg Saure Diathylamid).

Người đàn bà Mỹ này tự nguyện dùng thuốc LSD 25 để chữa bệnh thần kinh của bà, mà bà tin tưởng rằng đó là nguyên nhân của sự khô khan dục-tình (Sexual Frigidity), sự thụ hưởng không «đầy đủ khoái lạc về xác thịt» (Sexual fulfillment). Suốt 250 trang sách, bà tìm cách khảo luận về các y thuyết lâm-cầm-bông-lông của Sigmund Freud, và mô tả những ác mộng kinh hoàng theo loại Hitchcock mà bà ghi chép trong vô thức (the unconscious) do thuốc LSD tạo ra.

Khách quan, tôi cho rằng đây là một trí óc tưởng tượng bệnh hoạn, điển hình của một số khá đông phụ nữ Mỹ mà tinh thần đã

bị văn minh tư bản suy đồi làm tê liệt.

Đời sống quá giàu sang, sung sướng, bừa bãi, quá đầy đủ tiện nghi vật chất, làm cho người đàn bà Mỹ đâm ra phóng túng, trác táng cực độ, và thiếu lý tưởng của đời sống, họ đi tìm một loại triết lý loạn cuồng, phá hoại mọi giá trị chân chính của con người.

Một cô gái, hay một người đàn bà Việt Nam có tinh thần bình thường — không cần nói có lý tưởng cao xa. — khó chấp nhận được sự lo âu hằng ngày phải giải quyết những vấn đề xác thịt, những «tình yêu không được thỏa mãn» (Unrequited Love), những «khoái trá không cạn» (Empty Ecstasy), Sexual frigidity v.v.. đây rầy tương những trạng ký ức của một Constante A. Newland. Tinh thần bệnh hoạn xuống dốc đến nỗi cần một «Sex Without love», cần tình dục, không cần tình yêu. Tác giả còn thắc mắc: «What could I do to be rid of the pain, to be rid of this unconscious drive to be punished?» Sự

dau khổ mà bà tự hỏi làm thế nào thoát khỏi, sẽ là một hình phạt bằng ?

Tác giả đã đi hơi quá lối, trong mấy trang cuối, khi bà tự cho rằng đã rút nhiều kinh nghiệm về tâm lý học, với triển vọng tìm được một nghề khảo cứu hay khám phá về khoa học, và cuộc đời trở nên một huyền bí mới, một ý nghĩa mới.

Thành thật, tôi không đồng ý một chút nào với một số các báo Mỹ khen Constance A. Newland là một người đàn bà can đảm, làm một màn chữa bệnh thần kinh, và bệnh thêm khắt dục tính, giải quyết sinh lý bằng thuốc LSD 25.

Tôi chỉ thấy tác giả có tham vọng bước vào Văn nghệ Mỹ bằng một hiện tượng dục gân, hình ảnh một đàn bà đồ dệ của thần tượng LSD đang giết hại

một đa số phụ nữ và thanh thiếu nữ suy nhược của Mỹ và di hại đến cả một số thanh thiếu niên Việt Nam ngày nay.

Đồng thời, một người đàn bà Việt Nam đang sống ở Pháp, — bà Lý Thu Hồ, — có gởi về tôi một quyền tiểu thuyết viết bằng Pháp ngữ, do bà là tác giả. Dưới mấy giòng chữ đề tặng, bà có ghi thêm một câu tiếng Việt : «Nước nghèo dân nóng hạt mưa trong.»

Tôi nhớ trước đây vài ba năm, tạp chí Phò Thông đã có giới thiệu quyền truyện Pháp ngữ đầu tiên của bà Lý Thu Hồ, do nhà xuất bản Peyronnet, Paris, ấn hành.

«Au milieu du carrefour» cùng một nhà X.B. trên, mà tôi đọc mấy hôm Tết vừa rồi quyền truyện thứ hai của bà nữ sĩ ấy,

với bài tựa ngắn của Bác sĩ Nguyễn Trần Huân, một người bạn khá ái của Phò Thông ở Paris.

Tôi xin miễn nói nhiều về Pháp văn của Bà Lý Thu Hồ, một lối văn Pháp cô điển, rất đúng đắn, quá đúng đắn, quá công thức, cho nên không gây được cảm xúc cho kẻ đọc nào đang sống thường xuyên trong những giờ phút xao động của tang tóc, và máu lửa.

«Au milieu du carrefour» chỉ có thể đọc được thích thú trong thời thanh bình như loại sách ký ức của Nguyễn Văn Nho, hay «De la sizerie à la montagne» của Jean Marquet.

Về nội dung, người đọc không được thỏa mãn vì tư tưởng không dứt khoát của Văn sinh viên y khoa, nhân vật chính trong truyện và đây cũng lại là một công thức khác. Văn liên biểu cho lớp trẻ của gia cấp trưởng giả miền Nam, bản chất chống chế độ Cộng Sản không chấp nhận chủ nghĩa Mác-xít, nhưng vì chán ghét tình trạng

tham nhũng, mục nát, bất công nên bỏ học để theo cái gọi là «Mặt trận giải phóng» rồi một thời gian chán «M.T.G.P» lại trở về Sài Gòn, với một phe binh Mỹ. Kết luận, trong lúc chiến tranh càng ác liệt, chàng chỉ muốn trở về khung cảnh bảo vệ «một lý tưởng nào đó»:

«.. je désire me cantonner seulement dans la sauvegarde d'une certaine idéologie. Et au mi lieu de ce carrefour tragique seul le patriotisme guidera les pas de chaque Vietnamien vers la voie où résident les intérêts suprêmes de son pays.»

Nếu Văn nhận thức rằng «chỉ có lòng yêu nước là phương châm dẫn dắt mỗi người Việt-Nam trên con đường phục vụ quyền lợi tối cao của xứ sở» thì đâu còn phải «ở giữa ngã ba đường» nữa?

Kết luận kêu gọi «thương thuyết hòa bình» nhưng hòa bình nào? Hòa bình để Cộng Sản nuốt trứng miền Nam mà chàng cựu sinh viên quốc gia lại là cựu cán bộ y-tế CS, không mong muốn, hay hòa bình trong Tự do, tôn trọng nhân quyền

**Dùng midol** Trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BYI/ĐPDC



## HAI QUYỀN SÁCH

và Dân quyền của con người mà Cộng Sản không chấp ? Chính vì chiến tranh chưa giải quyết được hai trạng thái chống lại nó của Hòa bình, nên chiến tranh còn dây dưa mãi.

Vậy cái «lý tưởng nào đó» của cậu Văn chỉ là cái lý tưởng mơ hồ, thái độ không dứt khoát lập trường của một số thanh niên trí thức Việt Nam ngày nay.

«Au milieu du carrefour»  
tiết lộ tâm trạng thiếu trách nhiệm;

## Phân ưu

Rất cảm xúc được tin

Ông Charles LÊ - QUANG - NHƠN

đã mệnh chung tại Saigon, hưởng thọ 86 tuổi, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến, và xin cầu nguyện Linh-hồn Thi-nhân được thoát tục, thanh thoi về nơi Thiên-đàng.

★ NGUYỄN - VỸ

thiếu can đảm của một «chờ đợi chủ nghĩa» (attentisme) thụ động, không xứng đáng với người lòng dân của thể hệ Việt Nam ngày nay.

Thà như cô Xinh, nhí nha nhí nhảnh, thành thật yêu và lấy chàng John lính Mỹ, hay là cô Lang lo sống âm thầm, khiêm tốn, tận tụy, trung thành với tình yêu của Văn, còn có thể thông cảm được và còn đáng mến hơn.



# Nhật ký của cô ca-sĩ LỆ - VŨ

□ Ngày 1-6-60

Từ ngày tôi về ca ở Anh Vũ khách đến coi có phần đông hơn trước không hiểu họ mến tôi vì tài, hay thương tôi vì sắc; hề mỗi lần tôi lộ đầu ra lại gần máy phóng thanh tiếng vỗ tay, hoan hô nổi lên, vang dậy khắp phòng. Kể tôi ca chưa bằng Thanh. Thủy mà sắc cũng chưa hơn được Như Lan, nhưng họ bảo tôi có duyên hơn, thủy mì hơn và thứ nhất còn thơ ngây trong trắng hồn nhiên và lúc nào cũng vẫn cố gắng, chiếm cảm tình với khán giả.

Họ bảo tôi : Văn mà mỉm cười đưa mắt về đầu, chỗ ấy, có anh phải chết ! Tôi chưa làm cho

ai chết nhưng cô thề nói là tôi đã biến họ thành những cây si, mọc rải rác trong phòng ca nhạc. Những cây si ấy thường ngồi từ đầu giờ đến cuối. Có anh uống 3 chai la ve, còn kêu thêm hai ly cà phê đá.

Lắm chàng đã say túy lúy miệng còn gào thêm vài ly rượu mạnh. Rồi những «cây si» ấy bật rề ngã lăn đùng xuống đất

★ Ngày 2-6-60

Nhiều người nói tôi có một trái tim sắt đá kê cũng đúng một phần lớn thực vì tôi chưa biết nghĩ đến ai ngoài nghệ thuật Nghệ thuật của mình càng cao, danh mình càng vọng. Hằng ngày, tôi vẫn phải lại nhà anh Phương học kỹ âm pháp và nhờ anh giới thiệu tôi với nhạc Trưởng Đỗ Vinh, tôi mới được vào ca trong Anh Vũ. Ngoài Anh Vũ tôi còn giúp thêm ở vài phòng trà khác, mỗi tháng cũng kiếm được trên 30 ngàn sống ung dung, sung túc lắm. Nhưng đôi lúc cũng thấy lòng mình trống trải. Một nỗi buồn

vẫn vụt qua, tôi chưa sao đó được nguyên cơ.

□ Ngày 3-6-60

Anh Vinh là một nhạc trưởng có tài, đen trai, lại chưa vợ nữa một tay anh đã bê gãy nhiều «cánh phù dung» lắm. Thấy anh sẵn sóc tới tôi chu đáo, nhiều người ngại cho tôi không ít. Nhưng tôi vẫn tin ở tôi, đủ sức chống lại sự cảm dỗ của người. Tuy anh dạy cho tôi biết thêm nhiều về nhạc lý, và có công sửa cả lại giọng cho tôi ca, nhưng ơn anh là một chuyện, thương anh lại là chuyện khác. Vả lại tính anh ta hay thay đổi người tình như tôi thay áo, thì tôi đại gì mà vương víu lấy anh, Đợi khi, tôi có làm cho anh buồn một chút tôi cũng hơi ái ngại thực. Mà nếu tôi chiều ý anh tỏ, mắc bẫy anh ngay.

□ Ngày 4-6-60

Đêm nay tôi bị xúc động mạnh về truyện chị Diễm Mai. Nguyễn chị là một danh ca đã

vang bóng một thời, cả tài lẫn sắc, chị nghỉ đã khá lâu, với ánh đèn sân khấu. Bỗng dưng chị lại xuất hiện trước mắt màn nhung, sau là giới thiệu của anh nhạc trưởng : « Đây là cô Diễm Mai, một danh ca đã lừng danh mấy năm trước nay lại xin tái ngộ cùng quý bạn với bản ruốt của cô. «Tình không biên giới.»

Một tràng pháo tay cũng nổi lên, Diễm Mai hơi e lệ, rụt rè đứng trước máy vi âm, cất lên một tiếng ca làm ngạc nhiên mọi người có mặt, Than ôi, thời oanh liệt của người ca sĩ đã về chiều không còn nữa ! Tiếng oanh vàng cao vút của nàng, nay xuống đã không ra hơi mà lên cũng không thành tiếng ; Thế là một số khán giả thiếu từ cách liền phản đối. Họ huýt còi, họ la ó « Vào đi, vào đi ! » một nhóm khác vẫn tục hậm hực hét vang : « Già rồi về hát cho con nghe đi thôi ! » Tôi nghiệp cho chị Mai lúc ấy quá. Tôi thấy mặt chị tái hẳn chân chị run lên, không dám ca tiếp nữa. Rồi chị chạy vội vào trong, gục đầu xuống bàn, nước

nở. Mọi người xúm lại an ủi chị nước mắt chị đã dàn dựa làm ướt đầm cả cánh tay. Chị ngẹn ngào thuật qua lại nỗi đau lòng vừa xảy đến :

Cháu nó đau hơn tháng nay thiếu tiền mua thuốc cho nó uống đành phải lại nói với anh Vinh, xin cho hát tạm vài hôm, lấy tiền về lo cho cháu.

Được hát tôi mừng lắm, và về tỉnh được lại mấy bản ruốt của mình năm xưa nhưng cháu nó lên kinh luôn, tôi phải ngồi bên nó coi mãi gần tới giờ mở màn, nhờ được bà ở cùng nhà trông dùm, để lại đây ; thành ra tôi không tập được phút nào, khi đến lượt mình ra ca, tôi thấy khộp quá, nhưng vẫn phải liều, không lên thì đói : Rồi đến khi ca mới được vài tiếng tôi đã biết ngay là hỏng, mà chữa không được. Tôi đâm quính lên mắt hết bình tĩnh. Tôi lại càng run hơn nữa khi bị họ đuổi, tôi muốn chết ngay lúc ấy cho đỡ ngượng. Các chị đã rõ, trước kia, tôi cũng được nhiều người ái mộ và hoan nghênh kém





ai đâu. Không ngờ nay khán giả lại chóng quên mình cũng phũ phàng với mình đến thế. Tôi không đau đớn, buồn tủi sao được ?

— Thế anh ấy đâu mà không giúp chị ?

— Nhà tôi mới bỏ tôi, theo người khác !

Tôi thấy ái ngại và lòng xao xuyến, khi chị ấy về. Tôi cúi vào

tay chị 300đ. khiến chị cảm động, siết chặt lấy tay tôi, không nói được lời nào, chỉ để lộ mấy giọt nước mắt lăn trên gò má.

Ồ ! Đời người ca sĩ, ai rồi cũng đi đến chỗ bị ghê lạnh thế ư.

### ● Ngày 6-6-60

Tôi vừa ngồi xuốngghế, Quỳnh chạy lại hỏi tôi :

— Mày có biết hai thằng thiệt bảnh ngồi ở góc bàn 13, cuối kia không ?

Tôi nhìn theo phía tay Quỳnh trở, thấy hai thanh niên tuấn tú đang ngược đầu lên sân khấu. Một người có vẻ vạm vỡ cao lớn vai ngang, mày rậm. Còn chàng kia nhỏ hơn trắng hơn, đẹp hơn, trông nhỏ nhả như một sinh viên đại học.

— Tao đâu có biết hai thằng ư.

— Hai thằng ấy lạ lắm mày ư. Bao giờ chúng cũng đến sớm ngồi chỗ đó không chịu qua bàn khác, gần hơn, mới kỳ chứ. Mà cả hai thằng cùng điệu và bảnh ghê ! Tao chịu cái thằng ngồi bên trái mặc xanh, trông xinh hơn, hiền hơn. Tao đã lại gần ngắm nó ; nó eo bộ tóc, chải đẹp tuyệt. Góm, đôi mắt đen, trông mới tỉnh làm sao chứ ! Nó hay hút thuốc thă khói lên trần rồi mơ màng nhìn lên trông mê hồn lắm mày ! Mà nó cười cũng tươi và có duyên lắm ! Răng nó thiệt trắng và đều, đẹp như ngọc. Chắc chúng phải lắm bồ, mày nhỉ ?

Chúng có lắm bồ hay không

tôi không cần biết, dù chúng xinh đẹp đến bậc nào tôi cũng đề ngoài mắt như trăm nghìn người khác mà thôi vì dính dáng vào chúng làm gì, vô ích. Xem ý tụi bạn tôi thì nhiều đũa có vẻ mê chúng lắm. Đũa nào cũng thích, cũng yêu và mong được yêu.

Ngày 8. 6. 60.

Tôi đề ý hai ngày liền, đôi bạn ấy cũng đến ngồi bàn 13. Thực ! Tôi không hiểu sao họ lại ưa ngồi bàn xa ấy ? Nhưng cái đó, cũng không làm cho tôi quan tâm cho lắm. Còn lũ bạn tôi nhiều đũa vẫn chú ý đến người nhỏ nhả, có vẻ thư sinh kia dễ yêu hơn. Nhưng dễ với ai thì dễ, chứ đừng hòng dễ với con này.

Ngày 9.6.60.

Hôm nay, trời mưa, khách vắng, ai nấy đều được về sớm một giờ. Anh nhạc trưởng ngờ ý muốn xin đưa tôi về, vì ngoài phố không có xe, tôi buộc lòng phải lên chiếc xe hơi của anh

Qua chỗ cũ, anh ngừng lại, mời tôi vào một tiệm ăn cháo cá. Trước còn truyện xa, truyện gần, dần dần anh đưa vào đoạn hết: anh ngổ ý yêu và muốn lấy tôi. Tôi từ chối anh ngay không tiện, phải hẹn anh đến 3 năm nữa, mới trả lời. Anh thuận hoãn ngày cưới đến năm nào cũng được, nếu tôi yêu anh. Nhưng yêu anh thì tôi chưa thấy yêu, mà làm cho anh đau ngay, tôi cũng không nỡ. Tôi phải lựa lời làm anh vui, để anh nuôi một chút hy vọng và cho anh hiểu rằng, tôi chưa có phút nào nghĩ đến hôn nhân.

Anh Vinh ơi, tôi chịu ơn anh và có cảm tình nhiều với anh thực.

Nhưng lấy anh, chắc tôi không thể nào lấy được vì tánh tôi ưa tự do, không chịu bó buộc tôi đâu.

Ngày 10. 6. 60.

Minh không chú ý tới hai anh chàng đẹp trai ngồi bàn 13 cho lắm. Nhưng cứ nghe lũ bạn

ranh ca tụng, nói luôn tới chúng làm mình cũng phải để tâm đến họ. Kể những khách ở Anh-Vũ không ai trông tốt mã hơn chúng thực, nhất là anh chàng có dáng thư sinh coi thật đa tình và hào hoa phong nhã hết sức.

Tân chàng là gì và ở đâu, không ai biết.

Chàng ở giới nào và làm nghề gì không ai hay. Chàng thích nhạc, hay si cô ca sĩ nào, cũng không ai rõ. Hai anh chàng ấy không có gì là bí mật mà thành ra bí mật. Ai cũng muốn biết họ, nhưng đối với mình thì biết họ để làm gì nhỉ?

Ngày 12. 6. 60.

Như nén lòng không được, đêm nay con Quỳnh liêu lên ca bản « Tôi Yêu » để tặng anh chàng đẹp trai ấy. Không hiểu anh chàng thư sinh có chú ý tới bài nó ca tặng mình không mà khi nó ca xong, chàng ta cứ điềm nhiên ngồi hút thuốc, không vỗ tay tán thưởng và không cảm ơn cô ca sĩ duyên dáng ấy một lời nào, khiến cô hơi bẽn lẽn. Mà con Quỳnh ca

có đỡ đâu? Trái lại, hay hơn bao giờ hết vì nó như đề hết tâm hồn cùng ý nghĩ vào bản hát, cốt cho người tình trong mộng nghe, thì không hay sao được. Nhưng nó ngu quá vì người ta đã lãnh đạm với mình thì mình ngổ ý làm gì để làm trò cười cho thiên hạ. Tự đứng mua giấy buộc mình, để rồi ồm ồm cái thất vọng vẫn vơ như nó có chết cũng chẳng ai thương đâu.

Ngày 13. 6. 60.

Tôi sắp sửa ra về, Quỳnh lại hỏi tôi:

— Mày có biết hai thằng ôn kia, « cay » con nào ở đây không?

— Tao đâu có đề ý đến chúng.

— Người ta bảo chúng « si »

mày đấy, nhất là thằng nhỏ con « bò trai » số dách đó.

— Chúng chưa bao giờ theo tao hoặc nói với tao một lời nào. Tao cũng chẳng muốn làm quen với chúng làm gì.

— Thế sao ngày nào chúng cũng tới đây vậy?

— Thi nghe nhạc.

— Tao chưa thấy chúng vỗ tay khen ai bao giờ.

— Có lẽ tại tụi mình còn dở.

— Chắc chúng có vợ cả rồi nên mới thế đấy.

— Theo ý tôi, thì chắc hai anh chàng ấy chưa vợ, nên mới đi chơi luôn như vậy. Tội mà lấy phải anh chồng nào hay đi chơi khuya, có lẽ tôi phải xin ly dị chứ không chịu để họ coi thường mình đâu.

Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm

**Dũng midol**

1360/BV1/BPDC

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY



Ngày 15. 6. 60.

Con Quỳnh và con Phúc định chia nhau hai anh chàng ở bàn 13, không cho ai xâm phạm tới nhưng chưa có đứa nào được cắn câu.

Trong 2 anh ấy, bồ của con Quỳnh trông hơn thực, không hiểu Phan - An ngày xưa đẹp đến thế nào còn bây giờ chàng ta kể không có điểm gì đáng chê, ngoài cái hơi ít nói: nhưng cười rất tươi và thĩnh thoãng lại hay dơ tay lên ra hiệu, như người đóng kịch trên sân khấu. Tôi chỉ nhận xét bên ngoài thế thôi, còn nếu tôi có ý gì với chàng, thì con Quỳnh cấm tôi sao được.

Ngày 17. 6. 60,

Lần đầu tiên hôm nay tôi ca một bản kịch đồng được hoan hô đến vỡ rạp và tôi cũng không ngờ được cả bồ của con Phúc đứng lên vỗ tay: còn anh chàng kia vẫn ngồi phớt như thường mới tức chứ! Thà nó mở mồm chê tôi, tôi không ức hăng nó cứ

im lặng như vậy mãi. Tôi phải chọc tức nó để trả thù mới được. Nhưng chọc tức bằng cách nào. Người ta có làm cái gì quá đối với mình đâu, mà mình đòi trả đũa lại? Có lẽ, ta phải để ý dò hẩn xem sao đã.

Ngày 18-6-60

Tôi đã ngầm hỏi mấy anh hần bàn, không một ai biết chàng ta ở giới nào., Hay mình theo sau hẩn về đề hỏi dò hai bên hàng xóm,

Minh mà làm như vậy, đến tai mấy con ranh, chúng cười cho đến vàng óc. Nếu cứ để mãi thế này, thì biết bao giờ mình mới tìm ra manh mối? Nhưng khéo nhé! Minh định cho anh chàng ta một vỗ cay mà lại mắc bẫy hẩn thì nguy.

Ngày 20-6-60

Nhiều đứa đã bảo tôi « si » anh chàng ta rồi, vì họ thấy tôi gặp ai quen cũng hỏi dò người « đẹp ». Thật ra, tôi chưa có ý gì cả, vì tôi chưa muốn

yêu, hay đúng hơn, tôi chưa gặp được tình yêu.

Ngày 21-6-60

Con Quỳnh nó thấy chàng ta ngồi hút thuốc, đầu ngửng lên mơ mộng, thả khói lên trần, nó rú lên: đôi mắt nó đẹp đến thế là cùng.

Ngắm con người ấy, có cặp mắt mơ mộng ấy, đáng yêu thực. Đây là lần đầu tiên tôi thấy vẻ đẹp của một người đàn ông đập vào tim tôi, tôi thấy bàng hoàng, hồi hộp lạ! Tôi không thể không quan tâm đến người ấy được nữa. Nhưng mới chỉ thấy có thế thôi chưa có biến chứng gì khác lạ. Liệu mà giữ mình đấy nhé, cưng!

Ngày 22-6-60

Tôi không muốn nghe ai nói tới chàng đó trước mặt tôi, nhưng nếu ai bảo chàng « cay » tôi, tôi thấy vui vui. Và, ai nói tôi « cảm » chàng, tôi không thấy tức nữa. Tôi thấy mình đã hơi thay đổi tính rồi đấy. Kể cũng hơi lạ! sao mình lại...

Ngày 23-6-60

Lũ ranh lại chế mình hồi này làm dăng hơn trước, cứ thay đổi áo hoai và đi chải đầu luôn thôi. Không hiểu sao lúc này mình cũng thích ngắm vuốt sang sửa hơn trước thực, và mình trông đời lúc này cũng tươi vui, đẹp quá! Có lẽ tôi thấy yêu đời lúc này hơn bao giờ hết. Mà phải bảo: « Sao lúc này, tao thấy mày vui thế! Chắc mày được hoan hô lắm. phải không? » Tôi mỉm cười không trả lời, mặt hơi đỏ, thẹn thế nào ấy.

Ngày 24-6-60

Cứ hôm nào vắng vẻ ngồi lâu với nhau một chút thì anh nhạc tưởng lại giở trò cũ ra với mình, tán hươu, tán vượn. Nhưng lần này có vẻ thận trọng hơn, thiết thực hơn và cảm động hơn nhiều. Anh ta lại khước nữa mới kỳ chứ! Giọt nước mắt của anh ta không làm tôi mềm lòng chút nào, vì tôi không thích những truyện tình kêu nài, van xin. Nếu tôi chấp thuận

chắc cái tình yêu ấy không bền được. Tôi có thể cho kẻ khó dễ dàng một số tiền nhưng tôi không thể cho ai tình yêu, khi con tim tội chưa rung động.

Anh nhạc trưởng ơi, có lẽ lần này anh thành thực với tôi đấy nhưng không phải tôi làm khó với riêng anh đâu, anh ạ. Anh có cái tật là bôn cợt với tình nhiều quá, nên lắm người sợ anh. Nếu anh trang nghiêm, đứng đắn như ai, thì có lẽ, anh chưa đến nỗi thất vọng đâu.

### Ngày 25-6-60

Hôm nay bàn 13 lại vắng khách mới lạ chứ? Hai con ranh Quỳnh và Phúc cứ bàn tán, xôn xao, mà mình cũng thấy thế nào ấy, nói ra không được.. Sao tôi lại kỳ thế nhỉ Người ta đi coi hay không, thì có ăn nhập gì với mình, vì mình đâu như chúng nó? Hay mình bị lây chúng rồi? Mình chê cười chúng, mà rồi để chúng bêu môi riếu lại mình thì lỗ lắm đấy.

### Ngày 26-6-60

Thấy người tình trông một cách rất mình, mở mắt ngờ ngác nhìn mình vì nó chưa thấy mình có cái cử chỉ như vậy bao giờ. Trời ơi, sao lại có sự lạ thế không biết?

Thấy nó thế, tôi cũng đắm vào, đứng ngồi không yên.

Thấy nó thế, tôi cũng đắm vào, đứng ngồi không yên. Khiến đêm về ngủ không được. Hình bóng của chàng khi mà khi hiện trong tâm trí mình chắc mình có duyên nợ gì với chàng nên mình mới hay bôn khoăn nghĩ vãn vơ truyện này, truyện khác. Phải chờ chàng đến xem mình có thay đổi gì không mới được.

### Ngày 27-6-60

Hôm nay mình lại thấy thoải mái như con Quỳnh mới chết chứ! Ở đây mình đã khá không vui, về đến nhà, lòng mình thấy nao nao, nỗi buồn vẫn vơ lại kéo đến. Mình muốn đi ngủ sớm cho quên đi mà không tài nào ngủ được, Con bé em nằm bên cứ mỗi lần nó xoay mình, lại đạp cả vào đầu mình. Mình cáu quá, phải

phát cho nó mấy cái, làm nó rất mình, mở mắt ngờ ngác nhìn mình vì nó chưa thấy mình có cái cử chỉ như vậy bao giờ. Trời ơi, sao lại có sự lạ thế không biết?

### Ngày 28, 6, 60.

Yêu là gì nhỉ? Tôi chịu chưa định nghĩa ra được đấy. Người ta đã bảo, yêu là chết ở trong lòng mình một ít, thế là cái quái gì? Nếu tình yêu không có cái thú vị gì thì người ta cứ lẩn mình vào vòng tình ái làm gì. Xem như anh nhạc trưởng đấy và lũ bạn đấy, họ có coi ái tình là con ngoáo ộp đâu, họ vẫn giỡn hoai. Còn tôi, có lẽ tôi chỉ mới đứng trên bờ tình yêu, chứ tôi chưa dám bước vào con đường chông gai đó.

Chân tôi tuy chưa loen máu đỏ, nhưng lòng tôi đã có lúc hồi hộp vì ai, rồi đấy.

### Ngày 29-6-60

Cứ mỗi lần bước vào rạp, tôi quen lệ phải quay đầu vào bàn 13, bóng chàng thư sinh đẹp

trai vẫn chưa thấy xuất hiện. Không hiểu chàng ở nhà làm gì? Chàng đau hay bận việc gì khác? Rồi chàng sẽ trở lại chứ nhỉ. Ừ, có lẽ nào quán Anh Vũ này lại không còn gì lưu luyến chàng trở lại ư? ! Nghĩ tới đó, lòng tôi cứ bâng khuâng, bực tức như chưa thỏa mãn được một điều gì mong ước. Mà tôi mong ước cái gì mới được chứ. Tôi sợ sự thật chưa dám viết ra đây. Tội đối được người, nhưng tôi đối sao được con tim tôi?

### Ngày 30-6-60

Tôi vừa ca xong bản «nhớ nhung», anh nhạc trưởng lại bảo tôi «Sao bữa nay «bờ» ca kỳ thế? Trật nhịp nhiều và áp úng như không thuộc lời thì phải. Con Nhung nhanh nhẩu đưa vào một câu.

— Nó bị mất hồn vì người yêu thì còn hát sao được; Coi chừng đừng để tội tao tổn tiền mua vòng hoa đấy nhé!

Tôi mỉm cười không trả lời, còn anh Vinh có vẻ ngờ ngác nhìn tôi như dò hỏi. Nhưng chắc



rồi tôi cũng không thể dấu anh được nữa.

### Ngày 1-7-60

Khi mình thấy nóng lòng, mong được gặp mặt một người lạ nào, như vậy có thể gọi là yêu không nhỉ? Nếu yêu là thế, thì có lẽ tôi đã thấy y... ông Hoàng Tử ngồi bàn 13 rồi. Con người ấy đẹp lắm, trang nghiêm lắm, đáng yêu lắm!

Tôi không dám oán giận gì chàng nữa. Trái lại, tôi còn mong được gần chàng để nghe chàng nói những câu âu yếm yêu đương, vì dọng chàng chắc ấm, và nhẹ nhàng, êm ái lắm. Nếu con người ấy mà thương tôi, thì dù chàng ở góc biển chân trời nào, tôi cũng xin bỏ hết mọi sự, để theo chàng đến hơi thở cuối. Chắc chàng chưa biết tôi thương chàng đâu, nếu gặp chàng, tôi liền phải lại làm quen; rước mới được.

### Ngày 2-7-60

Chàng vẫn chưa đến. Tôi không muốn viết gì hơn nữa.

### Ngày 4-7-60

Tôi không biết làm thế nào để kiếm ra chàng được vì có ai biết tông tích chàng đâu. Tôi, đêm ngày, ngóng trông chàng, liệu chàng có thấy nóng ruột không nhỉ? Mà chàng là ai, Sao tự dưng tôi lại ôm một cái mộng mơ hồ như thế? Tôi chưa đau buồn gì vì tôi đã thất vọng đâu, nhưng tôi vẫn cảm thấy cái gì nó làm cho tôi khó chịu, muốn khóc được.

### Ngày 5. 7. 60.

Mọi vào, tôi chưa kịp ngồi xuống ghế, con Oanh đã lại cho tôi hay:

— Mày đã thấy ông Hoàng của mày chưa?

Tôi mỉm cười không trả lời vì tôi đã nhận ra chàng khi mới qua bức cửa. Các cảm giác đầu tiên tôi thấy, là lòng mình tự nhiên nhẹ hẳn hơn là thở được cái không khí ở giữa cánh đồng mênh mông bát ngát. Sao lúc đó, tôi thấy hơi hộp và cuống cuống quá, không biết mình

nên đứng đâu, ngồi đâu cho tiện, nhưng nhất định là không thể tìm chỗ khuất chàng được. Chàng thì chưa đến đến tôi đâu, vì chàng đã rõ sao được lòng tôi trong khi chàng vắng mặt. Tôi nhận kỹ, thấy chàng hơi xanh và gầy hơn trước một chút. Có lẽ chàng đau lâu nên mới không lại sức vì thế. Tôi sẽ lấy cớ đó để hỏi thăm chàng, nhưng tôi đã dám tấn công trước ngay đâu, phải chờ lúc nào tiện dịp mới được.

Con Phúc ca xong thì đến phiên tôi.

Tôi lại đem ngón sờ trường mới của mình ra áp dụng, tôi ca một bản kích động mới, giật gân nhất, Tất cả các bạn trẻ đều reo hò và đập bàn ghế như muốn hoạ theo tôi. Trong số đó lại có cả hai anh chàng đẹp trai kia mới chết tôi chứ? Tôi chưa bao giờ được hoan nghênh đến thế. Vậy mà mấy bữa trước nhiều người đã lo cho tôi bị xuống dốc một cách quá nhanh nay không ngờ, tôi lại vượt lên được một cách thần tốc đến thế. Nhờ ai, lũ bạn tôi thừa hiểu.

Tôi được cái vinh hạnh nữa là, ông Giám Đốc bùng lại như ng cho tôi một ly rượu mạnh hạng đặc tiền. Tôi uống ngay không ngần ngại vì tôi cần phải hăng mới có sức để lại gần người yêu chứ. Nhưng tôi cũng chưa dám lên ngay, phải đợi đến giờ nghỉ mới có cơ hội lên được. Còn lúc đó, người «đẹp» của lòng tôi làm gì? Chàng đang chăm chú nghe bạn nói truyện thật xinh, chỉ hơi nhích cười, để lộ hai lúm đồng tiền trên đôi má. Tôi rút rề lại gần chàng mà tim tôi đập mạnh, có lúc tôi không dám tiến nữa, tôi cố phải thu hết can đảm, mon men mới lại gần chàng được. Chàng bắt bêm. Ra hiệu cho bạn chàng nhìn tôi. Tôi tiến sát lại bên chàng, nhỏ nhẹ.

— Sao lâu lắm bây giờ anh mới lại? chàng mỉm cười đứng lên mắt nhìn tôi không chớp và môi ấp úng được hai tiếng: a...ê...thế là nghĩa lý gì?

—Thưa cô, xin lỗi cô, ông bạn tôi,.. bị tạt camera

Tôi choáng váng như sét đánh  
bên tai, người tôi lạnh hẳn, tim  
tôi muốn ngừng đập. Mắt tôi hoa  
lên, khiến tôi loạng choạng, vài  
phút sau, mắt mới lộ được về  
chỗ rồi xiu ngay xuống ghế.

Thôi thế là hết, Tôi xây bao

lâu dài mộng đẹp làm trên bả  
cát. Gió chưa làm cho nó đổ  
nhưng cái tật cầm của chàng đã  
làm cho nó rơi và chôn luôn  
hồn tôi trong đó.



## Niên Lịch Baha'i 126

Chúng tôi vừa tiếp được thiệp chúc mừng năm mới  
của BAHAI Tôn Giáo Hoàn Cầu, xin chân thành cảm ơn  
quí Bạn.

Đạo Baha'i «Thống nhất Nhân loại», theo lời Đức Giáo  
chủ Baha'i U-Allah, ở Trung Đông :

«Trái Đất là một Quốc gia,  
«Nhân loại là Công dân Quốc gia đó»

Tại Việt Nam, Giáo đường Trung Ương & 1931C,  
đường Công Lý, Sài Gòn.

21-3-1969 là ngày Năm Mới của Niên Lịch Baha'i  
126.

Chúng tôi thành thật chúc mừng Quý vị Giáo sĩ, Ông  
Dương Văn Đại, và quý bạn đọc Baha'i của Tạp chí Phổ  
Thông.

Naw Ruz 21.3.1969.  
N. V.



## Người em Phú Yên

Lâu quá không về thăm phố xưa,  
Đề nghe gió lạnh thổi quanh mùa  
Đề nhìn em đứng trông trời biển  
Bãi bể chiều êm thơ rất thơ

Ngon Cháp - chời kia sương khói vầy  
Núi mòn hao tuổi đã thêm dày  
mỗi lần qua đó, sang ngang đó  
Giòng cũ còn vương đôi mắt cay

Con đường dương-liều rử như mơ  
Luyện nhớ ai trong tuổi hẹn hò  
Trăng sáng hẳn rơi vàng ngõ mộng  
Và em hồn vẫn ngát hương thơ

Câu hát một nhịp dài lê thê  
Cát trắng lòng phơi đợi nước về  
Sao gọi Đà-Rằng sông vẫn phẳng  
Nào em truyện tích kể anh nghe

Núi Nhạn hòn Bia nửa chữ em  
Ừ thôi chả nhẽ bắt em thêm  
Bao nhiêu kỷ niệm giờ xa lìa  
Để vắng chìm theo tiếng sừng đờm

THANH-VIỆT-THANH



# Danh Nho TÀU - VIỆT

so, tài, thù, trí,

## VIỆT chẳng bao giờ THUA

Các cụ nhà nho xưa, có cái thú vui giải trí về tinh thần rất thanh cao và tế nhị, đó là cái thú chơi chữ, mà các cụ rất yêu chuộng và mê say. Nhưng chơi chữ không phải ai cũng làm nổi được ! phải có một học lực uyên thâm, hàm súc mới có thể dùng chữ cho rành và đúng chỗ, khi dùng điển tích phải cho đích đáng, khiến câu văn ít lời mà nhiều tứ, phải có tài mẫn tiệp mới có thể liab hội được mau lẹ những nét tài tình trong một cảnh huống và diễn xuất sao nhanh chóng, vừa ý nhị lại vừa có vẻ tự nhiên mới hay.

Các cụ thường chơi chữ theo lối triết tự, vì chữ Hán có nhiều chữ hợp thành khác nhau, đem phân tách ra sẽ có nhiều nghĩa lý rất tài tình, không khác gì một bài tích đó, phải là người có biệt tài mới giải nổi - Một vài thí dụ về triết tự ta thấy ngay ở trong truyện Kiều, cụ Nguyễn - Du đã từng mớm cho chàng sở khanh hai chữ «tích Việt» để hẹn nàng Kiều đến giờ tuất ngày 21 cùng trốn khỏi tay Tú Bà trên lưng ngựa troy phong. Về ngoại giao, sứ Tàu cũng đã dùng lối triết tự để thử nhân tài của dân tộc ta, như việc viết

chữ xa, thiếu một nét ngang ở dưới mà ông tăng nhân Lê-Quý-Đôn đã giải bằng câu «phi xa bất đông» lấy chữ trong kinh điển rất là tài tình khiến sứ Tàu phải vô cùng thán phục, vì chữ xa thiếu một nét thành ra chẳng phải chữ xa, mà cũng chẳng phải chữ đông, chữ sâu ở trong kinh truyện. Khi chúa Nguyễn không chịu ni ân sắc phong của Chúa-Trịnh, ông Đào-Duy-Từ cho vào cái mâm đồng hai đáy một tờ hoa-tiên trong chỉ có một bài thơ 4 câu :

Mầu nhi vô địch,  
Mịch phi kiến tích  
Ái lạc tâm tràng  
Lực lai tương dịch

Chúa Trịnh xem bài thơ không hiểu ra sao, phải triệu ông Phùng Khắc-Khoan tục gọi là Trạng-Bàng đến hỏi, ông bèn giải nghĩa như sau :

-Câu thứ nhất, chữ Mầu không có nét phẩy là chữ Dur.

-Câu thứ hai, chữ Mịch bỏ chữ Kiến đi là chữ Bất.

-Câu thứ ba, chữ Ái không có chữ Tâm ở trong là chữ Thu

Câu thứ tư, chữ Lực đem ghép đứng ngang với chữ Lai là chữ Sắc.

Đem đọc 4 chữ ấy lên thành «Dur bất thụ sắc» nghĩa là «Ta không nhận sắc mệnh».

Giải nghĩa như thế thật là tài tình không sót một khía cạnh nào, phải thâm hiểu chữ Nho mới thấy vô cùng lý thú theo cách chơi triết tự này -

Tướng giặc Quân Hào xưa, chính tên thật là Nguyễn-hữu-Cầu cũng đã chơi chữ với danh tướng Phạm-dình-Trọng bằng về câu đối sau đây :

Ngọc tàng nhất điểm, xuất vi chúa nhập vi Vương  
(nghĩa là chữ ngọc có một nét chấm, đem dề trên chữ Chúa, bỏ bớt đi thành chữ Vương, có ý tự cho mình đáng mặt vua chúa, chứ không phải là giặc cỏ)

Ông Phạm-dình-Trọng đã đối lại rất là chua chát như sau :

Thờ triết bán hoành,  
thuận giả thượng, nghịch giả hạ  
(nghĩa là chữ thờ đem bỏ nửa nét ngang trên thành chữ Trần

tức là Thuận, còn đem lộn xuống dưới, tức là nghịch, ý nói Quận Hèo nếu thuận thờ vua là người lương đồng, được ăn trên, ngồi chốc, còn nghịch lại là giặc, thì chỉ là kẻ loạn phản tặc tử, phải ở dưới mọi người)

Ý tứ thật là thâm trầm, một bên tự cho mình là vua chúa, còn một bên chỉ mỉa mai, chỉ coi như một tên giặc cỏ.

Ngày xưa Sứ Tàu cũng làm một bài thơ như sau đề thủ nhân tài nước ta :

**Lưỡng nhật bình đầu nhật**

**Tứ sơn diên đảo sơn**

**Lưỡng vương tranh nhất quốc**

**Tứ khẩu tung hoành gian**

và Trạng Nguyên nước ta là Ng. Hiền, một thần đồng mới có 11

tuổi, đã giải đáp là chữ điền thật là tài tình hết chỗ nói.

Quả vậy, trong chữ điền có 2 chữ nhật quay đi quay lại đều là chữ nhật cả, lại có 4 chữ sơn lộn lên lộn xuống đều thành chữ Sơn cả, tại có 2 chữ ở trong khung chữ điền, và có 4 chữ khẩu nối nhau mà thành chữ điền nữa, thật là rõ ràng khúc triết, làm cho sứ Tàu phải bái phục, cái hay, cái giỏi là ở chỗ giải nghĩa đó,

Về chữ viết hoành phi câu đối, các nhà Nho thường tặng cho những ai cầu kỳ muốn xin chữ đề treo ở giữa nhà, có ý muốn ca tụng nêu lên sự giàu sang phú quý hoặc khí tiết của mình. Nhưng lắm khi chữ cho thì rất hay mà lại có ý xô ngã, nói móc gốc tích không đẹp của gia chủ. Vì đây là một thí dụ: một ông trước là một phú hào ở trong làng, ra tranh lý trường không

được, sau vì sự tình cờ, được bổ làm quan rồi cánh buồm thuận gió, chèo mảy chốc đã leo lên đến Tổng-đốc oanh liệt một thời, khi mới hạ thọ, có người liêu thuộc mừng bức hoành khắc bốn chữ :

**Vạn lý trường thành**

Ý muốn ví Cụ lớn như bức thành dài muôn dặm che chở cho cả Tỉnh, lời khen tặng thật là trọng vọng, vô cùng cung kính, nhưng ai tinh ý, cũng thấy ngay ở giữa là « Lý Trường », nếu thêm giấu hỏi vào, sẽ thành ra « Lý - Trường » rõ là cụ lớn tuy ngày nay là « Tổng-Đốc hữu dư » nhưng xưa kia chỉ là « Lý-Trường bắt tặc » thật là vô cùng mỉa mai và xác láo!

Ở một tiệc thọ khác, người ta đọc thấy -ức trưởng có 4 chữ: « **Từ Tôn Thăng Thăng** »

Bốn chữ này lấy ở trên ở chương « Chung tử » trong khi Thi (Chu Nam) ý nói lắm con nhiều cháu, khen chủ nhân là nhà có phúc. Nhưng nếu lục câu thơ « Chung Tử » ra, thì thấy nguyên văn như sau « Chung tử vũ, hoẵng hoẵng hề, nghi như từ tôn thăng thăng hề »

đại ý là loài bọ ngựa đoàn kết với nhau, con cháu đầy đàn, và s u hữ thăng thăng, ta nên nhớ con có chữ hề, và nếu ta lại biết rằng chủ nhân vốn làm nghề kép hát, đã từng đóng vai hề trên sân khấu, thì bốn chữ « Từ Tôn Thăng Thăng » thực là một lời mai mỉa; con cháu thành hề rồi chỉ là thăng thăng hề cả lũ mà thôi ! Nguyễn do xưa kia ta thường cho những người đi hát chỉ là hạng « Xướng ca vô loài », cho nên thời chúa Trịnh ông Đào-duy-Từ là một nhân tài lỗi lạc, đã giúp chúa Nguyễn hùng cứ phương Nam chống lại họ Trịnh ở ngoài Bắc, đắp lũy Thầy là một kỳ công rất khoa học, khiến quân Trịnh không sao qua được nên ca dao đã có câu :

*Khôn ngoan qua cửa sông La*

*Đố ai có cánh bay qua lũy Thầy*

thể mà chỉ vì ông là con một người kép hát, luật lệ cấm không được đi thi, nên ông đã phẫn uất, bỏ vào Nam giúp chúa Nguyễn gây nên nghiệp lớn, trở nên một

**Quang midol** tri các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BVT/00DC



## DANH NHO TÁU VIỆT

vị khai quốc thần của nhà Nguyễn. Thật là một quan niệm sai lầm vô nghĩa lý, làm uổng phí biết bao nhân tài không được trọng dụng, tai hại vô cùng cho đất nước.

Nhân nhắc đến câu «vạn lý trường thành»; nhiều người còn nhớ bức hoành phi của một ông Tú tài Quảng-Ngãi tặng một ông Thượng-Thơ thời vua Đồng-Khánh, cũng người Quảng Ngãi, nhân dịp cụ Thượng ăn mừng lễ Lục tuần đại thọ của cụ. Hoành-Phi có bốn chữ :

«Vạn lý quần thần»

Nghĩa đen ai cũng hiểu, là «muôn dặm bầy tôi», nghĩa là dân chúng khắp muôn dặm nơi nơi đều là bầy tôi của... cụ lớn. Kề ra ông Tú bốc thơm cụ lớn như thế là tội bực rồi, và dĩ-nhiên cụ lớn rất hài lòng.

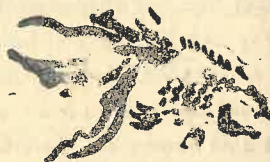
Nhưng có một cụ lớn khác xem

bức hoành phi tặng bốc kia, cũng tìm cười nói ri tai cho cụ lớn này biết là «cái thằng tú tài nào đó nó chữ xô cụ lớn đây». Bởi vì «muôn dặm bầy tôi» nói lái lại thành ra «muôn dặm bồi táy» đề nhắc khéo rằng trước kia cụ lớn làm bồi cho Tây, và nhờ đó mà được Tây cho làm quan dần dần mới lên chức Thượng-Thư!

Hẳn các bạn đoán biết rằng để tránh cuộc trả thù ghê gớm của cụ lớn, ông Tú tài chơi chữ phải trốn vô Saigon dạy học, không dám ở tỉnh nhà..

(kỳ sau tiếp)

PHẠM TRUNG-CON  
và TÂN-PHONG.



**Dùng Midol**  
1360/BVT/390C

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

# VƯỢT BIÊN GIỚI

VIẾT THEO ALLER SANS RETOUR CỦA FRED NERO

□ ĐẶNG-HỮU-HỒ

Cánh cửa nhẹ nhàng tự đóng lại  
mặt lưng Lệ Liên. Quán rượu  
Sadi được chiếu sáng bởi những  
bóng đèn nhỏ có chụp đèn màu  
hồng phủ lên. Những ngọn đèn  
này được đặt trên mỗi mặt bàn.  
Riêng phía trong cùng thì tối hẳn.  
Người ta chỉ còn nhìn thấy rõ  
những tay ghế mạ kền sáng lên  
bởi ánh sáng phía ngoài hắt vào  
cùng là nhìn được chiếc áo trắng  
của người bồi rượu.

Lệ Liên đứng yên lặng một lát  
vời ngưỡng cửa, mắt mở rộng  
để cố ý nhìn căn phòng mờ mờ  
tối tối này. Những bóng đèn động

đây. Những tiếng ly chạm nhau  
và tiếng rì rì của chiếc máy lạnh  
đang chạy.

Dần dà, đôi mắt Lệ Liên đã nhìn  
thấy rõ hơn cảnh tranh tối tranh  
sáng này. Nàng thấy căn phòng  
được quét sơn hồng. Đây đó chiếc  
bàn và chiếc ghế nệm dài đặt hõm  
vào trong tường.

Trong quán rượu, chưa lấy gì  
làm đông khách cho lắm. Một vài  
người khách cũng như mấy cô  
chiêu đãi cùng quay mặt ra để ngắm  
nàng.

Ngay khi đó, từ phía trong

cùng bóng tối, một người đàn ông đang dơ tay vẫy để nhắc Lệ Liên chú ý tới mình. Lập tức nàng bước nhanh về phía có người vẫy gọi. Khi gần đến nơi, Lệ Liên mới nhìn rõ mặt Danh. Khuôn mặt hơi dài, trán cao, miệng hơi rộng. Khi mới quen biết nhau, Lệ Liên lúc đầu cũng nhận thấy là Danh không đẹp trai cho lắm nhưng nàng cũng nhận chàng ăn nói rất có duyên.

Đã nửa tháng nay, Lệ Liên không gặp Danh. Đây là lần đầu tiên hai người gặp nhau sau một thời gian xa cách hơi lâu. Tự nhiên, Lệ Liên thấy mình hơi hộp hộp tim đập mạnh. Hơi hộp vì sung sướng. Chỉ có thể thôi, nhưng nàng đã hết mình sung sướng thiệt tình, khi nhận rõ là có chàng đã ngồi đây đợi nàng. Sự hiện hữu của chàng đã làm cho niềm kiêu hãnh của nàng được xoa dịu. Nàng đã nghĩ nhiều vì những chuyện có thể xảy ra trong khoảng thời gian chàng và nàng xa nhau. Nhưng giờ đây, chàng đã ngồi đó.

Danh đứng dậy khi Lệ Liên

bước tới bên. Dáng người mảnh dẻ, cao, đôi vai rộng. Danh mặc bộ đồ màu trắng. Cả hai cầm tay nhau và chính Danh lên tiếng trước.

— Ô ! Thật là bất ngờ ! Cũng tới Cairo ư ? Và nhất là... ở chỗ này ?

Lệ Liên nhún vai đáp :

— Cairo dạo này nóng quá và tôi thì đang cần một chút gì để giải khát.

— Tôi có thể được cái hân hạnh mời cô dùng một ly giải khát ?

— Cảm ơn anh nhiều.

Nói xong Lệ Liên ngồi xuống ghé đối mặt với Danh. Nàng đặt chiếc sắc tay xuống mặt bàn. Danh cũng ngồi xuống theo. Bất chợt Lệ Liên nhận ra rằng, có một cái gì không được tự nhiên cho lắm nơi Danh. Nàng đâu có biết, khi Danh tới quán rượu này, anh đã có một sự bất mãn rồi. Cũng chỉ vì có cuộc hẹn hò này. Có lúc Danh đã tự nghĩ thầm tại sao chàng lại nhận lời ? Tại sao ? Lẽ dĩ nhiên

là chàng hiểu lý do. Chàng qua là vị chỉ huy của anh đã bắt buộc anh phải nhận lời. Chính anh đã từng nói với cấp chỉ huy là đối với Lệ Liên, anh chỉ coi như một cuộc tình duyên qua đường mà thôi. Lệ Liên đẹp, có học, ngọc giè mà không bắt bớ với nàng, nhưng nếu nói tới chuyện lấy nhau để sanh con để cái cho mãi cuộc đời thì anh chịu chào thua tuy anh biết Lệ Liên đã yêu anh thiệt tình.

Nhưng một nhân viên đặc biệt từ Paris tới gặp anh. Ông ta cho hay, cha Lệ Liên là một nhà bác học nguyên tử rất lỗi lạc, nếu được ông ta giúp đỡ, chính phủ sẽ đỡ đi được 5 năm tìm tòi nghiên cứu, đỡ phí được bao nhiêu là tiền của. Sau cùng nhân viên này đã nói tới sự hy sinh vì nghề nghiệp, vì Tổ Quốc. Lấy Lệ Liên, anh sẽ có cơ hội gặp nhà bác học kia. Cuối cùng, nhân viên đặc biệt đó nói: « Lẽ dĩ nhiên anh có quyền từ chối », — Lẽ dĩ nhiên... Danh lẩm bẩm nhắc lại.

Nhưng ngay sáng hôm sau, đã có những chỉ thị mới gửi tới cho

Danh để anh thi hành. Và việc đầu tiên là Danh hỏi cưới Lệ Liên.

Trái với điều mong muốn của anh, Lệ Liên lại tỏ vẻ sung sướng mà nhận lời. Nàng cảm động ra mặt khê gật đầu ưng thuận. Danh cũng chẳng cần phải tỏ bày ý muốn của mình với cha Lệ Liên vì chính nàng sẽ nói cho ông già hay và nàng cũng cho biết là nàng sẽ không chịu rời xa ông già trong tình trạng hiện tại.

Bây giờ mọi người đã lên đường và chỉ vài hôm nữa thôi là đã có mặt ở Paris. Lúc đó Danh sẽ thú thật với Lệ Liên là đám cưới cử hành không phải là do ý muốn của chàng, hay là vì gia đình chàng không chịu hay là chàng bị một thứ bệnh gì đó mà chàng không dám lấy vợ nữa...

Và giờ đây Lệ Liên đang ngồi trước mặt chàng. Nàng đang âu yếm nhìn chàng. Cái nhìn như muốn nuốt chửng mọi vật trước mặt cho đã thêm.

Danh thì thầm hỏi nhanh :

— Có ai theo em không ?



— Không. Em tin là không. Em đã chờ phòng rồi. Đầu tiên em đáp taxi tới Viện Khảo Cổ Ai Cập, em lên la từ phòng ngang phòng kia, rồi sau đó em đáp xe điện tới công trường Opéra. Từ đây, em đi bộ quanh các phố rồi sau đó là em tới đây.

Danh gạt đầu và hỏi tiếp:

— Không có gì đặc biệt khi em tới Cairo ?

— Không. Cha em thì bận họp và dự các buổi tiếp tân. Ông mới gặp giáo sư Nazib hai lần. Chính ông này là người trả lời những câu hỏi mà đại úy Astaniev (Astaniev chính là sĩ quan Mật vụ, tùy viên của Sứ quán Nga tại Cairo) theo lệnh của Moscou muốn biết. Chính em đã dặn cha em là đừng hỏi giáo sư Nazib nhiều, bởi vì một khi đã hiểu rõ bí mật của Ai Cập rồi, thì lẽ dĩ nhiên cha con em phải trở về nước ngay, như vậy làm sao em gặp anh được.

— Giáo sư Nazib có công nhận là có sự giúp đỡ của các nhà bác học Đức không ?

— Có. Rất đông. Chính cha em cũng ngạc nhiên khi ông được giáo sư Nazib trả lời như vậy. Và ông này lại còn bảo cha em là đừng có nói cho ai biết.

Lệ Liên thở dài nói tiếp:

— Thật là một thứ nhắc nhở kỳ cục của những ông bác học.

— Vậy những người Ai Cập họ đang sản xuất cái gì ?

— Em cũng chẳng rõ. Em không chú ý tới thì đúng hơn. Thú thật với anh, em còn có chuyện khác ở trong đầu nè.

— Anh hiểu.

— Và anh ? Anh có việc gì phiền phức không ?

— Không. Anh nhận là người quốc tịch Thụy Sĩ, chuyên về môn Khảo Cổ Ai Cập, sang đây để tìm thêm tài liệu về môn Khảo Cổ. Không ai có thể làm phiền anh được. Duy chỉ có cái nóng nung người của xứ này mà thôi.

Danh chợt ngưng lời vì tên bồi rượu bước tới. Gã đàn ông

đang nghiêm chỉnh như chờ đợi.

Danh vội hỏi Lệ Liên:

— Em uống gì ?

— Thứ nào cũng được.

Danh nói với người bồi:

— Cinzano Bianco.

Gã đàn ông gạt đầu rồi lặng lẽ bước đi. Lệ Liên chờ cho gã đi rồi mới hỏi nhỏ:

— Hiện giờ anh ở đâu ?

— À, bọn anh ở nhờ nhà một bà người Hòa Lan, góa phụ một giáo sư dạy Ai Cập ngữ. Nơi đó thường tiếp đón các sinh viên ít tiền tới đây du học.

Lệ Liên liếm môi rồi thở nhẹ:

— Anh nói là bọn anh, như thế có nghĩa là... đã có các nhân viên tới để giúp ?

Danh rút một điếu Chesterfield để trên bàn và gạt đầu:

— Đúng thế. Có hai người.

Lệ Liên tò mò hỏi:

— Họ thế nào ?

Châm lửa hút điếu thuốc, Danh trả lời:

— Nói về bề ngoài, thì họ cũng giống như mọi người. Anh được biết là ở Paris, họ là những người tài giỏi.

Một phút im lặng. Người bồi mang ly Cinzano tới đặt trước mặt Lệ Liên rồi lại lặng lẽ bỏ đi. Ngồi ngắm ly rượu, Lệ Liên hỏi thêm:

— Không có gì thay đổi chứ ?

— Không. Theo như chương trình, em và cha em sẽ đáp tàu thủy đi hồi sáng ngày mai. Anh cũng có mặt trên tàu với hai người bạn đi tới tận Assiout. Bọn anh đi như vậy cũng như những người khách du lịch đi ngược

**Dũng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/BX1/ĐPDC

giòng sông Nil từ Cairo tới Assouan vậy. Tới Assiout, em và cha em ngụ tại khách sạn Savoy. Bọn anh sẽ chờ em tại đó. Sau đó, em cũng chẳng cần biết làm gì.

Lệ Liên hơi thắc mắc :

— Em muốn được rõ hơn về chương trình nói tiếp.

Danh biết là khó lòng từ chối được. Tuy được lệnh có thể thổ lộ câu chuyện, nhưng nếu càng bớt được chừng nào hay chừng nấy. Nhưng với Lệ Liên, nàng đòi được biết thì là lẽ thông thường.

Lệ Liên cảm ly lên uống từng ngụm nhỏ. Khi nàng đặt ly xuống mặt bàn, Danh mới nói :

— Một chiếc xe hơi sẽ đưa chúng ta tới một nơi bờ biển Hồng Hải. Tại đây chúng ta sẽ có một chiếc tàu đón chúng ta tới miền Somalis. Từ đó, chúng ta đáp máy bay về Paris.

Mặt nhìn xuống, Lệ Liên vẽ những vòng tròn trên mặt bàn

bằng đũa ly. Một lát sau nàng ngừng lên và nhẹ nhàng hỏi :

— Còn như nếu người ta đuổi theo chúng ta ?

— Trước hết không ai biết được sự ra đi của mình trước buổi sáng ngày mốt. Trong khi đó chúng ta đi cả đêm và chúng ta đã vượt được nửa đường biển. Còn như, tỉ dụ như ngay bữa sau, họ đi tìm ta ngay — điều này chưa chắc lắm — họ sẽ lục soát một vùng rộng lớn gồm khu vực đồi núi, thì một trong hai người bạn theo chúng ta đã biết rõ khu vực này rồi. Mặt khác tỉ dụ họ cho máy bay đi quần, thì chúng ta sẽ giấu xe đi rồi nằm chờ đợi, và chỉ đi khi đêm xuống. Bọn anh đã dự tính là hai giờ đêm sẽ tới bờ biển. Như vậy em đã yên tâm chưa ?

Danh hỏi một cách khô khan sau khi đã giảng giải dài dòng.

Lệ Liên hơi bất mãn. Nàng nói :

— Em hiểu. Đây không phải là em không tin nên hỏi mà chỉ là sự hiếu kỳ mà thôi. Không có lý gì em lại chống đối anh.

Danh dụi mạnh điều thuốc lá vào chiếc gạt tàn, anh cầu nhàu :

— Em không có chống đối anh nhưng đích thực là em có quyền để hiểu biết.

Ngạc nhiên, Lệ Liên vội hỏi :

— Có chuyện gì lạ vậy kia ?

Một ý nghĩ muốn nói hết cả ra cho Lệ Liên hiểu nhưng rồi chợt Danh nhớ tới vị chỉ huy tại Paris nên anh trả lời bằng một giọng uể oải.

— Xin lỗi em. À tại anh hơi khó chịu một chút... chỗ này Em thử nghĩ coi, có một đĩa nào vào quán rượu này sau em chừng hai ba phút gì đó... Đừng ! Em đừng có quay lại. Nó cứ nhiều lần chăm chú nhìn vào chỗ chúng ta ngồi.

Lệ Liên buộc miệng hỏi :

— Anh nghĩ nó là...

— Không, anh cho rằng nó chỉ là một khách uống mà thôi. Một khách quen không chừng. Anh

thấy nó cầm tay tên bồi. Vì thế mà vừa rời anh mới có thái độ hơi bất nhã đối với em. Cũng chỉ vì luôn luôn rình rập, luôn luôn đề phòng, luôn luôn nghi ngờ những kẻ nào gần cận bước đi của mình...

Khẽ nhún vai Danh kết luận, — khéo rời anh trở thành một thằng khùng mất. Nhưng mà thôi chuyện đó chúng ta phải thi hành không một phút chậm trễ.

Kể mà Danh nói tới có bước vào trong quán sau Lệ Liên ít phút thật nhưng y chỉ nhìn về phía hai người có một lần thôi.

Lệ Liên hỏi :

— Anh có nghĩ rằng em nên rời khỏi đây không ?

— Như thế hay hơn. Rồi chúng ta sẽ tha hồ nói chuyện sau ba hôm nữa.

Lệ Liên gạt đầu một cách không nồng nhiệt cho lắm, nàng hỏi :

Trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm

**Dùng Midol**

CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/BXT/ĐPDC



— Rồi ỉa có chuyện gì xảy ra thì sao?

Ngần ngừ trong khoảnh khắc, Danh mới đáp :

— Em hãy gọi anh. Số điện thoại 77 413. Em cứ hỏi ông Lê.

— Hỏi ông Lê, điện thoại số 77. 413 ?

— Đúng vậy. Nhưng em nên nhớ là chỉ gọi khi cần thiết lắm nhé !

— Rồi !

Xong nàng tiếp :

— Thôi em đi nhé ?

— Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau trên lầu.

— Ngày mai.

Nói rồi Lê Liên đứng dậy. Danh cũng đứng lên theo. Lê Liên nói bằng giọng tự nhiên :

— Tôi rất vui khi đã gặp anh.

Mong rằng chúng ta sẽ lại gặp nhau lần nữa trước khi chúng tôi rời khỏi nơi đây.

— Tôi cũng mong như vậy.

Lê Liên quay gót bước ra và Danh nhướng mắt nhìn theo đôi mông của người con gái như nhích trong chiếc áo dài. Thật là một thân hình đẹp và quyến rũ.



Căn phòng nhỏ được dùng làm nơi đọc sách đầy bụi bặm và mùi mốc với những chiếc ghế ngồi bọc da đã bạc màu và rách chứng tỏ không có ai lui tới đây làm gì. Những rèm cửa được hạ thấp xuống đã ngăn bớt được sức nóng, ở bên ngoài lúc này đã hơn ba mươi độ.

Văn Sơn, nhân viên đặc biệt của sở S.S. Pháp lại là người ra căn phòng hơi hám này. Cũng chẳng phải do nơi trang trí ở đây

hoặc là chỗ này mát hơn nơi khác mà chỉ vì ngồi ở đây, ông ta có thể nhìn thấy những người ra vào nơi cổng chính của khu nhà này khi ông ta mở rộng cửa.

Văn Sơn đang chờ đợi Danh trở về. Nơi nào đó trong nhà, giọng the the của bà chủ nhà đang gát với người làm. Chồng bà, giáo sư ngoại ngữ đã chết hơn 5 năm rồi có để lại cho bà căn nhà rộng này và bà cũng chỉ còn biết ngẩn ngơ chia từng phòng để cho mượn hầu có tiền chi dụng.

Một bóng người hiện ra nơi ngưỡng cửa phòng sách. Văn Sơn vội hỏi :

— Ngủ trưa ngon chứ ?

Vinh bước vào trong phòng, miệng cầu nhàu.

— Ngón cái khí khô. Miệng bà chủ nhà cứ như cái loa âm ồm ồm.

Tác người Vinh bé nhỏ nhưng thuộc loại bé hạt tiêu đã từng nhiều lần làm cho đối thủ phải do ván vì đã không đề phòng

và coi thường anh. Vinh làm việc dưới quyền Văn Sơn.

— Nhà ngoại giao của chúng ta chưa về ? Vinh vừa ngáp.

— Chưa.

— Kề cũng muộn đấy nhỉ.

— Ừ !

Một phút im lặng trôi qua. Cả hai cũng nhìn ra phía cửa cái lấp lánh mờ rồi nhìn sang phòng khách vào lúc này chẳng còn ai ở đó.

Bất chợt Vinh lên tiếng :

— Chúng ta làm một chút gì uống chứ ?

Văn Sơn định trả lời thì cánh cửa chính bật mở để hiện rõ Danh và sau lưng anh, một góc phố.

Danh liếc nhìn ra ngoài bên phía mặt rồi sau đó mới đi vào nhà. Ngay lúc đó, ở bên ngoài có tiếng kèn xe hơi bóp còi rí. Danh định bước lên cầu thang thì Văn Sơn gọi giật lại. Nhà ngoại giao quay về phía có tiếng gọi mình, và dù trong phòng đọc sách có hơi tối anh cũng nhận ra mấy người quen.

**Dũng Midol** trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/671/800c

Danh ngừng lại trước mặt hai người và Văn Sơn lên tiếng:

— Cô nàng có ở đó chứ?

— Có!

— Về phía cô ta êm chứ?

— Êm, nhưng còn tôi, tôi cảm thấy trực trặc.

— Sao? Vinh ngạc nhiên hỏi. Có chuyện gì thế?

Danh chậm rãi trả lời;

— Sau khi ở quán rượu Sadi ra, tôi có cảm tưởng bị theo dõi.

— Vậy mà anh lại về thẳng đây? sao không tính đánh lạc hướng...

Danh chặn lời:

— Tôi chỉ nhận ra mình đang bị theo dõi khi tôi về tới đây lúc mở cửa. Văn Sơn hỏi thúc:

— Anh kể lè lệ xem nào.

— Mấy phút sau khi Lệ Liên vào quán Sadi, có một gã đàn ông bước vào. Tôi có dòm chừng hắn và ngược lại, hình như nó không chú ý tới bọn tôi. Tôi và Lệ Liên nói chuyện xong, và nàng đi vào

khoảng mười phút sau. Gã đàn ông kia vẫn ngồi ở lại. Năm phút sau tôi cũng rời khỏi quán rượu. Đó là lời chỉ bảo của anh, tôi đã chú ý rất cẩn thận và nhận thấy không có một kẻ lạ mặt nào theo dõi mình. Nhưng khi về tới đây, lúc mở cửa, tôi đã nhìn thấy gã đàn ông trong quán rượu Sadi.

Văn Sơn hỏi:

— Anh có chắc chắn là chính hắn không?

— Chắc.

Vinh cầu nhàu:

— Đáng lẽ người ta đừng để cho những anh chàng tài tử dính vào chuyện này mới phải.

Văn Sơn ngồi im lặng suy nghĩ và dò xét Danh. Nhà ngoại giao móc túi tìm bao thuốc lá và rút ra một điếu châm hút. Gã đàn ông theo dõi Danh chắc chắn là đã rình mò Lệ Liên rồi. Nay thấy hai người gặp nhau lẽ dĩ nhiên là nó phải nghỉ ngơi và theo dõi Danh.

Văn Sơn chợt ngừng đầu lên. Cánh cửa phòng chính vừa bật mở. Cả Danh lẫn Vinh cùng quay

mặt ra nhìn. Đó là Tân, cũng mượn phòng ở đây, một người rất giỏi ngoại ngữ, có thể nói lâu lâu sáu thứ tiếng và quen biết nhiều.

Khi bước vào trong hành lang chợt nhận thấy có ba người đang chăm chú nhìn mình. Tân vội gạt đầu chào, cả ba cũng gật đầu chào lại. Tân mỉm cười và bước lên lầu từng bậc nấc thang một.

Khi Tân đã đi khỏi, cả Danh và Vinh cùng quay lại Văn Sơn. Vinh hỏi:

— Bây giờ ta tính sao?

Văn Sơn đứng vụt dậy và bước ra cửa phòng, miệng nói:

— Ta thử coi gã đàn ông lạ mặt kia thuộc loại nào.

Danh lên tiếng;

— Nó có nét mặt người Ai Cập. Nhưng có lẽ không phải là người của chính quyền.

Văn Sơn hỏi:

— Điều gì đã làm cho anh nghĩ như vậy?

— Nếu y là một tên lính kín, y chỉ việc hỏi coi giấy tờ của tôi, cần chi phải theo dõi.

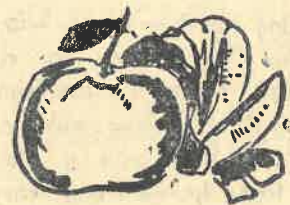
Vinh vội giải thích:

— Không cần phải làm như vậy. Đó là nó muốn tránh sự nghi ngờ của anh. Và vì thế, chính anh đã dẫn dắt nó về tới tận đây.Ồ thật là phiền phức. Cũng chỉ vì có dính dáng tới một người đàn bà..

Nhìn thẳng vào đôi mắt Danh, Vinh nói thêm;

— Mà người đàn bà đó lại là người vợ chưa cưới của anh.

Danh thở dài không đáp nhưng trong lòng lại nghĩ: «Vợ con gì! Tôi cũng đang rầu rầu thấy mồ đây. Tôi có yêu Lệ Liên đâu. Chẳng qua cấp trên ép buộc tôi phải lấy nàng để cho công việc trôi chảy mà thôi. tình yêu! tình vợ chồng? Rồi không hiểu chuyện đi này sẽ sao đây khi mà đã có kẻ rình mò...»







hoặc chàng với thiếp «đánh cờ» cô toàn dùng «trí», cô «hẹn rằng lấy trí mà chơi, cấm ngoại thủy không ai được biết». Nghĩa là không ai được hiểu lầm dụng ý của cô.

Câu này khiến ta nhớ ngay đến:

« Honni soit qui mal y pense » của ông vua Anh hóm hỉnh!...



Trong bài « Dệt vải », cô Hồ-xuân-Hương cũng cố dụng ý làm nổi bật nét đẹp hấp dẫn tự nhiên của người đàn bà.

**Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau,**

**Con cò mấp máy suốt canh đầu**

**Hai chân đạp xuống năng năng nhắc**

**Một suốt đăm ngang thích thích mau**

**Rộng hẹp nhỏ to vừa vặn cả,**

**Ngắn dài khuôn khổ cũng như nhau**

**Cô nào muốn tốt ngẫm cho kỹ.**

**Chờ đến ba thu mới dải màu.**

Như cuộc cờ ban đêm, dệt vải cũng thường là một công tác ban đêm, cho nên phải thắp đèn lên. Ban đêm, vì ban ngày bận làm những công việc khác. Thắp đèn bên khung cửi, cô nữ sĩ họ Hồ chỉ cho ta thấy ngay một vật trắng phau. Đó là « con cò » bằng gỗ, (hoặc bằng sắt) treo trên ván ngồi của cô gái dệt. Và có một sợi giây ở mỏ và đuôi chuyền xuống tằmgo trong khung cửi, để kéo tằm go lên xuống đều đều.

**Con cò mấp máy suốt canh đầu**

Đứng trước cả một khung cửi rền rang mà các bộ phận đang chuyền động, Hồ-xuân-Hương chú ý trước nhất đến « con cò » một vật cụ tượng đối

bé nhỏ, như con chim, nhưng hoạt động không ngừng *mấp máy đêm thâu*. Và đó chính là vật cụ quan trọng nhất trong khung cửi. Nó điều hành khung cửi.

**Hai chân đạp xuống năng năng nhắc**

**Một suốt đăm ngang thích thích mau.**

Đây là cử chỉ máy móc của đôi chân người đàn bà dệt vải, thường xuyên đạp bàn đạp, nhắc lên nhắc xuống (năng năng) đều đều, giống như đạp bàn máy may vậy.

Một suốt đăm ngang, một suốt tức là một cái suốt, cũng gọi là cái thoi, do hai tay người đàn bà phóng qua phóng lại, suốt ngang cái go, và phóng rất mau, theo một nhịp độ đều đặn, thích thú.

Cử chỉ này rất là tự nhiên, nếu là một người đàn ông ngồi dệt thì quả thật không có gì ngoạn mục cả. Nhưng dệt vải là một nghề của phụ nữ, người ngồi dệt là đàn bà, cho nên dưới mắt Nữ Sĩ Hồ-xuân-Hương mỗi cử chỉ của người dệt đều ngụ một ý tưởng nên thơ.

Vì lẽ, như chúng ta đã biết, quan diêm Hồ-xuân-Hương về phái nữ là luôn luôn minh xác *nét đẹp hấp dẫn thiên nhiên của phụ nữ*, tính chất *khêu gợi tự nhiên, hồn nhiên*, có thể nói hơn nữa là *ngẫu nhiên*, vô tình, nhưng vô cùng linh động, của thân thể người đàn bà con gái đối với đàn ông.

Hồ-xuân-Hương chỉ chú trọng vào quan diêm ấy mà thôi, với một tính cách khách quan độc đáo. Những yếu tố «ái tình»,

**Đừng mido!** Trị các chứng đau nhức và cảm cúm. CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

1360/D.N.T/Đ.P.D.C



«dục tình», «dâm ô» với ít nhiều chủ quan của đương sự, đều bị cô gạt bỏ hẳn ra ngoài khung cảnh nghệ thuật thuần túy của Thơ.

*Hai chân đạp xuống năng  
năng nhấc,  
Một suốt đàm ngang thích  
thích mau.*

Hai câu rất khéo gợi, cũng như hầu hết các câu khác, nhưng khéo gợi nét yêu kiều, dịu dàng, thuần túy, của tay chân và thân thể cử động của người đàn bà con gái, — do đó mà vô tình làm nảy ra sự thèm muốn của người đàn ông.

Tác dụng khôn khéo và tế nhị của câu thơ Hồ Xuân Hương, là gói ghém một chút ẩn ý mờ mờ, ảo ảo, dưới lớp tả chân thanh thoát, để diễn đạt kín đáo sự khéo gợi thèm muốn băng quơ của người đàn ông. Vì diềm nửa kín nửa hở đó mà câu thơ của Hồ Xuân Hương luôn luôn bao trùm hai ý nghĩa, toát ra hương vị nồng nàn, phảng phất từ những nét uyển

chuyển thiên phú của người đẹp điều khiển muôn thuở.

Tả chân tiếp nối trong Thơ Hồ Xuân Hương, không bao giờ rời rạc :

**Rộng, hẹp, nhỏ to, vừa  
vẫn cả,**

**Ngắn, dài, khuôn khổ  
cũng như nhau.**

Cái gì «*rộng, hẹp, nhỏ to*» ?  
— Cái khung cử.

Cái gì «*ngắn, dài khuôn  
khô*» ? — Cái khổ vải.

Khung cử, dù rộng, hẹp, nhỏ, to, vẫn có thể xử dụng vừa vặn với cái con cò, cái thoi, cái tấm go là những dụng cụ dùng để dệt. Muốn dệt mấy cây vải, dài hay ngắn được cả, vì cái khổ vải vẫn như nhau, vẫn là khổ nhất định. 9 tấc hay 1 thước một, chẳng hạn.

Đến đây, óc tưởng tượng mãnh liệt và thâm thúy của Hồ Xuân Hương vượt xa tầm mức của tất cả các thi nhân của tất cả các thời đại. Thực thể thi vị (le réalisme poétique) của một

sự vật đã nảy nở ra một thực thể thi vị khác, đồng một tính cách vật chất, song song với nhau rộng, hẹp, ngắn, dài, đồng một hình thức, nhưng linh chất tượng trưng nổi bật qua một ý thức thẩm mỹ kỳ thú bất ngờ.

Nơi đây cũng như ở nhiều nơi khác, Hồ Xuân Hương vẫn thích ca ngợi, với một khoái trá tinh thần không bao giờ giảm kém, nét đẹp điều hòa của Phụ nữ. Không phải chỉ nét đẹp bề ngoài, như trong Thơ «*Đánh Đu*», Thơ «*Gát Nước*», mà cả nét đẹp kín đáo nhất của bên trong. Tôi xin nói rõ ; nét đẹp

thuần túy thiên nhiên của Thâm Mỹ. Một lời ca ngợi kín đáo và gián tiếp dâng lên Tào Hóa đã nảy ra người Đàn bà :

*Rộng hẹp nhỏ to vừa vẫn cả  
Ngắn dài khuôn khổ cũng  
như nhau.*

Phải là một người Đàn bà phi thường, một thiên tài siêu việt, mới khám phá, — Vâng, một khám phá, — Sắc đẹp uyển chuyển kín đáo của người phụ nữ, đối diện với một khung cử rất tầm thường, thô sơ, dưới mái tranh quê...

(Còn tiếp)

## Ai tìn

*Xin thành thật chia buồn cùng*

*nhà văn Từ-Trầm-Lệ, (Trần-văn-Hình)*

*trong dịp tang lễ Thân-Mẫu bạn, tại 10 đường Gialong,  
Gò-dầu-Ho, Tây Ninh, và thành kính nguyện cầu Hương-  
Hồn Cụ Bà được tiêu diêu về cõi Phật.*

✱ NGUYỄN-VỸ

## II— Vụ thanh toán

# RASPOUTINE

(Tiếp heo P.T. số 219)

□ □ □ □ □ □ □ □ □ □ THI - VÂN □

Mặc tư Khoa đêm  
16-12-1916

Đêm ấy, mọi kế hoạch hạ sát Raspoutine đã hoàn bị. Hoàng tử Youssouпов, người giữ vai trò chính bắt đầu hoạt động. Lâu nay Raspoutine mong mỗi được làm quen với vợ hoàng tử có lẽ không ngoài mục đích mê hoặc nàng. Cơ hội thuận tiện đã đến, Youssouпов, nhân vợ đi vắng xa, liền đưa tin với lão ta sẽ tổ chức cho lão gặp mặt. Pộ tham mưu họp nhau quyết định, Cả ba người, Youssouпов, Quận công Dimitri, nghị sĩ Purichkevitch đồng ý định vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 12, giao cho Youssouпов dùng chức mời lão về nhà, tổ chức cuộc ám

sát thế nào để không ai hay biết, và cuối cùng không liên lụy đến ai.

Youssouпов điện thoại cho Raspoutine định giờ ngày mời lão đến. Lão rất mừng rỡ nhưng đưa điều kiện là Hoàng tử phải thân hành đem xe đến đón vào lúc nửa đêm. Đồng thời lão cũng bảo Hoàng tử phải lên phòng lão bằng thang riêng và đề khỏi lộ chuyện lão ra đi vô có, lão sẽ tin trước cho tên gác cổng biết để Hoàng tử tự do vào ra.

Mọi việc chuẩn bị đã xong vào lúc sẩm tối nhưng từ đây cho đến nửa đêm sao lòng mọi người xao xuyến vô hạn. Hoàng tử lui tới hàng mấy giờ đồng hồ xem

## RASPOUTINE

căn phòng đã trang trí đầy đủ chưa.

Đây là một căn phòng dưới đất của toà biệt thự to lớn của ông. Hơn cả tuần nay, phòng được trang trí lại như một căn phòng từng có người ở, dưới nền trải thảm, vách treo thêm mảnh, trần rất thấp nhưng có hai cửa sổ trông ra ngang mặt đất bên ngoài. Chính giữa phòng bố trí bàn ghế để đãi Raspoutine và bên cạnh một cái thang uốn tròn lên trên nhà. Một cái tủ đứng để sát vách, đựng rượu và chén đĩa ly tách chạm trổ rất đẹp, đầy cả kiếng sáng ngời chen lẫn với những trụ đứng bằng đồng đỏ. Tất cả đều có vẻ mỹ quan, cốt sao cho lão Raspoutine lúc vào không ngạc nhiên là được tiếp trong một căn phòng xấu xí ở sâu dưới lòng đất.

Đến 11 giờ, mọi việc đã xong. Giữa bàn có mấy đĩa bánh ngọt loại mà Raspoutine khoái ăn nhất, chung quanh là những món ăn khác quý giá. Các đèn treo được thấp sáng. Căn phòng hoang vu

lâu nay đã trở thành ảm cúng. Bỗng có tiếng chuông báo hiệu. Quận công Dimitri cùng các đồng chí đến, gương mặt mỗi người đều lộ vẻ cương quyết thanh toán cho kỳ được lão già đêm nay.

Họ vào hết trong phòng. Hoàng tử lấy hộp đựng thuốc độc trong tủ ra đặt hai đĩa bánh ngọt ba cái bằng cà-rem và ba cái bằng cho-colat. Bác sĩ Lazovert mang đôi tất tay bằng cao su lấy thuốc cya nuya kali (cyanure de potassium) nghiền ra thành bột, đoạn gở lớp trên mấy chiếc bánh ông rưới một lớp thuốc độc vừa đủ để giết nhiều người trong giây lát. Còn số thuốc bỏ vào ly rượu, họ quyết định khi nào rót rượu mời lão sẽ bỏ trước một vài phút không muộn.

Thêm vào phần này, họ phân công nhau trong lúc Hoàng-tử tiếp lão thì các vị này ở từng trên cho chạy máy hát, chọn những đĩa thật vui và lớn tiếng để Raspoutine nghe mà quên suy tính ngờ vực gì. Mọi việc xong xuôi, Hoàng-tử



Yousoupov choàng một chiếc áo mưa lớn, kéo cổ lên che cả mặt và đội một cái mũ sụp xuống tận mắt. Bác sĩ Lazovert trá hình thành một tài xế, cho xe hơi nổ máy chờ sẵn bên trên.

Lòng Hoàng tử như thất lại, trong trí óc như một cơn bão táp đang qua, phập phồng lo sợ nhưng ông tin chắc ở tương lai...

Chiếc xe đỗ trước tòa nhà số 64 đường Gorokbovaia, biệt thự của Raspoutine.

**Người ta sẽ giết ông.**—

Chiếc xe vào bên trong. Sau khi Hoàng tử cho tên gác cửa biết lý do mình đến theo lệnh của Raspoutine. Nhớ lại lời dặn của chủ, tên này mới để Hoàng tử bước đi, Thang gác tối làm sao! Ông ta phải do dẫm mãi mới lên được trên, và thẳng đến phòng lão.

Nghe tiếng gõ cửa lão hỏi :

— Ai ?

— Tôi, tôi đến mời ông đi đây.

Raspoutine chăm rài mở cửa. Căn phòng lờ mờ. Yousoupov đã run từ lúc mới đến lại càng run thêm. Ông có cảm giác như có ai bên phòng cạnh đang theo dõi từng cử chỉ ông, ông vội vã kéo cổ áo thêm lên che khuất mặt.

Raspoutine ngạc nhiên hỏi :

— Làm gì che kín mặt mày vậy ?

— Vậy ông quên rằng không ai biết ông đi với tôi tối nay sao ?

—Ừ nhỉ! Tao không cho đứa nào biết cả. Đợi đây, tao đi bận đồ đây.

Lão sửa soạn rồi bước ra, ăn

mặc bánh bao, tóc bóng láng, râu chổng chải gọn gàng, mặt mày sạch sẽ.

Lão nói :

— Thôi đi! Quá nửa đêm rồi. Với lại, bọn gái làng chơi liệu ta có tới thăm không ?

Ra về suy nghĩ, lão hỏi tiếp :

— Không có ai ở nhà mà hết cả chứ ?

Yousoupov vội trấn tĩnh, cho biết không có ai đáng ngại, ngoài những người mà ông muốn gặp, Hoàng tử là đề cập đến sự hiện diện của vợ ông để lão hẳn lui ra đi liền.

Không biết nghĩ sao, thỉnh thoảng lão nói :

— Mày à! Chiều nay lão Protopopov có đến thăm tao và khuyên tao không nên ra khỏi nhà trong những ngày gần đây. Lão nói có người muốn giết tao đấy. Quân thù của lão đang âm mưu trừ diệt tao. Nhưng mày thì biết, công cốc thôi; chúng mày gì tao được. Thôi ta đi đi!

Raspoutine lại tú lấy theo một số tiền bỏ túi, thổi cây đèn rồi bước ra.

Nhận thấy thái độ của lão, Hoàng tử bỗng cảm thấy hèn hạ, vì những âm mưu ghê tởm của mình. Ông lão nhìn, lòng dâm sợ. Lão vẫn bình thản, vui vẻ tin tưởng tuyệt đối ở ông, người sắp ra tay giết ông trong vài giờ đến đây.

Ông tự hỏi :

Vậy tài tiên tri lão ta để đâu? Lão mình hẳn tài tình biết trước mọi việc, soi hết được mọi ý sao lại không đoán ra cái bẫy đang gài trước mắt? Có lẽ số mệnh đã làm mất lão mờ, trí óc đen tối lại để lão đèn tội ác lâu nay chẳng ?

Nhưng cũng liền đó, bao nhiêu tội ác của Raspoutine hiện ra trước mặt Hoàng tử. Ân oán hối tiếc của ông biến đầu mắt, ông nhất quyết hoàn thành nhiệm vụ...

Hai người xuống thang gác ra xe.

Vừa về tới nhà, có tiếng nói cười của mấy người bạn và giọng

**Dùng midol** trị các chứng đau nhức và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY  
1360/811/0000

ca thanh thót từ máy hát vọng ra, Raspoutine ngạc nhiên hỏi :

— Lễ đám gi mà vui nhộn thế ?

— Có lẽ vợ tôi đang tiếp mấy người bạn đấy. Youssoupov đáp. Mời ông vào phòng ăn, uống cốc rượu rồi sẽ hay.

Hoàng tử đưa lão vào phòng. Raspoutine cởi chiếc áo ngoài, chăm chú nhìn khắp phòng. Lão xem cái này đến cái khác, mở tủ nhìn chán lại đóng lại nhìn nữa. Nhưng cái làm cho Hoàng tử lo sợ nhất là lão không chịu uống rượu hay nước trà. Không cách gì hơn ông ta mời lão ngồi xuống bàn tán chuyện.

Sau khi nói chuyện về những người quen biết chung, hoàng tử đưa bánh mời lão. Lão lại từ chối nhưng về phần Hoàng tử thì lúng túng

không hiểu tại sao thì chính chiếc bánh ông đem ra mời lại là bánh không có thuốc độc. May mà ông kịp đưa ra đĩa bánh kia, nhưng lần nữa, lão ta lại từ chối. Tuy nói vậy, lão vẫn lấy một chiếc bánh ăn, rồi tiếp theo một chiếc nữa. Hoàng tử kinh ngạc nhìn lão. Thuốc độc không tác động gì cả vì xem bộ lão vẫn bình tĩnh, nói chuyện vẫn lưu loát mê say. Hoàng tử lại rót rượu mời nhưng lần nữa ông ta lại rót trong ly không thuốc độc. Ban đầu lão từ chối rồi cũng như trước lão lại uống và bảo rót thêm. Hoàng tử phải dùng mưu, thả ly rượu mới có dịp thay thế vào bằng ly có thuốc độc. Lão uống luôn một lúc hai ly rượu có thuốc độc; ăn luôn cả ba chiếc bánh có thuốc, khen rượu ngon, bánh khéo nhưng tuyệt nhiên không có chút nào là bị ngấm thuốc cả. Lão lại đòi uống thêm

và ly có thuốc độc cuối cùng được lão uống trọn...

**Thuốc độc vẫn chưa ngấm.**—

Raspoutine đòi uống rượu mãi. Thỉnh thoảng lão đưa tay lên cổ coi chừng như cưỡng họng lão hơi nghẹt khó nuốt, rồi đứng dậy đi lui tới trong phòng. Đi ngán lão lại ngồi đối diện với Hoàng-tử nhìn thẳng vào ông ta..

Bỗng nhiên mặt lão đổi sắc, dữ tợn khác thường, đôi mắt nhìn đăm đăm như đoán biết lão bị đưa vào đây mục đích gì. Lúc đầu Hoàng-tử Youssoupov còn thấy máu cảm thù sôi sùng sục, muốn nhảy ngay tại tóm lão bóp cổ cho chết nhưng nhỡn tuyến lão mỗi phút càng thêm gay gắt làm cho Hoàng-tử đâm ra ghê sợ. Bao nhiêu can đảm tiêu tan và đầu ông quay cuồng, mặt mày choáng váng, tưởng đâu ông phải đầu hàng..

Lúc ông trấn tĩnh được tinh thần, thấy lão vẫn ngồi chỗ cũ, hai tay ôm lấy đầu, đôi mắt ghê sợ kia không còn nhìn ông nữa ông mới bạo dạn rót nước mời lão

uống. Uống cốc này xong lão lại đòi cốc khác. Lão ngần đầu lên kêu khát nhưng đôi mắt đục lại và có ý muốn tránh không nhìn Youssoupov nữa. Trong lúc đó ở tầng lầu trên, mấy người kia nôn nóng chờ xem kết quả. Thấy lâu, họ xông xáo làm náo động cả lên muốn xuống xem thực hư thế nào.

Raspoutine hỏi :

— Sao ồn ào quá vậy ?

Tìm được cơ hội đề liên lạc với «Ban tham mưu», Hoàng tử lanh trí đáp :

— Có lẽ khách của vợ tôi ra về đấy. Đề tôi lên xem thế nào.

Thấy bóng Youssoupov lên, Quận công Dimitri, Pourichkevitch và Soukhotine, tay cầm súng lục vội vã hỏi tin, khi nghe nói về thuốc độc chưa ngấm, họ ngồi im thất vọng.

Một lát sau, Quận công lắc đầu nói :

— Vô lý ! Vô lý !

Những người kia nói tiếp :





— Liệu thuốc nặng lắm kia mà? Nhưng có thật lão ta ăn uống hết không?

Youssouпов gặt đầu càng làm cho họ thêm rối trí. Họ bèn nghĩ lại bàn mưu. Sau một hồi thảo luận sôi nổi, Quận công thì muốn bỏ cuộc, mở cửa đuổi Raspoutine về, Pourichkevitch thì chống lại kịch liệt, đòi một mình dùng bàn tay sắt xuống đánh lão đến chết, cuối cùng sợ lộ, họ đồng ý giao cho Hoàng tử dùng súng lục kết liễu đời lão.

Nghe tiếng súng nổ, mọi người chạy xuống. Raspoutine đang nằm «hấp hối» trên tấm thảm bằng da gấu trắng.

### Hắn đã chết

Raspoutine nằm ngửa. Da mặt lão thỉnh thoảng nhú lại như người sắp chết. Mắt lão nhắm. Chiếc áo bằng lụa mặc ngoài có một vết máu lớn. Máy người lại lật đi lật lại xem xét. Mắt lão vẫn không mở và một lát sau, lão không cử động nữa. Họ xem vết thương... Viên đạn lọt vào vùng

quả tim. Không còn gì ngờ nữa! Lão đã chết thật.

Quận công và nghị sĩ Pourichkevitch; khiên xác dẽ ra khỏi tấm thảm, rồi tắt đèn, tắt cả bước lên tầng trên sau khi đóng chặt cửa lại, lòng tràn ngập vui mừng đã giải quyết một phần lớn thảm họa đang đồ xuống Nga-Hoàng.

Bác sĩ Lazovert và Quận công được phân công về nhà. Quận công lấy chiếc xe hơi để chở xác Raspoutine đi bỏ ra sông. Trong lúc chờ đợi cùng với nghị sĩ. Youssouпов bỗng xinh hồi hợp khác thường. Ông muốn xuống lại dưới phòng ăn xem sự thê ra sao.

Lão vẫn còn nằm chỗ cũ. Hoàng tử bắt mạch... Mạch vẫn im, không nhẫy... Nhất định lão đã chết thật rồi. Ông ta lay xác mấy bận, vẫn không thấy gì khác. Youssouпов ngồi bên lão một lúc định đi lên, bỗng nhận ra bên mặt trái lão hơi hé mở. Ông ta cúi mình sát xuống nhìn rất kỹ và ngạc nhiên biết bao! mặt lão hơi nhăn nhó từng lúc.

### Con ma vùng dậy.

Thỉnh lình con mắt bên trái lão mở rộng, còn con bên phải, nhấp nháy một lát rồi cũng mở luôn ra. Đôi mắt xanh như mắt rắn lục nhìn vào Hoàng tử đăm đăm; phả ánh một mối oán thù vô bờ bến.

Máu trong huyết quản Hoàng tử như đông lại, ông muốn chạy nhưng chân ông không sao cử động được, muốn la lên cũng không sao há miệng nổi.

Thỉnh lình nhanh như chớp, Raspoutine đứng thẳng dậy, miệng sùi bọt mép, bộ tướng vô cùng dữ tợn. Lão rú lên một tiếng, đưa hai tay lên cao rồi vỗ lấy Hoàng tử Youssouпов, mấy ngón tay bám sâu vào hai vai ông và lần lần bóp cổ ông. Đôi mắt lão như lồi ra ngoài lồng, máu trong miệng chảy ra rơi xuống đất còn miệng thì gọi tên riêng của Hoàng tử không ngắt.

Youssouпов cố sức bình sinh vùng thoát được. Lão ngã lại xuống đất không cử động nhưng

một lát sau cụ cựa như cũ. Hoàng tử quá sợ, vội vã chạy lên trên:

— Anh Pourichkevitch! Xuống le đây! Hắn còn sống...

Ngay lúc đó có tiếng động dưới thang gác. Hoàng tử vội chụp cái đèn cui bằng cao su, vội vã chạy xuống, sau lưng cổ ông nghị sĩ cầm súng lục, lên đạn chạy theo sau. Trong lúc đó, Raspoutine nằm úp xuống miệng vừa rên vừa rú, bò lạch lạch lên trên. Tin rằng cánh cửa sắt đã đóng kỹ, Youssouпов ngồi trên, tay cầm đèn đánh. Không ngờ cánh cửa tự nhiên mở và lão Raspoutine dụng lực một lần cuối cùng, vụt ra ngoài và chạy thẳng vào đêm tối. Nghị sĩ Pourichkevitch liền chạy theo đuổi.

Hai tiếng súng nổ chát chúa. Youssouпов sợ bạn bắn trật, vội chạy dọc theo hiên nhà hầu đốn không cho lão ta ra công. Một phát súng thứ ba, rồi phát súng thứ tư, Raspoutine lảo đảo rồi ngã trên một đồng tuyết. Pourichkevitch chạy theo đến nơi, và nhận ra lão đã chết, ông đá mạnh

và thái dương lão mấy lần rồi mới vào nhà, gọi mấy tên lính đưa xác lão vào trong.

Mấy tiếng súng gây náo loạn trong khu vực. Một viên cảnh sát chạy lại hỏi lý do và được đưa vào gặp nghị sĩ Pourichkevitch.

Nghị sĩ hỏi người lính Cảnh sát:

— Anh biết ta là ai không?

— Dạ biết — anh Cảnh sát đáp — Ngài là Nghị sĩ. Tướng Pourichkevitch.

— Anh hãy trả lời đúng theo tiếng nói của lương tâm: Anh có thương cha là hoàng kim Nga hoàng và mẹ là Quốc gia Nga ta không? Anh có mong nước ta sẽ thắng Đức quốc hay không?

— Dạ tội rất thương vua và cầu mong quân đội Nga chiến thắng.

— Vậy anh có biết ai là kẻ thù nguy hiểm nhất của nhà vua và tổ quốc không? Anh có biết ai là người đã ngăn cản chúng ta chiến đấu, đặt quân Đức là kẻ thù của

ta thành quân cai trị ta không? Và ai là kẻ làm mê hoặc Nữ hoàng, và việc triều chính của bà đều qua tay trung gian của kẻ ấy không?

— Thưa ngài tôi biết. Đó là Raspoutine.

— Vậy thì người yên trí. Bọn ta đã giết hắn rồi. Giờ người biết rồi đây, hãy đi đi, để yên ta lo liệu.

Trong lúc đó Hoàng tử Yossouпов chạy lại chỗ để xác Raspoutine. Lão vẫn nằm im chỗ cũ nhưng hơi nhích một chút. Ông hoàng sợ la lớn:

— Trời ơi! Nó còn sống!!

Rồi như cái máy, ông chạy lên phòng lấy cây dùi cui, chạy xuống dùng hết sức bình sanh đánh mạnh vào thái dương lão với một thái độ dữ tợn man dại. Càng đánh Raspoutine vẫn tỏ là chưa chết hẳn. Ông lại tiếp tục đánh phang vào xác chết như búa bổ. Hai người lính trong Dinh có nhiệm vụ canh xác chết phải bằng ông ra ngoài.

Càng can, ông càng đánh. Mãi một lúc sau, họ mới lôi ông ra khỏi và đưa ông lên tầng lầu trên đặt ngồi vào một chiếc ghế dựa. Ông như người mất hồn, người vấy đầy cả máu và miệng bập bẹ đứt quãng: Félix, Félix...tục danh của ông mà lúc bị hạ sát Raspoutine đã nhìn ông với cặp mắt căm thù, gọi đi gọi lại mấy lần. Có lẽ ông thất đảm vì ám ảnh hành động ấy của lão ta chăng?

### Thả xuống giếng sông

Yossouпов ngồi mê man bất tỉnh. Bác sĩ Lazovert vừa đem chiếc xe hơi đến. Thấy Hoàng tử đang mê man, Quận công, Nghị sĩ Pourichkevitch, Đại úy Shoukhotine để ông nằm yên, cùng nhau gói xác Raspoutine thả lên xe chở đến cầu và thả xuống một lỗ đã chọn trước giữa kẽ các khối nước đá gần cửa sông Néva. Nhưng họ quên mất chuyện buộc lão vào xích sắt và đá đè cho xác chìm. Họ cũng gói luôn các vật lão mang theo ném vào lỗ ấy. Lúc ấy xác và đồ vật đã trôi đi, họ mới nhớ còn sót

lại đôi giày của lão trên xe. Bác sĩ Lazovert vội vã xách một chiếc liệm theo đồng hồ trôi nhưng chẳng may, chiếc giày vương phải trụ cầu và nằm lại. Chính nhờ đây mà về sau, nhà chức trách mới tìm ra xác lão Raspoutine. Tuy nhiên trong lúc bối rối bác sĩ Lazovert lại quên chiếc giày thứ hai còn lại trên xe. Cuối cùng họ phải giải quyết là gói cho kỹ đem về nhà giao cho gia đình hỏa thiêu, đồng thời tẩy sạch các vết máu trên xe.

Đến đây kết thúc cuộc đời của tên quỷ sống Raspoutine, chết vào đêm 16 rạng ngày 17 tháng 12 năm 1916, một bản án nói lên phép lạ thứ ba của lão: Bị đầu độc rất mạnh vẫn không chết: Bị Yossouпов giết đã chết nhưng sống lại vùng lên bóp cổ ông ta và bị 4 phát súng của Pourichkevitch máu đỏ đầy cả tuyết mà không chết....

### Thực tế và huyền thoại

Raspoutine được xem như là một siêu nhân. Những ai ái mộ



Ông đã khai thác câu chuyện khắp mọi khía cạnh và với tất cả, lão ta là một vị tiên tri: Lão đã biết trước bị người ta ám sát như lời lão nói với Youssou-pov đêm ông này đến rước lão. Lão chẳng tuyên bố trước ngày lão chết là ngôi báu sẽ đổ vai tháng sau sao? Vì tiếp theo đây là cuộc cách mạng Nga năm 1917.

Diễn ảnh cũng đã đưa huyền thoại này lên màn bạc với không biết bao nhiêu tình tiết khác nhau ... Nhưng thực tế là đâu?

Có mấy vấn đề được đặt ra:

— Sự mất bình tĩnh của mọi người khi nhận ra Raspoutine chịu đựng thuốc độc một cách kỳ lạ và không còn tin ở thuốc độc, họ đã trao khẩu súng lục cho Hoàng tử Youssou-pov giết lão.

— Trong lúc quá tức giận và tin thần căng đến tột mức, Hoàng tử đã bắn trật hay chỉ trúng với thương tích nhẹ mà thôi. Raspoutine, không khác một sơn sấu trước sự uy hiếp của kẻ thù

đã co rút lại già chết, chờ cơ hội chạy trốn. Do đó mới thấy lão lấy tay che mắt, để ngó chừng địch thủ có thể là đồng nhưng khi lão thấy chỉ một mình hoàng tử, lão mới lồng lên bóp cổ ông ta. Đến lúc nghe Hoàng tử kêu cứu Pourichkevitch bảo bắn, lão mới bỏ lên toan thoát ra ngoài.

— Bồn phát súng của ông Nghị sĩ có tiếng là thiện xạ kia cũng không đi đến đâu, nên lão còn đủ sức để bỏ lên ra cửa ngõ.

— Còn lối đánh bằng dùi cui dữ dội man rợ của Youssou-pov có phải là những phát ân huệ không? Không ai biết thế nào cho rõ. Tuy nhiên, dù sao thì cũng không phải là một phép lạ mà ta cố gàn cho Raspoutine.

— Bây giờ đến vụ tại sao thuốc độc kia không tác động?

Có nhiều thuyết được đưa ra nhưng lý được chấp nhận là chất cyanuya Kalikhi đổ vào rượu sâm banh sẽ mất chất độc. Nếu trộn trong bột làm bánh, bột sẽ lên men và làm chonó mất tác động.

Nhưng người ta quên mất rượu ấy đâu phải sâm banh, vả lại chất độc có mất tác động cũng phải hai hay ba giờ sau, còn đây, thuốc đã bỏ sẵn trong ly, lúc mời uống mời rót thì thuốc độc già sao cho kịp? Về phần bánh cũng thế, sự lên men dù có cũng không kịp và thuốc độc đã nghiền sẵn bỏ vào bánh trước lúc ăn chứ không phải trộn với bột lúc làm ra bánh. Sự kiện này thật vô lý và người ta đã kết luận: Một chất thuốc độc không tác động trong một người không có thể gọi là thuốc độc, và Cya nuya Kali mà không giết được một người trong 50 giây nhất định không phải là cyanuya Ka H.

Lúc già phầu Raspoutine, người ta thấy trong bao tử lão một khối chất đặc và mềm, màu đã già nhưng chưa kịp nghiền cứu là thứ gì thì nữ hoàng ra lệnh đình chỉ việc giải phẫu.

Chất này dù có được phân chất cũng không liên hệ gì đến chất thuốc độc kia vì nếu quả

là nó, nó đi thẳng vào máu chứ không nằm ở bao tử.

**Thuốc độc thật hay giả?**

Vấn đề độc được này là câu chuyện lý thú nhất trong vụ thủ tiêu Raspoutine. Nó là thật hay giả, qua nhiều tài liệu và cho đến nay cũng chưa ai biết cho rõ.

Theo Nghị sĩ Pourichkevitch, người cung cấp thuốc độc cho Youssou-pov là ông Maklakov. Trong một cuộc họp trên một chuyến tàu hỏa có cả Ban Tham mưu «ám sát» tham dự, Hoàng tử đưa ra một lọ đựng cyanuya kali dưới hình thức kết tinh và 1 lọ thuốc ấy hoà sẵn trong nước

Hai lọ này lại do người em của ông Maklakov, bác sĩ tại Mạc tư khoa cung cấp.

Maklakov tự nhiên được năm trong danh sách những người đã hạ sát Raspoutine. Nhưng trong lúc không ai nói gì khác thì người chống đối kịch liệt nhất lại là Maklakov.

Lập luận như sau:

## RASPOUTINE

Maklakov là một nhân vật quan trọng, một nhà lãnh tụ của phái đối lập, thì không thể đồng tâm đồng chí với Quận-công Dimitri hay Hoàng-tử Youssoufov là những tay đầu sỏ trong giai cấp quý tộc đang cầm vận mệnh nước Nga. Ông ta cũng không kết thân với Nghị sĩ Pourichkevitch là kẻ thù sâu sắc của ông, vì là lãnh tụ của cánh Cực hữu, vừa là một địch thủ đáng sợ trong khoa hùng biện (Hai ông này là hai tay hùng biện tài giỏi nhất tại Mạc-tư khoa thời ấy.)

Mặc dù trong tư thế ấy Maklakov vẫn được nhóm này mới tham dự vào việc ám sát Raspoutine. Ông ta cũng muốn cho âm mưu thành tựu, nhưng đồng thời cũng muốn nhân đây, thanh toán bớt một vài kẻ thù trên.

Vậy ông ta đã hành động ra sao?

Theo kế hoạch chung, phải tiến hành vụ ám sát trong bí mật tuyệt đối để khỏi liên lụy đến ai nếu bại lộ. Vậy muốn hại chỉ có cách làm cho kế hoạch ấy đổ vỡ, làm cho họ lúng túng

đề rời lam những chuyện về bực lộ, đồ bề hết mọi Đầu độc ư? Có gì hơn là thuốc không độc? Và đề thêm náo loạn hơn nữa, đề liều, chỉ bằng đưa thêm cho một cây dùi cui.

Maklakov nghĩ vậy và đã làm vậy. Ông đã thành công: Thuốc độc không tác động, cả ban mưu rối trí náo loạn dùng dùi cui đánh nạn nhân như điên, đại...

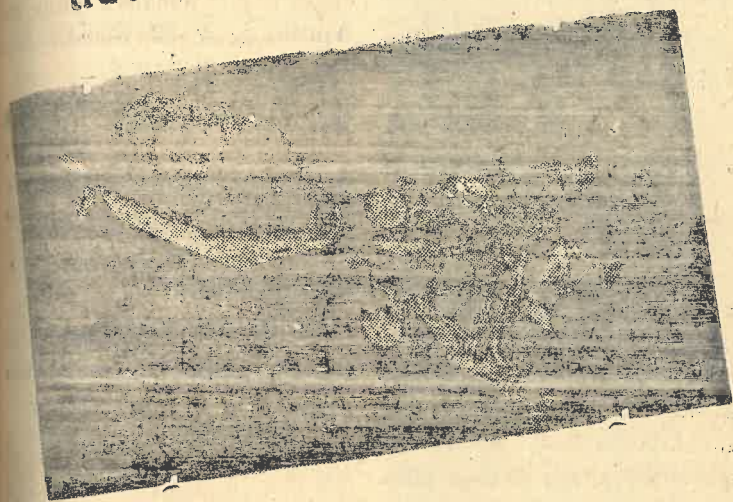
Chuyện của Maklakov chưa hẳn là đúng cũng như nhiều chuyện khác? Đến đây thì nói phép lạ thứ ba của Raspoutine nếu có thật cũng có một phần nào thôi. Nếu thuốc độc ấy là thiệt và lão có phước thần thông chịu đựng được thì lão ta vẫn phải chết bằng mìn phát súng lục và dùi cui.

Không khí cách mạng Nga sôi sục. Dù Raspoutine còn sống hay chết, ngôi báu Nga hoàng vẫn sụp đổ, không còn gì còn vẫn được nữa.

Ming Di Lu



Hai cuộc bay  
thí-nghiệm  
cuối-cùng  
trước khi đồ bộ lên Trăng



của APOLLO 9  
và APOLLO 10  
có nhiệm vụ gì?



— Minh ơi, sáng nay em hồng thêm đi chợ đầu. 12 giờ em nhớ cô Tám Hạt Vịt Lợn đi mua cái bánh mì với hộp cá mòi, em khỏi nấu cơm. Minh đồng ý?

— Đồng.

Bà Tú âu yếm :

— Em nói gì, mình cũng đồng ý hết trơn hà!

— Tại anh nói gì em cũng đồng ý hết trơn.

— Đỡ mình biết sao sáng nay em hồng muốn đi chợ?

— Chịu!

— Em đang say mê theo dõi các cuộc bay thí nghiệm lên Trăng, mà đọc báo hằng ngày em hồng thấy nói gì rõ ràng hết. Em đọc báo hôm qua chỉ thấy đăng tin phi thuyền Apollo 9 bay 10 ngày trong quỹ đạo đã hoàn thành nhiệm vụ và đã trở về Quả Đất bình yên đúng như chương trình đã hoạch định. Có thể thôi.

Em tức quá, hồng hiểu gì hết. Em nhất định sáng nay nhơn tiện ngày chúa nhứt mình ở nhà,

em cũng hồng thêm đi chợ. Mình giảng thiệt rõ ràng, đây cho em nghe. nhiệm vụ của phi thuyền Apollo 9 là nhiệm vụ gì? Có phải đây là cuộc bay thí nghiệm cuối cùng trước khi đổ bộ lên Trăng không?

— Cuộc bay áp chót. Apollo 10 mới sẽ là cuộc bay chót. Em nên nhớ 4 thời kỳ này :

Apollo 8, 21-12-1968

Apollo 9, 3-3-1969

Apollo 10, tháng 5-1969 có thể ngày 11

Apollo 11, tháng 7-1969, chúng ta biết nhất định ngày nào sẽ có 2 người đổ bộ lên Trăng lần đầu tiên.

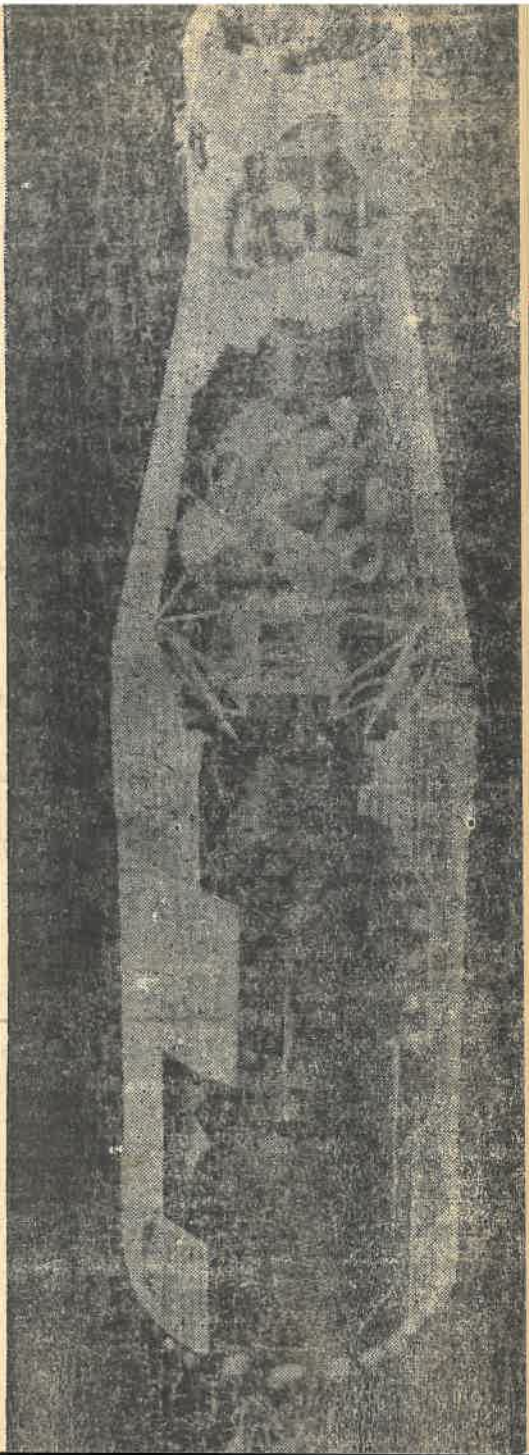
— Hôm Tết, mình đã giảng cho em nghe về chuyến bay thí nghiệm công vĩ đại của Apollo 8, từ 27-12-1968, mục đích bay sát vào Mặt Trăng, 10 vòng để chụp hình những nơi sắp đổ bộ. Thế, tại sao Apollo 9 chưa đổ bộ mà còn bay hoài vậy? làm gì?

— Apollo 9 có nhiệm vụ đem theo chiếc tàu đổ bộ, Lunar

Apollo Command  
Module

LEM

Tầng thứ 3 của  
Hỏa-tiến Saturn V





Excursion Module, gọi tắt là LEM. để thí nghiệm. Vì từ trước đến nay, người ta chưa đưa LEM lên không gian. Bây giờ mới là lần đầu tiên, 3 phi hành gia Mỹ điều khiển hỏa tiễn Saturn-V đưa LEM lên không gian, trong phi thuyền Apollo 9. Hỏa tiễn này đã rời gió vượt mây lúc 11 giờ sáng ngày Thứ Hai 3-3-1969.

— Ba phi hành gia đó tên gì ?

— MC Divitt, 39 tuổi (không quân), David Scott, 36 tuổi (không quân), và Russell Schweickart 33 tuổi (hải-quân). Cuộc hành-trình bay trong quỹ đạo địa cầu, để thí nghiệm về công hiệu của LEM, trong 9 ngày 22 giờ, 40 phút.

— LEM là cái gì, và dùng làm gì ?

— Nó là một cái máy quan trọng vì chính nó sẽ đổ bộ lên trăng. Nó cân nặng 16 tấn, và tốn kém đến 2 tỷ 100 triệu đô-la. Hiện giờ cơ quan NASA Mỹ

đã đóng sẵn 5 chiếc và tiếp tục đóng thêm 10 chiếc. Trong cuộc bay của Apollo 9 hôm 3 tháng 3 vừa rồi, 3 phi hành gia kia đã đem nó ra thí nghiệm lần đầu tiên và đã thành công mỹ-mãn.

LEM giống hình con nhện, cho nên người ta cũng gọi nó là Spider (tiếng Mỹ : con nhện) có bốn chân cao ngồng, trông rất xấu xí, đặt nó trong tầng ba của hỏa tiễn Saturn V, bốn chân nó phải quắp lại cho gọn. Khi hỏa tiễn phóng lên, thì 3 phi hành gia ngồi trong Apollo Command Module. Hỏa tiễn bay vào quỹ đạo Quĩ đất, ngày thứ tư Mc Divitt và Schweickart chui qua một đường hầm rộng 47 centimètres để vào chiếc LEM. Scott vẫn ở lại một mình trong Capsule điều khiển (Command module) trong lúc LEM tách rời khỏi phi thuyền, và tự động bay riêng một mình ngoài không gian. LEM sẽ không thể trở về Quĩ đất được nữa. Các công dụng của LEM là sẽ đưa hai phi

hành gia đổ bộ thật sự xuống trăng trong chuyến bay Apollo 11. Bây giờ, Apollo 9 chỉ thí nghiệm nó, xem máy móc nó có hoàn hảo và đầy đủ điều kiện để chuẩn bị cuộc đổ bộ đó không. Trong cuộc thí nghiệm này, hai phi hành gia Mc Divitt và Schweickart ngồi trong chiếc LEM bay xa ra ngoài 175 kilômét, rồi cho LEM quay trở lại quỹ đạo để gặp lại chiếc cấp-xuyn điều khiển, (Command module) cạ sát vào mũi cấp-xuyn để hai phi hành gia chui trở vào đường hầm về cấp-xuyn điều khiển, nơi đây Scott đang chờ đón.

Cuộc thí nghiệm vừa là thực tập này của hai phi hành gia rất là nguy hiểm, vì nếu máy móc trục trật chỉ sai một ly, một tý thôi, khiến LEM không tái ngộ được với cấp-xuyn điều khiển, thì LEM sẽ bị nhào ra ngoài quỹ đạo một là sẽ cháy và rớt tan tành xuống mặt trăng, hai là sẽ bay vất xuống không bờ bến, và hai phi hành gia sẽ chết tan xác trong không gian.

— Còn như LEM sẽ tái ngộ được với phi thuyền, thì sao ?

— Công dụng của LEM là sẽ đưa hai phi hành gia đổ bộ xuống mặt trăng. Trong chuyến đổ bộ đầu

tiên của Apollo 11, giữa mùa Hè năm nay, hai phi hành gia sẽ ở công tác trên mặt trăng trong thời gian từ 20 đến 36 tiếng đồng hồ. Xong họ sẽ từ giả Quĩ-hương của cô Hằng-Nga và thăng Cuội, và lái chiếc LEM trở lên quỹ đạo mặt trăng để tái ngộ với phi thuyền.

— Phi-thuyền lúc đó ở đâu mà tái ngộ, hả Minh ?

Trong lúc LEM tách rời ra khỏi phi-thuyền và độc-mã đơn phương bay lên đổ bộ mặt trăng với hai phi hành gia trong đó, thì một mình phi thuyền tiếp tục bay chung quanh mặt trăng với một phi hành gia trong cấp-xuyn điều khiển. Phi-thuyền bay trong quỹ đạo của trăng, chỉ cách chừng 112 ki-lô-mét, để coi chừng hai phi hành gia đang công tác trên mặt trăng, và chờ đón họ sau khi xong công tác họ từ giả trăng và lái LEM trở lên quỹ đạo. Em thấy rõ cái vòng lẩn quẩn đó không ?

— Em hiểu rồi.

— Khi vào quỹ đạo gặp lại phi thuyền, đúng theo giờ khắc đã

Tim đọc :

### ÁNH LỬA ĐÊM TỬ

(tác phẩm mới nhất của DUYÊN-ANH)

\* Một tác phẩm đặc sắc, chan chứa tình người, viết về cuộc sống những kẻ bất hạnh trong một xã hội vừa tàn bạo vừa bao dung.

\* Một tác phẩm mà người đọc sẽ phải thương tâm và phần nộ ở từng dòng.

HỒNG ĐỨC xuất bản



xác định trong chương trình, thì mũi LEM sẽ cọ sát vào mũi phi thuyền, hai phi hành gia từ trong LEM sẽ chui qua đường hầm cũ để trở vào Cáp-xuy-n Điều-khiển (Command Module), nơi đây phi hành gia kia đang chờ đón họ. Để cùng nhau trở về Địa cầu.

— Còn chiếc LEM ?

— Sau khi hai phi hành gia chui hầm trở vào cáp-xuy-n rồi thì LEM rời khỏi phi thuyền quay trở lại để nhào xuống mặt trăng thành đồng sắt vụn.

— Nó không trở về mặt Đất được sao ? Tại sao Phi hành không đưa nó về ?

— Tại vì LEM cũng như mỗi bộ phận khác của hòa tiễn, đã có một tác dụng nhất định. Hoàn thành nhiệm vụ, nó phải tự tiêu-diệt nơi công trường không gian, chứ trở về đất bụi trần ai của loài người khốn-kiếp này làm chi ? Anh cũng thích thế. Nếu sau này anh có phương tiện lên Trăng, anh sẽ ở luôn trên đó đọc sách, làm thơ.

— Em cũng theo Minh chó bộ. Lên ở trên, em cũng hồng thêm trở về cái trần-gian do bàn này dẫu.



## Nhắn Tin Ba-Lê

— Ô. ĐĂNG-BÙI, Maitre laqueur 48, Rue Dudoit, 14e Paris

Các cháu là :

BÙI-Q-THANH và BÙI-TRỌNG-NGỌC, biên thư cho ông về địa-chỉ trên đã từ hơn một năm không nhận được trả lời.

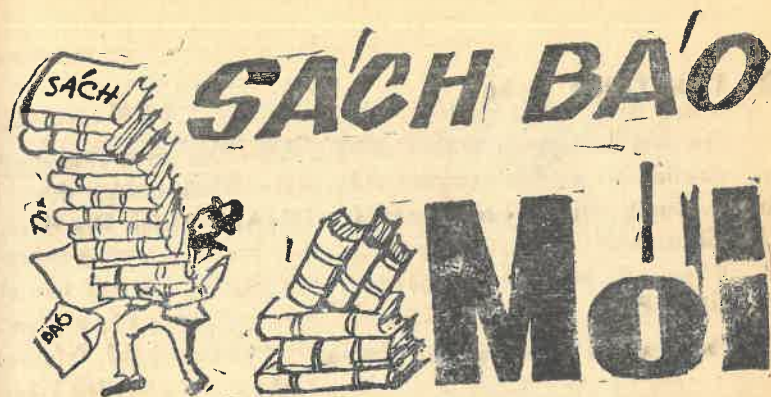
Nhân được những giông nhắn tin này xin ông cho biết. Hoặc nhờ các thân hữu Việt-kieu ở Ba-Lê nếu biết mách dùm.

Xin gửi về :

BÙI-TRỌNG-NGỌC

tức CAO-NGUYỄN-LANG

Nhờ Báo PHỔ-THÔNG chuyển dùm.



### ● Phi lý cuộc đời

Kịch dài, gồm ba màn. Tác giả : Hồng chính Nhân, do Băng Tâm ấn hành, giá bán 60 đồng.

### ● Vạch một chân trời

Truyện dài khá hấp dẫn của Thanh Nam, do Hồng Đức xuất bản. Viết về U Minh huyền bí thời hoang địa. Giá bán 155 đồng

### ● Đại Hàn ngày nay

Một cuốn sách tóm lược tổng quát về nước Đại Hàn, với khá nhiều hình ảnh và tài liệu. Tác giả : Trần Nhã, do tòa Đại sứ Đại Hàn gởi tặng.

### ● Mở cửa

Thơ, của Hoàng Bình huy Quan, gồm hơn 40 bài thơ ngắn. Đại khái có những câu : « Cửa sẽ mở nơi chúng ta đi qua. Cửa sẽ mở nhà nhà cửa mở ».

Nhị Hồng ấn hành, giá 80 đồng.

### ● Văn Họa

Tạp chí văn nghệ Hòa Hảo, ra ngày 1 mỗi tháng, chủ nhiệm Huỳnh văn Lầu, chủ bút Nguyễn người Đán, Tổng thư ký Nguyễn văn Quyền. Tòa soạn 47, Trần hưng Đạo Châu Đốc.

## ● Tuổi Thiên Thần

Tạp san, do một nhóm sinh viên học sinh P.G Hòa Hảo chủ trương, như Dật sĩ, Yên uyên Sa, Tuby... v.v. Nhiều bài rất đứng đắn, lành mạnh. Địa chỉ liên lạc : Hộp thư HAH, Thánh Địa Hòa Hảo, Châu Đốc.

## ● Mưa Phôi

Thơ của Yên Giang, tác giả xuất bản.

## Cảm tạ

Chúng tôi chân thành cảm tạ thân bằng quyến thuộc đã có lòng đến viếng thăm, phúng điếu và đưa linh cữu thân mẫu và nhạc mẫu của chúng tôi là :

Bà Quả phụ **TRẦN-VĂN-HỒ**

Nhũ danh **ĐUẬN-THỊ-LIỄU**

Đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin Quý Vị niệm tình tha thứ.

Ông Bà Lâm-Hiệp và con

— Trần-Thiện-Chánh

— Trần-Thiện-Đức

— Trần-văn-Hình

— — Trần-Thiện-Tín và các con

— — Lê-văn-Canh và các con

— Trần-Thiện-Phát

— — Lê-Hồng-Sơn

— — Trần-Thiện-Lương

# Kiến nghị

Của các nhà văn yêu cầu  
chính quyền bãi bỏ chế  
độ kiểm duyệt đối với  
ngành xuất bản

Chúng tôi, 100 nhà văn (nôm các giới sáng tác, dịch thuật, biên khảo, phê bình...) ký tên dưới đây nhận xét rằng :

1) Mặc dầu chưa đạt tới được một chế độ tự do báo chí và còn bị giới hạn rất nhiều bởi những hình thức khác, chế độ kiểm duyệt cũng đã được bãi bỏ đối với báo giới Việt-Nam, trong khi đó, đối với ngành xuất bản, nhà cầm quyền lại vẫn tiếp tục áp dụng một chính sách kiểm duyệt khe khắt đã có từ thời thực dân tới nay mà không có một sự cải tiến nào đáng kể, ngoài việc thay

đổi tên gọi của cái cơ quan đảm nhiệm công việc ấy : từ sở Kiểm Duyệt thành « sở Phối-hợp Nghệ-thuật » !

2) Chế-độ kiểm duyệt khe khắt nói trên đối với ngành xuất bản mâu thuẫn với chính Hiến-pháp của chế độ, tuột đối phi lý so với những tiến bộ mà ngành báo chí đã đạt được và là nguyên nhân chính yếu giải thích tình trạng lụn bại của văn học nghệ thuật miền Nam, đặt giới cầm bút cũng như nhân dân vào vị trí thế thủ, e dè và nghi kỵ đối với chế độ, trong khi tình thế nước nhà hơn bao giờ hết đòi hỏi những thái độ khác hơn là những thái độ ấy.



3) Kinh nghiệm của 80 năm kiểm duyệt sách báo trong thời Pháp thuộc, 10 năm trong thời Ngô-dinh-Diệm và gần đây nhất là kinh nghiệm của Nhà Nước Cộng-sản Tiệp-khắc, đã cho thấy rằng sự cấm đoán, bưng bít không những không bao giờ giải quyết được một vấn đề mà chỉ làm cho vấn đề ấy trầm trọng thêm tới một mức độ tai hại nhất; hơn thế, trong một chế độ không có tự do ngôn luận, trước con mắt nghi kỵ của nhân dân và của cộng luận thế giới, những điều Nhà Nước chính thức công bố, lúc đó, lại chỉ còn xuất hiện như là những lời lẽ tuyên truyền; bịa đặt mà thôi.

Trong hoàn cảnh ấy, chúng tôi cảm thấy có bồn phần nói lên đây niềm khát vọng, sự lo ngại và nỗi ám ảnh sâu xa của chúng tôi, đồng thời Yêu Cầu Nhà Cầm Quyền Cấp Bách Bãi Bỏ Chế Độ Kiểm Duyệt Đối Với Ngành Xuất Bản, trong tự như hành động mà Nhà Nước đã có thể làm đối với báo giới.

SAIGON, ngày 5 tháng 3 năm 1969.

100 Nhà văn ghi tên:

THANH-LĂNG, VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG,  
THÍCH-ĐỨC-NHUẬN, THIẾU-SƠN, v.v..

**Đường midol** 1560/BXT/000C

trị các chứng đau nhức  
và cảm cúm  
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

MỌI NƠI

TRONG MỌI GIA ĐÌNH



Nước ngọt CON COP mỗi chai  
là nguồn vui mạnh kéo dài tuổi Xuân

## Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.898

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p.ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lâu ở lộ-thiên có không khí thiêu-nhiên  
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang hành  
kinh mà đau bụng, ~~hay~~ **Ông Hoàn « Ông Tiên »**. H  
tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc  
**Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.**

K.N.BYT. số 9-5-63

Phong ngứa Ghẻ chốc, lở loét, gãi loét đầu lan t  
đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống Gi  
phong sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » 30 năm sáng lập  
Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú-Lâm, Cholon  
(K.N. BYT. số 3-9-5-63)

Bưu-phiếu hay thư từ tiền bạc xin đề :

Ô. NGÔ-QUANG-PHƯỚC  
TY QUẢN-LÝ TẠP-CHÍ PHỒ-THÔNG  
231 Phạm-ngũ-Lão Saigon

Giấy phép số 292 CDV/TT/ND ngày 9-10-1961  
Chủ-nhiệm : NGUYỄN VỸ

THƯ LÂM AN THƯ QUÁN  
231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON  
Đ.T. : 25.861

GIÁ : 30 đồng  
Công sở : gấp đôi

